

F O R U M



Nguyễn Sáng, Bà Lâm, sơn dầu, 1964

mục lục

2 Bàn đọc và Diễn Đàn

thời sự & những vấn đề

- | | |
|---|---------------|
| 1 Công lý hay cháo lú | Nguyễn Quang |
| 5 Tin / Thời sự | |
| 11 Thư ngỏ của 5 đảng viên lão thành | |
| 17 Những thách thức cho nền giáo dục quốc gia | Bùi Mộng Hùng |

văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- | | |
|------------------------------------|--------------------------|
| 21 Cõi thơ Bùi Giáng | H. Hữu Uy |
| 25 Số tay | Kiến Văn |
| 26 Xem triển lãm VN TKXX | Văn Ngọc |
| 28 Bức tranh mây (truyện ngắn) Thơ | Nguyễn Bán
Nguyễn Duy |

E-mail : diendan@wanadoo.fr
<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Vụ án Pinochet Công lý hay cháo lú

NGUYỄN QUANG

25 năm sau, tên độc tài đeo lon đã bị quá khứ đuổi kịp. Những ai thiết tha với dân chủ ắt phải hài lòng. Có cần phải nhắc lại lai lịch Augusto Ugarte Pinochet ? Đó là viên loạn tướng đã chủ mưu đảo chính tháng chín 1973 — với sự ủng hộ tích cực của CIA và sự a tòng ít nhất là thụ động của Đảng dân chủ Thiên chúa giáo Chilê — lật đổ chính phủ Đoàn kết Nhân dân của tổng thống Salvador Allende. Ám sát, bắt cóc, thủ tiêu, tra tấn... số nạn nhân (người chết và “mất tích”) của cuộc đàn áp vượt quá 3000 (số chính thức), nước Chilê chiến bại, tui nhục, bị đặt trong tình trạng giới nghiêm, rồi tình trạng khẩn cấp. Pinochet đích thân thành lập cơ quan mật vụ chính trị DINA để “lá trên cây muốn lay động cũng phải xin phép ta” (lời Pinochet). Những trung tâm “đặc trách” (nôm na : giam cầm và tra tấn) mọc ra như nấm tại Santiago và Valparaiso ; cả nước Chilê có 13 tỉnh, tỉnh nào cũng mở ra những trại tập trung để giam cầm “bọn ngòm macxit” ; hàng ngàn hội viên công đoàn bị lưu đày xuống vùng cực nam địa cầu, trong những *relegados* ; nửa triệu người phải sống lưu vong... Trong ngôn ngữ thông thường, Pinochet không còn là tên riêng nữa mà đã trở thành một danh từ chung : người ta nói tới “một Pinochet” như người ta nói “một Franco”, “một Goebbels”. Tuy nhiên, Pinochet không phải như bất cứ một tên độc tài Nam Mỹ *caudillo* nào với cặp kính đen và đôi bàn tay dính máu (xét cho cùng, bọn đồng nghiệp và hàng xóm ở Argentina còn vượt xa y về số lượng : 30 000 nạn nhân). Ở Pinochet, ghê tởm hơn cả tội ác là sự kiêu hãnh trong tội ác. Pinochet dương dương tự đắc y sẽ được lịch sử ghi danh nhờ cái “mô hình Chilê” về phát triển kinh tế đã trở thành “mẫu mực” cho các chế độ độc tài (1) : trong 20 năm trời, đất nước này trở thành một phòng thí nghiệm để cho các “Chicago Boys” thử nghiệm mọi biện pháp của chủ nghĩa *liberal* cực đoan nhất, và kết quả là

(xem tiếp trang 15)

Festival d'Automne de Paris

création

TOUT CONTRE

chorégraphie de

Emmanuelle HUYNH Thanh Loan
avec Dimitri CHAMBALAS et E. HUYNH

Maison des Arts de Créteil

du mardi 8 au samedi 1er décembre 1998, à 20h

Réservation : Service Location, Festival d'Automne à Paris, 156 rue de Rivoli, 75001 Paris, ☎ : 01 53 45 17 00

Vietnam XXème Siècle

Arts Plastiques et Visuels
de 1925 à nos jours

Espace Méridien, Place d'Espagne

1000 BRUXELLES

☎ : 32 (0) 2 513 02 77 / Fax : 32 (0) 2 502 54 01
jusqu'au 31 décembre 1998

Ouvert tous les jours de 10 à 18 h. Fermé les lundis et le 25 décembre. Nocturnes tous les jeudis jusqu'à 22 h

Aspects du cinéma vietnamien

8 films de fiction : *Chung một dòng sông* (Nguyễn Hồng Nghi & Phạm Kỳ Nam), *Cánh đồng hoang* (Nguyễn Hồng Sến), *Cô gái trên sông và Thương nhớ đồng quê* (Đặng Nhật Minh), *Hãy tha thứ cho em* (Luu Trọng Ninh), *Ai xuôi vạn lý* (Lê Hoàng), *Đám hoang* (Hà Sơn), *Hải Nguyệt* (Trần Mỹ Hà)
6 films documentaires : *Điện Biên Phủ* (Nguyễn Tiến Lợi, Nguyễn Hồng Nghi), *Nước về Bắc Hưng Hải* (Bùi Đình Hạc), *Một ngày trong chiến tranh* (Phan Trọng Quý), *Xá tội vong nhân và Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai* (Trần Văn Thủy), *Trở về Ngư Thủy* (Lê Mạnh Thích)

N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables

Heures d'ouvertures : matin 9 h 30 à 13 h

après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél 01 45 66 93 27

Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

Bạn đọc và Diễn Đàn

Diễn Đàn tự do...

Là độc giả của Đoàn Kết khi xưa, tôi đã trung thành theo Ban biên tập của nó từ bỏ con đường một chiều, biến tờ ĐK thành một Diễn Đàn nơi tụ họp những ý kiến đa nguyên, những bình luận chính trực, những bài khảo cứu có trình độ và nhất là dám thông tải những tin tức, những kháng cáo, thư luân lưu, thư ngỏ của những người, những nhóm "dissidents" trong nước, tuy đó phần lớn là cựu đảng viên nhưng, ta cũng nên hiểu, ngoài Đảng là sa mạc. Vì tha thiết với Diễn Đàn, tôi xin phát biểu ý kiến về hai bài số 77 vừa rồi và hi vọng không phải là lần cuối được phát biểu :

1) Bài của Việt Trần nói về quan hệ của Giáo hội La Mã với chính quyền. Bài báo đem những dẫn chứng rất thấp kém. Những sicandan, lời đồn, về một vài cá nhân trong một cộng đồng nhất là tôn giáo, nếu cá nhân có tội đã có pháp luật xử trong một nước pháp quyền, không thể vơ đũa cả nắm được. Còn tình hình Việt Nam cách đây hơn 50 năm, thời đảng tranh, thời độc quyền chính trị và chiến tranh lạnh, thái độ, lập trường của Vatican một nước cũng như Mỹ, Anh, Pháp hồi đó, cũng như trong nước có những giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo, Bùi Chu Phát Diệm muốn tự trị trước áp lực của một chính quyền bị lợi dụng v.v... phải để các nhà nghiên cứu, để lịch sử phán đoán sau này chứ không thể kết tội kiểu stalinít được. Ngoài ra, đề nghị dùng chữ Kitô giáo để chỉ công giáo là hoàn toàn sai. Tuy tôi không phải là công giáo cũng biết là Kitô giáo (*christianisme*) bao gồm nhiều đạo giáo theo chúa Kitô : phản thế (*protestantisme*), chính thống (*orthodoxe*), công giáo (*catholique* nghĩa tiếng Hilạp là *universel* dịch ra là công chứ không phải công là đạo công của Nhà nước Bảo hộ !!!).

2) Ý kiến của tôi về bài anh Bùi Mộng Hùng có một tầm quan trọng hơn vì lần đầu tiên trong ĐĐ anh BMH đã bước qua khỏi cõi Phật dẫn thân vào con đường đầy chông gai là bình luận chính trị. Tác giả muốn tìm nguồn nội lực trong việc thể hiện ba chữ Độc lập Tự do Hạnh phúc mà Cách mạng Tháng 8 đã đề ra để lôi kéo toàn dân. Theo tác giả, chữ Độc lập (đi với thống nhất) đã thực hiện. Tôi hơi dè dặt và nghĩ là mới thực hiện vì ngày trước với quan điểm người mácxít leninít stalinít, Độc lập không có nghĩa là không phụ thuộc vào hệ thống tư tưởng và chính trị mácxít leninít. Chữ Tự do cũng không có nghĩa như chúng ta, anh BMH và đại đa số dân Việt Nam hiểu. Đối với người mácxít : Cái tự do của "đa dạng cá nhân", của các "tầng lớp xã hội" là tối kỵ, trái ngược với mục tiêu "đồng nhất hoá xã hội" mà dụng cụ duy nhất để thực hiện là độc tài giai cấp "dictature du prolétariat" Đảng vẫn chưa từ bỏ. Nếu anh BMH muốn gây nội lực bằng cách thể hiện tự do qua nhà nước pháp quyền thì khác gì anh H muốn Đảng là đầu não là tay chân biến thành một cái ruột thừa (appendice) còn cái chữ Hạnh phúc rất trừu tượng, đó là di sản của Cách mạng Pháp 1789 chứ không phải di sản của Cách mạng 8 con nuôi của Cách mạng tháng 10. Trái với anh H nghĩ, cái lý tưởng hạnh phúc đó lại hơi lấp loé một chút ít, nhất là đối với cá nhân, với gia đình từ khi, như anh H nói và có vẻ tiếc, nhà cầm quyền "đối hướng". Cái đối hướng đó là nguồn

hi vọng duy nhất về hạnh phúc “đến bao giờ chưa biết” nhưng chắc chắn cái mâu thuẫn giữa độc quyền chính trị và kinh tế thị trường một ngày kia sẽ đưa đến một còn một mất. Một bác sĩ như anh H muốn ghép đầu gà vào đít vịt và muốn tránh thai ghép bằng cách tiêm thuốc giảm miễn dịch pháp quyền khi nguyên liệu bào chế thuốc lại ở “đầu gà”, tôi thấy không tưởng quá. Tốt hơn hết đừng chặt cổ vịt để ghép đầu gà mà đem đầu gà cho vịt ăn có sức bơi lội tung tăng tự do trên nước.

Phong Uyên (Paris, Pháp)

Thâm trầm mà quyết liệt

Diễn Đàn mấy số vừa qua có những bài viết rất hay, vừa thâm trầm vừa quyết liệt. Chắc trong những người đọc Diễn Đàn cũng có nhiều người như tôi, cảm thấy có chỗ dựa đáng tin cậy trong một tình hình rối ren, hỗn loạn và đen tối khi được đọc những bài viết ấy. Tôi xin cảm ơn ban biên tập trong những nỗ lực.

H.H. (Garden Grove, Hoa Kỳ)

Hạ bút cho một chữ khen

Nhân dịp, tôi có lời khen câu đầu của L.T.S. đăng dưới bài báo bản thảo tháng 7. Khen thái độ nhã và có duyên ngầm làm cho độc giả lâu lâu nhớ lại còn buồn cười. Trong một tờ báo chính trị, lợi khí này đáng kể.

Và tôi lưu ý nhận thấy ý chí hoà nhã của ĐĐ những khi có dính chính, bổ túc, về những diễn xưa tích cũ...

Văn quan hạ bút an thiên hạ... !

N.C.T. (Paris, Pháp)

Rất tiếc

Tôi rất tiếc thấy tạp chí *Diễn Đàn* của các anh dường như chuyển mạnh sang văn hoá, ít đề cập đến vấn đề chính trị. Văn hoá cũng cần thôi, nhưng đương lúc có nhiều vấn đề chính trị nước nhà mà cái mảng đó dường như được các anh quan tâm nhiều nữa thì thiệt thòi cho việc vận động chung. Đây là cảm giác thế, xin các anh xem lại.

Tờ *Diễn Đàn* được nhiều người bên này thích vì thái độ đúng đắn, đúng mực, vì cách ăn nói có văn hoá. Cũng có người cho là “ hơi gượng nhẹ ” nhưng tôi thì không hoàn toàn đồng ý như vậy. Anh em ở Nga, cũng như ở Đông Âu, thường gần gũi với lập luận, lý giải của *Diễn Đàn*. Nếu các anh quan tâm hơn đến những vấn đề chính trị thì tốt lắm.

Nguyễn Minh Cán (Moskva, Nga)

DIENDAN FORUM

—
Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đổ
Tổng biên tập : Hà Dương Tường
Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,
 Bùi Mộng Hùng, Văn Ngọc
Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý :
 Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ,
 Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,
 Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,
 Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuý,
 Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn,
 Hải Văn, Hoà Văn

Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo : 1/8 trang : 180F, 1/4 trang : 300F, 1/2 trang : 550 F trang, 1 trang : 1000F (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

Đăng liên tiếp nhiều số báo : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên.....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ tháng..... (số.....).

Kèm theo đây là ngân phiếu FF

Giá mua 1 năm báo (11 số) :

Pháp (kể cả các tỉnh & lãnh thổ DOM TOM : 250 FF)

Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF

Các nước ngoài châu Âu : 330 FF).

Ngân phiếu xin để tên DIENDAN FORUM và gửi về : DIENDAN FORUM, B.P.50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614W

020 76 của *Diễn Đàn*. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 60 USD để tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Canada** và **Úc** xin gửi money order 60 USD để tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở Ba Lan, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD/năm, séc để tên P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W. Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal diendan, CCP 12-83273-3, 1211 geneve 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank : SPARKASSE AMBARG-SULZBERG, Konto : N° 380 48 94 76 : blz 752 500 00).

Nhân tâm tuy khẩu vị

Đọc xong bài *Ăn ngon : điểm gặp gỡ của người Việt* của Hà Thanh Vân và Lưu Quỳnh (DD số 78) tôi xin góp vài ý kiến nhỏ về những tiệm ăn mà tác giả đã giới thiệu, và cũng xin mạn phép giới thiệu với bạn đọc Diễn Đàn một vài nơi ăn ngon khác.

Trước hết, nói về phở, tôi đồng ý **Phở Video** (quận 5) thuộc vào hạng phở ăn được nhất từ xưa đến nay ở Paris, mặc dầu ít khi tôi được ngồi xuống ăn phở ở đây, lý do là vì tiệm này chỉ mở cửa vào buổi trưa, từ 12g đến 15g, và vì trước kia do ít chỗ, nên phải biết giờ nào bớt đông khách nhất mới đến để khỏi phải chầu trực làm đuôi, mà giờ cao điểm ở đây lại là giữa 12g và 13g30 ! Như vậy là không còn mấy thời giờ để ăn rồi còn đi làm. Tiệm Phở Video, còn được gọi là Phở 80, vì ở số 80 đường Claude Bernard, Paris 5e, nay đã được mở rộng thêm, tất cả được khoảng hơn 30 chỗ ngồi, mở cửa từ thứ ba đến thứ bảy, giờ giấc như đã nói ở trên, chỉ có cái mới là thứ bảy 16g mới đóng cửa..

Bây giờ đến cái điểm mà tôi hoàn toàn không đồng ý là liền ngay sau Phở Video, tác giả đã đề cao **Phở 39** và cho rằng tiệm phở này hiện nay “ đứng đầu về môn phở ” ở Paris (đương nhiên là sau Phở Video). Tôi đã đến ăn thử cùng với một vài người bạn, và chúng tôi đã bị thất vọng. Cà phở, cà hủ tiếu ở đây đều dở cả ! Nước phở vừa đục, lại vừa nhạt. Còn hủ tiếu nước trong, nhưng vị cũng nhạt phèo ! Rất có thể chúng tôi đã không may đến đây ăn vào những ngày mà nước phở và nước hủ tiếu đều đã hết ngon rồi chăng ?

Ngoài ra, tôi cũng không hiểu tại sao tác giả lại đề cao một tiệm như tiệm **Thiên Cơ**, trước kia, cách đây mấy năm có một lúc ăn được, từ khi đổi bếp đã trở nên rất thường ?

Giới thiệu cơm Tàu ở khu Belleville mà tác giả lại chỉ nói đến hai tiệm **Le Président** (120-124 rue du Faubourg du Temple) và **Tai Yien** (Đại Nguyên, 5 rue de Belleville) thôi, thì quả thật là hơi thiệt thòi cho các tiệm khác ! Về cơm Tàu ở Belleville, trước kia có tiệm **Nioullaville**, nổi tiếng về những món hấp, nay đổi chủ và lấy tên là **New Nioullaville**, mặc dầu vẫn giữ truyền thống cũ, vẫn có xe đẩy, v.v... song không biết có ngon bằng trước không ? Tiệm này ở 32, rue de l'Orillon. Ngoài ra còn vài tiệm khác cũng có nhiều món ngon. Ở ngay ngã tư Bd de Belleville / rue de Belleville, có tiệm **Đà Lạt** cũ (19 rue Louis Bonnet), nay vẫn giữ tên đó, nhưng bếp chủ yếu là bếp Tàu. Ngay trước cửa, là tiệm **Paradis** (79, Bd de Belleville), có món cá hấp ngon. Sang đến bên kia ngã tư, vào rue de Belleville, ở bên trái, có tiệm **Tai Yien** đã nói ở trên, rồi đến tiệm **Cok Ming**, bếp Quảng Đông ; ở bên phải, có tiệm **Etoile de Belleville**, với nhiều đặc sản của vùng Wen Zhou (Thượng Hải) : cá, tôm càng, lươn, v.v...

Nói đến những tiệm ăn thật bình dân, ngon, và đích thực Tàu ở Belleville, phải kể đến tiệm **Wen Zhou**, ở 24 rue de Belleville. Ở đây, ngoài các món đặc sản hiếm như lươn, ếch ra, còn có những món ăn thường như vằn thắn ít nơi nào ngon bằng !

Nhưng ta hãy trở lại các tiệm ăn Việt Nam. Dù ở quận 13, ở Belleville, hay ở một khu nào khác, trong hay ngoài Paris, thỉnh thoảng vẫn cứ phải rà lại các địa chỉ, vì luôn luôn có những thay đổi, hoặc đổi chủ, hoặc đổi bếp, hoặc dọn đi nơi khác, hoặc sang tên v.v... Ngoài ra còn có những địa chỉ mới mà người ta vừa mách cho, hoặc tự mình vừa tìm ra được ! Tôi

Gặp

*Bạn bè dăm bảy đứa,
Từ xa vạn dặm, bỗng gặp nhau
Tóc xanh màu thuốc nhuộm
Nhìn nhau, chẳng còn “ hữu ý ”
Nhưng mắt vẫn có đuôi,
(Vì nét chì nâu !) (1)
Trong từng bừng câu hát
Lòng tràn kỷ niệm xa sâu.
Cắt chiếc bánh “ hữu duyên... ”
Tay bỗng run, mối tình “ thiên lý... ” (2)
Ngày vui ngắn,
Tạ từ nhau bằng câu tri kỷ
Người ơi ! Đừng ở
Nhớ nhau, hẹn một ngày về.*

Phan Tú Quỳnh
LA, Dec.97

(1) Nhớ bài *Tình già* của Phan Khôi, *Nhìn nhau đôi mắt có đuôi*, song muốn đùa tụi bạn ở đây vẽ mắt tùm lum thành ra *nhìn ai, con mắt cũng có đuôi !*

(2) Một cô bạn làm chiếc bánh cake với dòng chữ : *Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ để cắt hèm đó.*

nói mới đây cũng chỉ với một nghĩa tương đối, vì có thể mới đối với người này mà không mới đối với người khác.

Nếu các bạn cho phép, tôi xin giới thiệu thêm một vài nơi ở quận 13 có phở và hủ tiếu ăn được.

Trước tiên, về phở, có một nơi phở rất ngon và rất bình dân, mang tên **Phở 33**, nhìn bề ngoài chỉ là một quán cà phê nhỏ, ở số 33, Avenue de Choisy (cạnh nhà thờ St Hippolyte). Ở đây trước kia chỉ có phở thôi, nay đã có thêm cả mì vịt tiềm, và mì gà. Đặc biệt là mỗi ngày nhà hàng chỉ nấu có một nồi phở cho buổi sáng và buổi trưa thôi, thực khách có thể đến ăn phở ngay từ sáng sớm, như ở bên nhà, cho đến khoảng 15g trưa. Phở do chính tay một bà người Hải Phòng, chồng người Hoa, nấu. Đây là phở bắc chính cống, không thanh như phở Hà Nội ngày xưa, hay như phở nhà làm trong một vài gia đình cổ hiếm hoi còn giữ được truyền thống nấu phở bắc, nhưng phở của bà người Hải Phòng này cũng đã mang đậm hương vị của phở bắc, với đầy đủ các bí quyết, nào là hành nướng, gừng nướng, v.v...

Một nơi khác cũng có phở ăn được, đó là tiệm **Quán Cây Ót** (Le Pigment d'Or), ở số 111 Av. d'Ivry, nhưng cũng chỉ nên đến ăn phở ở đây vào những ngày cuối tuần, vì cuối tuần nước phở ngon hơn. ở đây cũng còn có một vài món khác ăn được như : bún chả, bánh tôm, v.v...

Còn hủ tiếu ở Paris, tôi chưa thấy có nơi nào ngon bằng ở tiệm **Paris-Việtnam**, 98 Av. de Choisy, ngay gần ngã tư chỗ đường Av. de Choisy gặp đường Tolbiac. Hủ tiếu ở đây đặc biệt là phong phú và có lẽ còn ngon hơn cả hủ tiếu mà tôi đã từng được ăn ở Sài Gòn trước kia, gần bên Tân Định. Cũng xin mở một dấu ngoặc nữa là, ở đây các bạn sẽ còn khám phá ra nhiều món đặc sản khác, đặc biệt là món bò tái chanh, bày trên lá chuối, ngon tuyệt trần !

N.D. (Paris, Pháp)

Tin Tức - Tin Tức - Tin Tức
Tin Tức - Tin Tức - Tin Tức
Tin Tức - Tin Tức - Tin Tức

Quốc hội

Kỳ họp quốc hội mùa thu năm nay bắt đầu ngày 11.11 sẽ chấm dứt vào ngày 2.12 tới, hơn một tuần sau khi số báo này lên khuôn. Trong các đạo luật được dự trù đưa ra thảo luận biểu quyết, có thể kể Luật về quyền sở hữu đất, về khiếu tố và luật giáo dục, cả ba đều là những luật tế nhị, gây nhiều tranh cãi (xem bài bình luận về luật giáo dục trong trang sau).

Đạo luật về khiếu tố được hoãn lại từ kỳ trước vẫn gặp khó khăn vì bất đồng ý kiến giữa ban soạn thảo luật và nhiều đại biểu, đặc biệt về việc chỉ định cấp có thẩm quyền nhận và xét các đơn khiếu tố của công dân. Theo một nguồn tin từ quốc hội, trong khi hai bên tranh cãi, chỉ trong quý hai năm nay các cấp chính quyền đã nhận được tới 50 000 đơn khiếu tố của công dân gửi tới, tăng 25 % so với cùng thời kỳ năm ngoái. Mặt khác, ủy ban pháp luật quốc hội đã lưu ý chính phủ về tình trạng bất giữ người trái phép : số người bị bắt theo thủ tục tố tụng rồi sau đó chuyển sang xử lý hành chính chiếm tỷ lệ 28,7 % trên tổng số người bị bắt giam trong 9 tháng vừa qua ; đó là chưa kể số người bị bắt tạm giam rồi sau đó đình chỉ điều tra vì vô tội ! Ủy ban cho rằng như vậy là vi phạm quyền tự do, dân chủ của công dân, và các cơ quan điều tra và kiểm sát phải chịu trách nhiệm về vấn đề này.

Thủ tướng Phan Văn Khải : “ tin tưởng vào dân ”

Kỳ họp quốc hội cuối tháng 10 vừa qua đã thông qua những chỉ tiêu kinh tế-xã hội của năm 1999. Về kinh tế, mặc dù cho rằng năm 1999 sẽ khó khăn hơn năm 1998, chính phủ vẫn đưa ra chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội là 5-6%, tức là tương đương năm 1998 ; giá trị sản xuất nông nghiệp dự kiến sẽ tăng 3,5-4% ; sản xuất công nghiệp tăng 10-11% ; dịch vụ tăng 4,5-5,5% ; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% ; chỉ số giá tiêu dùng tăng dưới 10%. Về xã hội, chỉ tiêu là tạo việc làm cho 1-1,2 triệu lao động ; giảm tỉ lệ hộ đói nghèo từ 17,4% xuống còn 15,7% ; tăng số sinh viên học sinh 1% ở bậc tiểu học, 5% ở trung học cơ sở, 15% ở trung học phổ thông, 8% ở cao đẳng và đại học.

Để thực hiện những chỉ tiêu đó, chính phủ đề ra tám giải pháp : 1. Tập trung sức phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, làm cơ sở cho sự ổn định kinh tế-xã hội trong mọi tình huống. 2. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước, đặc biệt coi trọng thị trường nội địa. 3. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư tập trung của nhà nước, phát huy khả năng đầu tư của các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân. 4. Lành mạnh hoá nền tài chính quốc gia, chấn chỉnh hệ thống ngân hàng. 5. Sắp xếp khu vực kinh tế nhà nước, khuyến khích mạnh mẽ các hình thức kinh tế khác. 6. Giải quyết công ăn

việc làm, xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. 7. Cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ, công khai ở cơ sở. 8. Giữ ổn định chính trị, củng cố quốc phòng.

Trong cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay của toàn khu vực và trước đà suy thoái của nền kinh tế Việt Nam, thủ tướng Phan Văn Khải kêu gọi tất cả “ chung lòng hiến kế : làm thế nào để giải phóng được sức sản xuất ”. Với hơi hướng cách đây 20 năm - khi đảng cộng sản Việt Nam chuyển mình cải cách kinh tế sau hội nghị trung ương mùa hè năm 1979 -, thủ tướng khẳng định rằng lối ra chính là phải dựa vào sức dân : “ Tin tưởng vào dân, giải phóng triệt để sức dân để khai thác và phát huy các nguồn dôi dào của nước ta, đó là lối thoát trong hoàn cảnh đầy khó khăn, thử thách hiện nay ”. Ông Khải nhấn mạnh : “ Đảng lãnh đạo, quốc hội ban hành luật và nhà nước quản lý, nhưng làm ra của cải là người dân và doanh nghiệp. Vì thế phải tạo mọi điều kiện để người dân và doanh nghiệp làm giàu ”. Ông tuyên bố chính sách “ nhất quán ” của đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam là “ khuyến khích mọi tầng lớp, mọi doanh nghiệp bỏ vốn và công sức để làm giàu cho mình và cho đất nước, không bị gò ép về hình thức, không bị hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những lãnh vực mà luật pháp không cấm ”.

Bản báo cáo của thủ tướng Phan Văn Khải còn tự phê về “ trình độ năng lực kém của bộ máy nhà nước và tệ tham nhũng, lãng phí, của quyền chưa được khắc phục đã làm ảnh hưởng xấu tới uy tín của đảng và nhà nước, làm giảm lòng tin của nhân dân và của các nhà đầu tư ” - và tuyên bố : “ Là cơ quan cao nhất trong hệ thống đó, chính phủ xin nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước quốc hội và đồng bào cả nước ”. (Tuổi Trẻ 29.10 và 1.11 ; Lao Động 30 và 31.10.98)

Minh Phụng - EPCO : thất thoát hơn 300 triệu đôla, ai trách nhiệm ?

Những kết luận của cuộc điều tra về hai công ty Minh Phụng và EPCO xác nhận rằng đây là vụ án kinh tế gây tổn thất lớn nhất từ trước tới nay : số nợ ngân hàng của hai công ty vượt 5000 tỉ đồng và số tiền thất thoát lên đến hơn 3800 tỉ đồng (trên 300 triệu USD). Danh sách 77 người bị truy tố gồm có đến 20 quan chức ngân hàng, với bốn nhân vật chủ chốt là : ông Tăng Minh Phụng, 41 tuổi, giám đốc công ty Minh Phụng ; ông Liên Khai Thìn, 45 tuổi, giám đốc công ty EPCO ; ông Phạm Nhật Hồng, 55 tuổi, phó giám đốc Ngân hàng công thương (Incombank) chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ; ông Nguyễn Ngọc Bích, 51 tuổi, phó giám đốc Ngân hàng ngoại thương (Vietcombank) chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành lập năm 1981 (với vốn điều lệ là 19 tỉ đồng) để kinh doanh trong ngành may mặc xuất khẩu, tổ hợp Minh Phụng đã chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn (vốn điều lệ 17 tỉ đồng) vào năm 1993 để hoạt động sang ngành địa ốc - phân hoạt động may mặc chỉ còn vào khoảng 4% doanh số. Vốn kinh doanh của Minh Phụng được rút từ những ngân hàng với sự móc ngoặc của các ông Phạm Nhật Hồng, Nguyễn Ngọc Bích và nhiều quan chức ngân hàng khác : ngoài Vietcombank và Incombank, còn có Eximbank, Saigon bank, Đại Nam ngân

hàng, Ngân hàng thương mại Gia Định, Ngân hàng thương mại Vũng Tàu. Ông Tăng Minh Phụng đã né tránh những qui định của Ngân hàng nhà nước về hạn mức vay bằng cách thành lập 12 công ty bình phong và thông qua đó đã rút 2200 tỉ đồng từ ngân hàng. Ông Phụng cũng dùng thủ thuật thuê tư cách pháp nhân của 27 công ty khác để tiếp tục vay 2800 tỉ đồng. Theo kết quả thẩm định, qua 39 tư cách pháp nhân đó, Minh Phụng đã được ba ngân hàng Vietcombank, Incombank và Eximbank ký 270 hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, và đã để lại số dư nợ 5000 tỉ đồng và 5 triệu đô la. Trong khi đó tài sản thế chấp của Minh Phụng được định giá chỉ hơn 1500 tỉ đồng, số tiền chiếm đoạt được xác định là hơn 3000 tỉ đồng và 5 triệu USD.

Điều cần chú ý là năm 1993, một cuộc thanh tra ở tổ hợp Minh Phụng không những đã cho biết ông Tăng Minh Phụng thiếu nợ vài trăm tỉ đồng và trốn thuế 1,5 tỉ đồng, mà còn phát hiện nhiều cơ quan nhà nước đã vượt thẩm quyền giao đất cho Minh Phụng, nhiều ngân hàng đã cấp tín dụng cho Minh Phụng kinh doanh bất động sản trái phép, và hàng loạt cá nhân và gia đình quan chức có liên quan đã được ông Phụng cho vay không điều kiện từ 100 000 đến 300 000 USD. Điều khó hiểu nhất là mọi việc phát hiện đều được bỏ qua, và hoạt động kinh doanh địa ốc của Minh Phụng được hợp thức hoá khi tổ hợp được chuyển thành công ty. Phải chăng vì Minh Phụng là đại gia đầy thế lực, được che chở ở những cấp cao của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh? Những đoàn viên đoàn thanh tra năm 1993 đã không giấu giếm được những sức ép nặng nề đối với đoàn, và người phó trưởng đoàn đã phải tuyên bố: “Việc thanh tra Minh Phụng không thể làm triệt để được, chỉ l

làm vừa vừa”. Kết quả 5 năm sau là 3000 tỉ đồng thất thoát mà, như báo Lao Động đã viết, người ta không thể không nêu câu hỏi: “Ai phải chịu trách nhiệm về những tổn thất đặc biệt nghiêm trọng này?”

Khác với Minh Phụng, hoạt động của EPCO từ lúc đầu gắn chặt với chính quyền địa phương. Xuất phát từ Xí nghiệp chế biến nông sản quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, công ty EPCO được thành lập năm 1992 với vốn điều lệ 5 tỉ đồng trong đó uỷ ban nhân dân quận 3 giữ 52%. Song từ khi hình thành đến năm 1995, hoạt động xuất nhập khẩu và khách sạn-du lịch của EPCO liên tục bị thua lỗ, nợ các ngân hàng lên đến 280 tỉ đồng. Để có tiền trả nợ, ông Liên Khui Thìn đã thế chấp tài sản của quận và mở ở 24 tín dụng thư mua hàng trả chậm với tổng giá hàng nhập là gần 30 triệu đô la. Cũng với sự đồng loã của ông Nguyễn Nhật Hồng, ông Thìn đã làm hợp đồng mua bán cà-phê giả để vay 65 tỉ đồng của Incombank. Và với sự giúp sức của ông Nguyễn Ngọc Bích, ông Thìn đã rút 6,8 triệu USD của Vietcombank. Ngoài ra, ông còn lập 8 công ty bình phong để dùng tư cách pháp nhân vay thêm 300 tỉ đồng và 4 triệu USD. Sau khi ông Tăng Minh Phụng mua lại 36% phần hùn của EPCO, ông Liên Khui Thìn đã làm những hợp đồng mua bán giả với tổng giá trị hàng hoá trên 1000 tỉ đồng cho Minh Phụng đi vay vốn ngân hàng. Theo kết luận điều tra, EPCO đã ký tổng cộng 62 hợp đồng tín dụng và tín dụng thư mua hàng trả chậm, để lại số dư nợ gần 562 tỉ đồng và hơn 28 triệu USD. Tài sản của EPCO đưa vào thế chấp được định giá gần 338 tỉ đồng, số tiền chiếm đoạt là 258 tỉ đồng và 28 triệu USD.

Điều làm dư luận đặc biệt quan tâm là lãnh đạo uỷ ban

Độc báo trong nước

Dự thảo luật giáo dục

Theo báo Lao Động ngày 18.9.1998, hơn 60 trong số 90 đại biểu quốc hội có trình độ trên đại học đã tham dự hội thảo góp ý cho dự thảo luật giáo dục do Uỷ ban văn hoá giáo dục thanh thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội tổ chức. Hầu hết các ý kiến đều đề nghị ban soạn thảo luật viết lại Dự thảo lần thứ 23. Trong số báo ra ngày 16.9, Lao Động cũng đã viết một bài bình luận trên trang nhất nêu lên một số điểm bất cập khá cơ bản trong bộ luật dự thảo.

Dưới đây, chúng tôi xin đăng lại toàn văn bài bình luận này để bạn đọc tham khảo.

Nếu không có gì thay đổi, dự thảo luật giáo dục gồm 16 chương, 164 điều, sẽ được trình trong kỳ họp Quốc hội sắp tới. Trước đó, dự thảo LGD với văn bản được dự thảo tới lần thứ 23 đã được đưa ra lấy ý kiến đóng góp. Xem thế đủ biết sự ra đời của Luật này được dư luận quan tâm và công sức dành cho nó lớn biết chừng nào!

Nhưng chờ đợi như vậy mà kết quả lại không được như mong đợi. Nói tới một bộ luật trước hết phải nói tới chuẩn mực pháp lý của nó. Sau Hiến Pháp được coi là luật cơ bản, luật gốc, luật là văn bản có tính quy phạm đặc trưng và có

hiệu lực cao nhất của nhà nước. Luật chính là khuôn mẫu của hành vi, là quy phạm — quy tắc của xử sự, xác định rạch ròi cái được làm và cái không được làm...Nếu không như thế, không phải là Luật. Với một khái niệm cơ bản như vậy, nhiều điều trong LGD hoàn toàn chỉ có giá trị như một khẩu hiệu chung chung (ví như: “Nhà nước tạo điều kiện cho mọi người học tập suốt đời”). Các điều 16-17-18-19 của chương I). Đó là một cực, một cực khác của dự thảo LGD lại là quá chi tiết, quá cụ thể (ví như điểm 3 của điều 30 — quy định Trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên mầm non là “Tham gia làm đồ chơi, đồ dùng dạy học, bảo quản cơ sở vật chất của trường lớp”). Quy định này chỉ đáng ghi ở nội quy một trường mẫu giáo, mầm non, ai nở ghi vào một bộ luật quốc gia làm gì...Bên cạnh đó, mô hình đại học quốc gia, đại học khu vực, đại học vùng tồn tại nhiều năm nay lại không được đề cập đến...

Có thể thông cảm rằng tình hình thiếu ổn định của ngành giáo dục - đào tạo nhiều năm qua đã gây một sức ép lớn tới những người soạn luật, khiến họ luôn bối rối trước việc xử lý các biện pháp tình thế và do vậy đã lầm tưởng rằng làm luật cũng y như là làm chế độ, chính sách vậy. Trên thực tế, chúng ta cần một bộ luật là chuẩn mực giáo dục được soạn thảo kỹ lưỡng cho cả một thời gian dài phát triển ổn định của đất nước những năm sắp tới.

Chu Thượng, Lao Động 16.9.1998.

nhân dân quận 3, trong đó có các ông Huỳnh Văn Thành (chủ tịch), Phạm Tấn Khoa (phó chủ tịch) Huỳnh Văn Tường (phó chủ tịch), Lê Minh Vương (phó chủ tịch) đã liên tục ký các quyết định phê duyệt, cam kết, bảo lãnh... đưa các tài sản thuộc sở hữu nhà nước cho công ty EPCO thế chấp ngân hàng, bất chấp pháp luật và thể lệ tín dụng. Đầu tháng 11 vừa qua, người ta được biết các ngân hàng Vietcombank, Incombank và Saigon bank đã phải trả 200 triệu USD nợ nước ngoài của Minh Phụng và EPCO.

Theo như chánh án Trịnh Hồng Dương thông báo với quốc hội, vụ án Minh Phụng - EPCO sẽ được đưa ra xử vào cuối năm 1998 hay đầu năm 1999. Song vụ án sẽ không kết thúc ở đó, và một số hồ sơ còn đang điều tra sẽ được tách ra thành những vụ án khác, trong đó có những quan hệ của Minh Phụng với các công ty Saigon Petro, Grainco, với ngân hàng Eximbank, với uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, và việc mua bán sang nhượng vốn ở công ty EPCO (Lao Động 24, 26, 28, 30.10 và 2.11 ; Tuổi Trẻ 24 và 31.10.98)

Vấn đề tín ngưỡng (tiếp theo...chưa hết)

Chuyến đi Việt Nam cuối tháng 10 của ông Abdelfatth Amor, báo cáo viên của LHQ về các vấn đề bất dung tín ngưỡng (xem ZD số 79) có vẻ như đã kết thúc không được "tốt đẹp" như người ta mong muốn. Trước khi rời Việt Nam, ông Amor đã bãi bỏ một cuộc hẹn với một số nhà báo quốc tế, vì "một vài khó khăn chưa tiện nói ra". Tuy nhiên, ông xác nhận là đã không được gặp hoà thượng Thích Quảng Độ tại chùa Thanh Minh như dự tính : ông bị cảnh sát bận thường phục ngăn chặn không cho vào chùa và đã phải bỏ về sau 15 phút đứng đợi. Một cuộc hẹn với hoà thượng Thích Huyền Quang cũng đã bị cất bỏ vào giờ chót. Điều đó không ngăn cản báo Nhân Dân ngay ngày 29.10 đã viết bài nói rằng ông Amor đã "tận mắt chứng kiến quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam" ! Nhưng, về đến Tunis ngày 30.10, ông Amor đã xác nhận trong một bản thông cáo báo chí những tin trên, và tỏ ý tiếc rằng báo cáo viên của LHQ đã không được tự do đi lại và tự do gặp những đại diện của nhiều tổ chức tôn giáo. Bản thông cáo đã buộc người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam, bà Phan Thuý Thanh phải lên tiếng để "đính chính" lại những tuyên bố của ông Amor ! Theo bà Thanh, cuộc hẹn với hoà thượng Thích Huyền Quang không thành là vì lý do sức khoẻ của hoà thượng, năm nay đã 81 tuổi, còn sự việc ở chùa Thanh Minh chỉ là vì ông Amor đã tới chùa mà không có một người Việt Nam nào đi theo, khiến cho những người canh chùa vì không biết ông là ai nên mới chặn lại (!). Còn một số người khác ông không gặp được chỉ vì họ ở những nơi xa xôi...(Reuters 27, 30.10 và 4.11.1998).

Không mời giáo hoàng

"Chúng tôi chưa có ý định mời Giáo hoàng Jean Paul II sang thăm Việt Nam". Câu trả lời rõ ràng của phó thủ tướng thứ nhất Nguyễn Tấn Dũng trước các nhà báo nước ngoài ngày 12.11 đã đặt dấu chấm hết cho một câu hỏi đã được nêu lên nhiều lần từ mùa hè năm nay trên các phương tiện truyền thông quốc tế. Người ta còn nhớ, các nguồn tin Ki-tô giáo La Mã đã đưa tin giáo hoàng Jean Paul II từng ngỏ ý muốn sang

thăm Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 200 năm "xuất hiện của Đức mẹ" tại La Vang, tháng 8 vừa qua, nhưng không được chính quyền đồng ý. Tin này bị Hà Nội bác bỏ, qua một tuyên bố rằng "Chính phủ Việt Nam chưa hề nhận được yêu cầu mời giáo hoàng sang thăm" (xem ZĐ số 77). Ngày 10.11, hãng thông tấn Fides của Vatican đưa tin giáo hoàng rất "cảm động và sung sướng" nhận được lời mời của các giám mục Việt Nam, và chắc chắn sẽ đi nếu có thể. Theo Fides, các giám mục Việt Nam đã thỉnh nguyện chính phủ chính thức mời giáo hoàng sang thăm vào tháng 8.1999, nhân dịp lễ kết thúc năm kỷ niệm La Vang. (Reuters 10, 12.11.1998)

✉ *Việt Nam không phải là một nước có nhiều tín đồ Ki-tô giáo. Nhưng tất nhiên không phải vì thế mà nhất thiết không thể mời người chủ chiên của hơn 7 triệu đồng bào theo đạo ấy tới thăm họ và thăm đất nước. Nên mời lắm. Song, đúng là khi đi vào cụ thể câu chuyện không đơn giản. Đi thăm những đâu và vào lúc nào đây? Hai trăm năm La Vang chăng? Đối với cá nhân một giáo dân, La Vang thuộc về phạm trù tín ngưỡng. Nhưng có phải chỉ có thế không thôi khi đặt La Vang trong mối quan hệ nhà nước giữa Vatican và Việt Nam?*

Thời gian chưa quá trôi xa để người ta có thể quên rằng sự kiện huyền bí ấy đã có thời được sử dụng như một biểu tượng của một chế độ có ảo vọng áp đặt những giá trị tôn giáo của mình lên một dân tộc có những truyền thống tín ngưỡng khác. Và chỉ ít, người ta có thể tiếc rằng, do không mấy am tường thực tế của một đất nước xa xôi, Nhà thờ Vatican thời ấy đã quá nhẹ dạ khi "công nhận" huyền thoại vào một thời điểm mà quyết định đó có thể được cất nghĩa như một chọn lựa đúng hẳn về phía người Mỹ trong cuộc chiến.

Câu trả lời của Hà Nội do đó quá dễ hiểu. Điều khó hiểu là sự cố nài của Vatican để mong tổ chức được chuyến đi La Vang cho giáo hoàng.

APEC - ASEAN - WTO

Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) đã họp hội nghị tối cao lần thứ 6 trong hai ngày 17-18.11.1998 tại Kuala-Lumpur, thủ đô Malaysia, với ba thành viên mới : Việt Nam, Nga, Peru, nâng tổng số thành viên lên 21 nước. Phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cẩm đại diện Việt Nam tại lễ "kết nạp" được tổ chức trong hội nghị cấp bộ trưởng hai ngày trước (14-15). Tiếp đó, thủ tướng Phan Văn Khải đã tham gia một hội nghị tối cao khó khăn nhất của APEC từ ngày thành lập năm 1989. Trong khung cảnh của cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á không những kéo dài chưa biết tới bao giờ, mà còn lan rộng sang Nga và đe dọa nhiều nước khác, cuộc đụng độ về quan điểm giữa Hoa Kỳ (do phó tổng thống Al Gore đại diện) và nhiều nước châu Á, trong đó có nước chủ nhà, đã hạn chế không ít những kết quả của hội nghị. Hồ sơ chính trên bàn hội nghị, việc đẩy mạnh tự do hoá mậu dịch trong 9 lĩnh vực kinh tế (hoá học, năng lượng, ngư nghiệp, lâm nghiệp...), đề ra một năm trước tại Vancouver, đã được đẩy lui, chờ Tổ chức mậu dịch thế giới (WTO) giải quyết...

Kinh nghiệm về một hội nghị quốc tế đầy khó khăn hẳn sẽ có ích không nhỏ cho các quan chức Việt Nam khi đến lượt Hà Nội làm chủ nhà đón tiếp hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần

thứ 6, vào giữa tháng tới. Theo ông Nguyễn Mạnh Cẩm (diễn văn về đối ngoại, đọc trước quốc hội ngày 28.10), với sự cộng tác của Ban thư ký ASEAN, dự thảo tuyên bố và dự thảo chương trình hành động với tầm nhìn chiến lược tới năm 2020 đã được soạn thảo và cụ thể hoá trong nhiều kế hoạch cho thời kỳ 1999-2004, nhằm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng, thúc đẩy phát triển...

Tiếp lập lại chiếu khán

Theo một bản tin của thông tấn xã CTK ngày 6.11, Cộng hoà Tiệp đã quyết định lập lại chế độ chiếu khán (visa) đối với những người mang hộ chiếu Việt Nam, vì có quá nhiều trường hợp lạm dụng hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ. Theo chính phủ Tiệp, riêng trong năm qua đã có 39 người vào Tiệp một cách bất hợp pháp với hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ của Việt Nam, trong đó có cả những người quốc tịch khác !

Quyết định này đã được thông báo với Việt Nam, và sẽ có giá trị kể từ ngày 15.1.1999. Hiệp định miễn chiếu khán cho công dân hai nước có hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ đã được ký kết giữa Việt Nam và Cộng hoà Tiệp năm 1992, như vậy đương nhiên bị huỷ bỏ. Cho tới nay, người ta chưa được biết phản ứng của chính phủ Việt Nam ra sao.

Theo bộ nội vụ Tiệp, cho tới ngày 30.6.1998, có 6281 công dân Việt Nam có thể cư trú thường trực tại Tiệp, 15601 người khác có thể cư trú dài hạn. Thống kê không cho biết có khoảng bao nhiêu người Việt sinh sống bất hợp pháp ở Tiệp. Trong năm qua số kiều dân Việt Nam ở Tiệp bị bắt vì vi phạm pháp luật là 470 người (0,39 %), so với 5,89 % trường hợp phạm pháp trong toàn bộ người nước ngoài sinh sống ở Tiệp.

Dàn nhạc Mỹ ở Hà Nội

Dàn nhạc thính phòng không nhạc trưởng The Orpheus Chamber Orchestra ở New York, đã biểu diễn hai đêm thứ bảy 14 và chủ nhật 15.11 trong phòng lớn 700 chỗ ngồi đầy khách của nhà hát lớn Hà Nội. Chương trình gồm nhiều bản nhạc nổi tiếng của Haydn, Beethoven, Prokofiev... Mặc dù giá vé khá đắt (30 đôla) số người đặt mua đông tới mức, theo nhạc sĩ Bùi Gia Tường, nếu có thêm vài buổi nữa cũng vẫn đầy phòng, và dàn nhạc đã biểu diễn thêm một buổi vào sáng thứ bảy, dành riêng cho sinh viên và nhân viên học viện âm nhạc quốc gia Hà Nội. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1975, có một dàn nhạc Mỹ tới biểu diễn tại Việt Nam.

Nhạc sĩ Julian Fifer, người sáng lập và giám đốc của The Orpheus Chamber Orchestra từng là một trong những người lãnh đạo phong trào phản chiến của sinh viên Mỹ trong những năm 1970, khi ông theo học tại đại học Columbia. Dem Orpheus sang biểu diễn ở Việt Nam, theo ông, là thực hiện một giấc mơ của cuộc đời ông. Âm nhạc theo ông là một nhịp cầu tốt đẹp nhất giữa các cộng đồng. (NY Times 17.11.1998)

Nhiều loài chim, thú bị đe dọa tuyệt chủng

Ngày 2.10.1998 tại Hà Nội, Chương trình Đông Dương của Quỹ quốc tế về bảo vệ thiên nhiên (WWF) đã công bố báo cáo về môi trường toàn cầu năm 1998. Theo báo cáo, VN có gần 10 % các loài chim, thú bị đe dọa tuyệt chủng, đứng thứ

16 trên 152 quốc gia trên toàn thế giới về tỷ lệ phần trăm các loài chim, thú có nguy cơ tuyệt chủng. Những nước đứng đầu bảng này là Mauritius, New Zealand, Madagascar, Haiti, Cuba, Australia, với những tỷ lệ từ 10 tới 40 %. Bản báo cáo của WWF cho rằng VN thuộc nhóm những nước nghèo mà mức tiêu thụ của dân chưa gây sức ép lớn lắm đối với môi trường.

Nhà nước độc quyền tuyển lựa nhân công cho các xí nghiệp nước ngoài ?

Một nghị định mới của chính phủ, có hiệu lực bắt đầu từ năm 1999, qui định 5 đối tượng không được phép làm việc cho tổ chức và cá nhân nước ngoài : 1. Cán bộ và công chức đương chức, sĩ quan và chiến sĩ tại ngũ ; 2. Cán bộ, công chức, sĩ quan, chiến sĩ từng làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước, và nay đã nghỉ hưu, thôi việc hay xuất ngũ chưa hết thời hạn 5 năm ; 3. Vợ hoặc chồng của người đang làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước ; 4. Những người bị xử lý kỷ luật vì tiết lộ bí mật nhà nước hay an ninh quốc gia ; 5. Những người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án hình sự.

Cùng với nghị định trên, người ta cũng được biết một quyết định khác của chính phủ buộc các xí nghiệp nước ngoài phải tuyển lựa nhân công qua các tổ chức dịch vụ về lao động của nhà nước. Quyết định này cũng sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1.1.1999. Một quan chức bộ Lao động, Thương binh và xã hội cho biết, chỉ khi nào những tổ chức dịch vụ nói trên không tuyển được người đúng yêu cầu của các xí nghiệp nước ngoài thì họ mới có quyền tự đi kiếm người ! Mặt khác, các công ty nước ngoài phải đăng ký toàn bộ nhân công người Việt trước ngày 1.1 tới. Dĩ nhiên, các quy định này đang bị các công ty nước ngoài ở Việt Nam lên án kịch liệt, cả trong tinh thần trái với Luật đầu tư của nó, và trong thực tế là một phiên toái quan liêu thêm vào những phiên toái quan liêu đã quá nặng nề ở Việt Nam. (Reuters 6.11.1998)

Tham nhũng : vi trùng chỉ hoạt động dưới dấu gối

Người ta có thể tóm tắt như trên những luận cứ của ông Tạ Hữu Thanh, tổng thanh tra nhà nước, trong một bài trả lời phỏng vấn được Reuters đưa ra ngày 4.11.1998.

Theo ông Thanh, tham nhũng đúng là một vấn đề trong các cán bộ cấp thấp, nhưng những cuộc " điều tra " mà cơ quan ông đã thực hiện cho tới nay không cho thấy có cán bộ cấp cao nào, kể cả ở cấp bộ trưởng, dính líu tới một vụ tham nhũng. Theo nhà báo Reuters, câu nói của ông Thanh không đủ rõ ràng ông chỉ nói tới các cán bộ đương chức hay kể cả những quan chức trước đây, như trường hợp một cựu bộ trưởng năng lượng từng bị ba năm tù về tội tham nhũng năm 1994.

Ông Thanh xác nhận là đã nhận được thư tố cáo ông Phạm Thế Duyệt, uỷ viên bộ chính trị, về tội tham nhũng. " Không chỉ là ông Duyệt, mà còn nhiều cán bộ cao cấp khác bị tố cáo. Mỗi lần chúng tôi đều có điều tra nhưng đều thấy đó chỉ là những lời tố cáo sai sự thật ". Theo ông, ngày 31.12 tới đây mọi cán bộ đều phải làm lời khai các tài sản cá nhân trị giá hơn 50 triệu đồng (3600 đôla), và điều đó sẽ " có hiệu quả

lớn trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng”. Trả lời câu hỏi rằng gia đình của các quan chức có bắt buộc phi khai tài sản không, ông Thanh cho biết tuy nghị định tháng 8 vừa qua của chính phủ (xem *Diễn Đàn* số 77) không bắt buộc điều này, nhưng ông chờ đợi những chi tiết đó trong các bản khai. Dầu sao, theo ông, ban thanh tra nhà nước sẽ xem xét kỹ những bản khai đó để phát hiện những chỗ bất thường.

Mọi sự đều tốt đẹp. Chỉ có điều, vẫn theo ông Thanh, những thông tin đó sẽ không được công bố...

Kiểm duyệt phim

Liên hoan phim quốc tế, do các toà đại sứ Tây Âu tổ chức hàng năm tại Hà Nội năm nay đã được lười kéo nhà nước ta đặc biệt chú ý. Phim “Cái trống” của nhà đạo diễn Đức Volker Schloendorff, dựa theo tiểu thuyết của nhà văn Gunter Grass, 20 năm sau khi được giải Oscar, bị cắt nhiều đoạn “sex” tổng cộng 2 phút. Quyết định này xếp Việt Nam chung với Singapore, Argentina và tiểu bang Oklahoma của Mỹ, là những nơi đã cấm cuốn phim nổi tiếng này. Dĩ nhiên, các quan chức toà đại sứ Đức đã phản đối. Về phần mình, đạo diễn Volker Schloendorff, dự trù là người sẽ khai mạc festival, đã triết lý: “*Xi-nê vừa là nghệ thuật, vừa là chính trị*”. Điều mỉa mai, mặc dù đã coi đi coi lại nhiều lần cuốn phim (chưa kiểm duyệt, chắc là để rửa mắt?), những nhà giữ cửa tư tưởng của đảng, đứng đầu là uỷ viên bộ chính trị Nguyễn Phú Trọng, đã thấy nhiều hơn trong phim của Schloendorff những khía cạnh che lấp ý nghĩa chính trị tiến bộ của nó.

Ngoài “Cái trống”, một phim Úc đã phải rút ra khỏi liên hoan vì có nhiều cảnh “sex”. Ngược lại, các quan chức ban kiểm duyệt đã phải thụt lui trước sự kiên định của toà đại sứ Tiệp, không chịu cho họ cắt một số đoạn quay thủ đô Praha trong cách mạng tháng 1989, trong cuốn phim Kolja, cũng được giải Oscar, năm 1997. (South China Morning Post, 4.11.1998)

Nợ xấu

Theo phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, trong một buổi gặp báo chí nước ngoài ở Hà Nội ngày 12.11, trị giá các thư tín dụng mà các ngân hàng thương mại Việt Nam nợ nước ngoài là 100 triệu đôla Mỹ. Hồi tháng 5, cũng chính ông Dũng cho biết con số này lên đến 200 triệu, nhưng ông không chịu nói với phương tiện nào các ngân hàng đã trả nợ được 100 triệu đôla trong 6 tháng qua. Theo ông, nợ xấu của các ngân hàng Việt Nam chiếm 13,7% tổng số nợ chưa trả, trong đó 4 ngân hàng nhà nước có 9,4% nợ xấu (nhưng tổng số nợ của các ngân hàng này lên đến 80% tổng số nợ của VN) và 52 ngân hàng thương mại (một số cũng do nhà nước nắm đa số cổ phần) có 17%. Theo nhà báo Anya Schifren của Dow Jones Wires, định nghĩa về nợ xấu của Việt Nam là khá mơ hồ, và các nhà phân tích tài chính cho rằng các con số thực là cao hơn.

Bốn ngân hàng nhà nước là Ngân hàng ngoại thương (Vietcombank), Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV), Ngân hàng công nghiệp và thương mại (Incom Bank). Tại các ngân hàng này, nợ chủ yếu là vì họ phải theo lệnh của chính phủ đi vay cho

các công ty quốc doanh kể cả các công ty làm ăn thua lỗ. Còn tại các ngân hàng tư, “nguồn” chính của các thư tín dụng mà ngân hàng không trả cho chủ nợ nước ngoài là những công ty xuất nhập khẩu của các địa phương mua hàng rồi không tiêu thụ được. Cũng trong buổi họp báo ngày 12.11, ông Dũng cho biết Ngân hàng quốc gia đã quyết định đóng cửa hai ngân hàng tư hồi tháng 9, là các ngân hàng Mekong Bank và Nam Đô, cả hai có trụ sở ở TP HCM. Theo một số nguồn tin, hai ngân hàng này đã lọt vào quyền kiểm soát của ngân hàng nhà nước BIDV, và những người qua lại vẫn thấy cả hai đều mở cửa tiếp khách bình thường. (AP, Dow Jones 12.11, AFP 17.11.1998).

Cà phê trước một tương lai bất trắc

Ngành cà phê, phát triển rất mau trong những năm qua ở Tây nguyên, đã làm giàu cho nhiều gia đình và cho đất nước (cà phê là một mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam hiện nay), đang cần những cải tổ quan trọng liên quan tới việc sử dụng đất đai, nguồn nước, và phân bón, nếu không sẽ gặp nhiều vấn đề lớn trong những năm sắp đến. Ông Frank Gerke, chuyên gia của một chương trình cải tiến các nông trường cà phê do chính phủ Đức tài trợ, đã lên tiếng cảnh báo như vậy trong một buổi gặp phóng viên thông tấn xã Reuters tại Buôn Ma Thuột, tỉnh lỵ của tỉnh cà phê Daklak.

Daklak có tới 172 000 hecta trồng cà phê, tăng hơn 90 000 ha kể từ năm 1991, và trong năm 1997 đã xuất khẩu 205 000 tấn. Khoảng 84% số cây cà phê trong tỉnh là của tư nhân, với những đồn điền rộng từ 0,5 tới 15 ha. Số còn lại thuộc những nông trường quốc doanh. Năng suất khá cao, từ 3 tới 7 tấn một ha. Tuy nhiên, theo ông Gerke, khi các nông trại đều dùng tới khoảng một tấn phân nitơ mỗi ha, đốn cây rừng ở những nơi có nước chảy, và chỉ trồng một loại cây, thì tương lai khó có thể được bảo đảm. Điều này sẽ được nghiệm thấy ngay trong mùa thu hoạch tới này, vì hậu quả của trận hạn hán trong năm nay.

Một chuyên gia quốc tế khác, ông Philip Riddell, làm việc cho một chương trình về nguồn nước do chính phủ Đan mạch tài trợ, cũng tại Daklak, nhấn mạnh rằng các chủ trại cà phê đầu tư rất ít tiền lời của họ cho những chương trình phát triển dài hạn. Họ sử dụng tiền đó cho những hàng tiêu thụ trước mắt, cho xe gắn máy, hơn là đầu tư. Một khía cạnh khác cần chú ý, theo ông Riddell, là sự phân chia giàu nghèo quá mau trong ngành. (Reuters 13.11.1998)

Tin ngắn

* Cuối tháng 10 vừa qua, cụ Lê Thị Cơ đã qua đời tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thọ 118 tuổi. Cụ bà được xem là người cao tuổi nhất hành tinh, hơn cụ bà Rodoma Dolimani, người Algérie, 116 tuổi.

* Từ đầu năm 1998 đến nay, Viện kiểm sát tối cao đã thu hồi 853 văn bản ban hành trái pháp luật, phần lớn là những qui định đặt ra các loại phí và lệ phí. Theo một ước tính, những văn bản nói trên đã gây tổn thất cho dân và nhà nước trên 200 tỉ đồng.

* Kể từ đầu năm học 1999-2000, chính phủ Pháp sẽ tiến

hành một chương trình đào tạo kỹ sư có trình độ cao tại Việt Nam, với mục tiêu là 200 kỹ sư tốt nghiệp/năm trong những ngành hoá học, xây dựng, điện, cơ khí, tin học. Tham gia dự án này có 4 trường đại học của Việt Nam [Bách khoa Hà Nội, Xây dựng Hà Nội, Kỹ thuật Đà Nẵng, Kỹ thuật TPHCM] và 5 trường đại học Pháp.

* Theo số liệu của quỹ nhi đồng UNICEF, chỉ có 57% trẻ em Việt Nam hoàn thành tiểu học, và trên 1 triệu trẻ em từ 6 đến 14 tuổi chưa bao giờ đến trường. Tỷ lệ mù chữ của trẻ em ở miền núi là 60%.

* Cũng theo số liệu của UNICEF, 50% dân số ở nông thôn không có nước uống sạch. 85% hộ dân nông thôn không có hố xí hợp vệ sinh.

* Theo bộ xây dựng, mỗi năm lượng nước thất thoát tính thành tiền lên đến 284 tỉ đồng. Dẫn đầu là Hà Nội với tỷ lệ thất thoát 64%, Bình Dương 50%, Thành phố Hồ Chí Minh 31%.

* Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đã cử bà Cù Thị Hậu làm chủ tịch thay cho ông Nguyễn Văn Tư. Sinh năm 1944 ở Phú Thọ, bà Hậu là uỷ viên ban chấp hành trung ương đảng cộng sản và phó chủ tịch thường trực của tổng công đoàn.

* Tại giải vô địch bóng bàn Đông Nam Á tổ chức tại Thái Lan tháng 11 vừa qua, Vũ Mạnh Cường, Lê Huy, Đoàn Kiến Quốc và Nguyễn Minh Thơ đã đoạt bộ huy chương vàng đồng đội nam, sau khi thắng các đội Indonesia, Singapore, Brunei ở vòng loại, Thái Lan ở vòng bán kết và Malaysia ở chung kết. Đây là lần đầu tiên sau ba mươi năm, khi các cây vợt Ình, Hùng, Dương và Ngọc đoạt bộ huy chương vàng ở SEA Games 1969 tổ chức tại Miến Điện.

* Từ ngày 14.10 vừa qua, khách xuất nhập cảnh Việt Nam chỉ được mang hàng hoá miễn thuế theo người trị giá 300 USD. Mức cho phép trước đây là 500 USD.

* Việt Nam đã tỏ ý lo ngại rằng những hoạt động tranh chấp gần đây giữa Philipin và Trung Quốc chung quanh hòn đảo Mischief Reef trong quần đảo Trường Sa sẽ có ảnh hưởng không tốt đến ổn định và hợp tác trong vùng, và đã chính thức lên tiếng kêu gọi các bên tránh dùng võ lực để giải quyết các tranh chấp.

* Theo báo Nhân Dân ngày 12.11, cả nước chỉ có 20 sinh viên các trường đại học là con em các dân tộc ít người, trong khi Việt Nam có tới 53 dân tộc thiểu số ở các miền núi, chiếm 12 % dân số.

* Việt Nam sẽ đầu tư từ 1 tỷ đến 1,2 tỷ đôla cho ngành điện mỗi năm, trong năm năm 2001-2005. Đó là các con số do bộ trưởng công nghiệp Đặng Vũ Chư đưa ra, khi trả lời câu hỏi của các đại biểu quốc hội ngày 11.11.1998. Theo ông Chư, điện đã được đưa tới 62 % các hộ nông thôn (80 % dân số Việt Nam là nông dân).

* Những con số mới nhất của viện dinh dưỡng quốc gia cho thấy 40 % trẻ em trên cả nước ăn uống không đầy đủ. Chính phủ có kế hoạch đưa tỷ lệ trẻ em thiếu dinh dưỡng xuống còn 30 % vào năm 2000, nhưng theo ông Kim Hùng, viện trưởng viện dinh dưỡng quốc gia, mục tiêu này xem ra khá khó.

* Theo tờ Tin tức buổi chiều ngày 3.11, một quan chức toà

án tối cao cho biết trong 9 tháng vừa qua các toà án cả nước đã xử 479 vụ cưỡng ép tình dục đối với trẻ em, tăng 60 % so với cùng thời kỳ năm ngoái. Các toà án đã 5 lần tuyên án tử hình, 63 lần án tù chung thân trong các vụ xử này.

* Uỷ ban quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình vừa lên tiếng phủ nhận những biện pháp phạt hay cưỡng bức trong chủ trương hạn chế sinh đẻ. Uỷ ban còn cho biết đang phối hợp với bộ tư pháp để rà soát những văn bản đi ngược lại tuyên bố Hội nghị Le Caire về quyền sinh sản mà Việt Nam đã ký kết, theo đó mỗi cặp vợ chồng được quyền tự do quyết định số con mình mong muốn.

* Hai bộ trưởng công an và quốc phòng, trong hai bài phỏng vấn riêng rẽ cùng đăng trên Tuổi Trẻ, đều cho biết đang xem xét các xí nghiệp quốc doanh trực thuộc hai bộ này, để cải tổ chúng cho thích hợp với nhiệm vụ của quân đội và công an. Theo ông Hương, những xí nghiệp thương mại và dịch vụ của công an sẽ phải đóng cửa, ngược lại những xí nghiệp sản xuất các trang bị trong ngành thì vẫn giữ.

* Theo ông Nguyễn Xuân Chuẩn, thứ trưởng bộ công nghiệp, những xí nghiệp liên doanh lắp ráp ô-tô trong nước vẫn gặp rất nhiều khó khăn vì chính phủ không kiên quyết cấm nhập xe cũ (mỗi năm VN nhập khoảng 22 tới 25 ngàn chiếc xe cũ).

* Từ nhiều năm nay, trung bình mỗi năm có khoảng 22 ngàn người từ các tỉnh nhập cư vào Hà Nội, chủ yếu từ các tỉnh đồng bằng miền bắc, nâng dân số Hà Nội lên gần tới 2,5 triệu người. Riêng quận Hoàn Kiếm, mật độ dân số lên đến 43 000 người một cây số vuông.

* Việt Nam đã phản đối Mỹ vừa thông qua một luật mới nhằm “ phạt “ các nước không có chính sách tôn giáo phù hợp với những chỉ tiêu của Mỹ. Theo báo Nhân Dân, việc tổng thống Bill Clinton ký đạo luật mới này trong lúc này (đầu tháng 11) chỉ là một nhượng bộ trước quốc hội trong khung cảnh của vụ án Monicagate. Việt Nam không phải là nước duy nhất phản đối luật vượt qua lãnh thổ quốc gia này của Mỹ. Đức và một số nước Tây Âu khác là đối tượng bị nhắm tới của luật, vì những nước này hạn chế hoạt động của một số tổ chức mang danh tôn giáo của Mỹ.

* Sau cuộc gặp tay đôi với thủ tướng Nga Yevgeny Primakov bên lề hội nghị APEC, thủ tướng Phan Văn Khải đã tuyên bố Việt Nam sẽ tiếp tục coi Nga là đối tác chiến lược của mình. Ông Khải cũng bảo đảm chính phủ ông sẽ nỗ lực tìm giải pháp thoả đáng để giải quyết bất đồng giữa hai bên về món nợ của VN với Liên Xô cũ, mà nay Nga thừa hưởng phần chính.

* Việt Nam đã khai trương một hội chợ lớn về viễn thông tại TP HCM, với sự tham dự của 45 doanh nghiệp quốc tế, trong đó có những doanh nghiệp lớn trong ngành như France Telecom, Nippon Telegraph & Telephone Corp., Telstra... Ngược lại, người ta chú ý sự vắng mặt của Cable & Wireless, Motorola và AT&T... Bốn dự án lớn của VN, trị giá 1,2 tỉ đôla, là miếng mồi trước mắt đối với các tác nhân trong ngành.

thư ngỏ

của 4 đảng viên lão thành gửi Quốc hội

Diễn Đàn xin đăng dưới đây toàn văn lá thư của bốn đảng viên lão thành gửi Quốc hội nhân kỳ họp khai mạc ngày 28 tháng 10 vừa qua.

Lá thư ngỏ này chất vấn Quốc hội về việc cựu tổng bí thư Đỗ Mười nhận một triệu đô la do những tập đoàn tư bản Hàn Quốc tặng riêng ông.

Điều có ý nghĩa là ông Đỗ đã dùng số tiền này để làm việc “nghĩa” chứ không bỏ túi : ông là người trong sạch, ít nhất vẫn được dư luận coi là người trong sạch, vợ ông cũng thế.

Vậy thì vấn đề ở đâu ? Đầu tiên : ở vòng thân quyến của con người liêm khiết ấy, cụ thể là chàng con rể. Cơ bản hơn và nghiêm trọng hơn : bản thân việc tặng quà, nhận quà và xử lý quà. Đằng sau câu chuyện tưởng như chi tiết ấy, cố nhiên là vấn đề của vấn đề : dân chủ hoá.

Kính gửi ông Chủ tịch Quốc Hội nước CHXHCN
Việt Nam Nông Đức Mạnh

Đồng kính gửi : ông Thủ Tướng Chính Phủ
Phan Văn Khải và Tổ công tác đặc biệt
về khiếu nại và tố cáo của công dân.

Kính thưa các Quý Vị,

Chúng tôi gồm một số cán bộ lão thành, đảng viên lâu năm và cựu chiến binh đã từng kinh qua hai thời kỳ kháng chiến, hiện sinh sống ở các quận, huyện thuộc thành phố Hà Nội. Trân trọng gửi đến Quốc Hội và các Quý Vị nội dung bức thư dưới đây và mong được minh xét giải quyết.

Chẳng là cách đây hơn một tháng, chúng tôi vốn là những bạn đọc thường xuyên của báo Nhân Dân đã được đọc một bài đăng trên báo Đảng số ra ngày 17/9/98, đưa tin về : *Cố Vấn Đỗ Mười dự lễ khởi công xây dựng nhà làm việc và trung tâm đào tạo và phát triển giáo dục đặc biệt tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (trang 1 và 4 báo Nhân Dân).

Qua bài báo trên đọc giả được biết ông Cố Vấn của Đảng đã tặng 90.000 USD cho trường Đại học này để xây dựng toàn bộ công trình nói trên. Đây là tấm lòng cao cả của ông Cố Vấn với thế hệ trẻ và ngành giáo dục nước nhà mà bài báo đã biểu dương kịp thời. Ngoài ra cũng theo chính bài báo đó được biết thêm : « *Cố Vấn Đỗ Mười còn tài trợ cho 10 cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật trong cả nước từ nguồn kinh phí 1.000.000 USD (một triệu đô la Mỹ) mà các tập đoàn kinh tế Hàn quốc trao*

tặng khi đồng chí sang thăm chính thức Hàn Quốc với tư cách Tổng Bí Thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam » (trang 4 báo Nhân Dân ngày 17/9/98).

Nói đến đây có lẽ Quý Vị sẽ rầy rầy lên căn vặn lại chúng tôi : Thế thì có gì đáng nói ? Thế thì đã làm sao nào ? Tấm lòng cao cả và cử chỉ đẹp đẽ vì nghĩa lớn mà đồng chí Cố Vấn của Đảng đã thể hiện đầy thiện chí và hảo tâm trong xây dựng quê hương và đất nước mà bài báo đã nêu, dư luận đều biết có gì đáng chê trách om xòm hay làm âm ỉ lên thế ? v.v...

Chúng tôi xin thưa rằng : Có đấy, nghiêm trọng nữa là khác nếu ta đi sâu xem xét kỹ sự việc này. Vấn đề là ở chỗ, nếu là tiền lương riêng của ông Cố Vấn bỏ túi ra giúp ngành giáo dục và con em nhân dân thì chẳng nói làm gì. Hoặc giả số tiền trên có được là do ông bà, cha mẹ, tổ tiên của ông Cố Vấn để lại mà nay ông đem ra làm từ thiện như vậy thì cũng chẳng đáng nói làm gì. Trái lại nhân dân và đất nước rất hoan nghênh và tuyên dương nghĩa cử cao đẹp những việc làm như thế của bất cứ ai, nhất là của cá nhân ngoài Cố Vấn khả kính !

Nhưng đảng này nguồn gốc số tiền trên mà công luận được biết đến vô cùng lớn, nếu tạm quy ra giá thị trường hiện nay là vào khoảng 14 tỷ đồng VN (14.000.000.000 đ) lại không hề nằm trong trường hợp nào như đã nêu trên. Mà nó lại là tiền biếu tặng của một tập đoàn tư bản “ cá mập ” siêu lớn - LG của Hàn Quốc. Trong việc biếu ngài Cố Vấn số tiền 1 triệu đô la như báo đã nêu, chắc chắn rằng các ông chủ sộp của tập đoàn tư bản này đã rất nhiều tính toán, có mục đích vụ lợi đầy khôn ngoan và tinh vi. Nếu họ tặng được ông 1 triệu đô thì chắc đất nước này sẽ bị thiệt hại hàng trăm triệu đến hàng tỷ đô la thông qua những dự án kinh tế này nọ, từ các vị Bộ trưởng hay các doanh nhân đã thấp tùng cùng ông Tổng Bí thư trong chuyến đi công cán. Đố ai mà biết được ? Và cũng chắc chắn rằng trong chuyện tính toán hơn thiệt về làm ăn, buôn bán, đầu tư thì các ngài chủ tư bản Hàn Quốc có thừa kinh nghiệm và lọc lõi đáng bậc thầy của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta !

Tấm lòng “ hào hiệp ” của các ông chủ tư bản Hàn Quốc kia khi biếu tặng món tiền lớn lao vào tận tay ông Tổng Bí thư, chắc rằng không phải xuất phát từ trách nhiệm và tình yêu đất nước Việt Nam nghèo khổ này. Cũng không phải họ tha thiết với sự nghiệp của ngành giáo dục hay tương lai thế hệ trẻ đất nước này. Và lại càng tuyệt nhiên không phải là lòng nhiệt thành đối với Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng XHCN trên xứ sở còn khốn khó này !

Với việc giúp đỡ “ vô tư ” ấy, chắc hẳn những người anh em ruột thịt phía Bắc của họ đang trong cảnh khốn cùng và quần bách rất cần sự trợ giúp hơn chúng ta. Và cái công cuộc xây dựng XHCN trên “ đất nước Thiên Lý Mã ” của vị lãnh tụ họ Kim “ muôn vàn kính yêu ”, có lẽ cần rất nhiều sự trợ giúp thiết thực hơn cho dân ta !

Ngay sau khi số báo trên được phát hành, dư luận nhân dân Hà Nội ồn ào xôn xao bàn tán. Trong số đó có rất nhiều cán bộ lão thành và bạn đọc nêu các câu hỏi cần được làm rõ :

- Tổng số tiền mà các nước ngoài gửi tặng hoặc tài trợ cho Tổng Bí thư là bao nhiêu kể cả hiện vật ?

- Ông Tổng Bí thư Đỗ Mười trong khoá mình đảm nhiệm chức vụ đã được biểu tượng bao nhiêu lần, tổng số tiền là bao nhiêu, ông đã chi bao nhiêu ? Còn được bao nhiêu? Cơ quan nào của Đảng và Nhà nước ta giám sát việc này ?

- Ngoài việc ông Tổng Bí thư Đỗ Mười được biểu tượng như nói trên còn các Tổng Bí thư các khoá trước có được biểu tượng không ? và số quà tặng ấy là bao nhiêu ? Ngoài việc tặng Tổng Bí thư, còn các vị Chủ tịch Nước, Chủ tịch Quốc Hội, Thủ tướng, các vị Bộ trưởng có được biểu tượng không và là bao nhiêu tiền ? Tất cả những số tiền đó đã chi tiêu ra sao, tại sao không công bố cho nhân dân và dư luận được biết kịp thời ?

- Xét về mặt chính trị, kinh tế và nhất là bản chất của việc biểu tượng ngoại giao này, thì tất cả những tặng phẩm đó thuộc về tài sản Quốc gia hay là sở hữu riêng của các vị lãnh đạo mà có quyền bỏ túi sử dụng tuỳ thích, nào là đem tài trợ hay làm từ thiện chỗ này chỗ kia kiểu “ của người phúc ta ” như ông Cố Vấn đã làm ?

Nên chăng Quốc Hội họp kỳ này bớt chút thời gian bàn về việc kiểm kê tài sản của cán bộ và lãnh đạo cấp cao đang đương chức cũng như đã nghỉ hưu dù bất kể là ai ? Quốc Hội nên bàn thảo và ra pháp lệnh quy định về việc này cho chặt chẽ để từ nay chấm dứt những việc làm nói trên như ông Cố Vấn. Là một đại biểu Quốc Hội đương nhiệm, ngay trong kỳ họp này ông Cố Vấn cũng nên trả lời chất vấn trước các cử tri và trước quốc dân đồng bào về việc này cho minh bạch. Làm được điều đó, chính là góp phần làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước và đẩy lùi quốc nạn tham nhũng đang lan tràn trong cán bộ có chức quyền hiện nay.

Ở nước ngoài nhất là những nước văn minh và dân chủ, pháp luật của họ quy định rất chặt chẽ về việc nhận quà tặng biểu đối với các nguyên thủ Quốc gia trong khi đi thăm viếng quốc tế hay đương nhiệm.

Tại Mỹ, luật quy định rất rõ từ Tổng Thống tới các Bộ trưởng không được nhận quà tặng, hay tiền có giá trị từ 200 đô la trở lên làm của riêng. Số tặng phẩm trên giá trị đó, đều có thể được nhận nhưng thuộc về tài sản Quốc gia. Các chuyến đi thăm hay công cán nước ngoài hoặc tiếp khách trong nước mà có quà biểu đều có cơ quan riêng của Nhà nước theo dõi chặt chẽ, rạch ròi và đàng hoàng.

Ở Pháp, các nguyên thủ quốc gia hay những quan chức cao cấp trong Chính phủ trước khi nhậm chức và sau khi mãn nhiệm đều phải công khai tài sản của mình trước các cơ quan chuyên trách và dư luận xã hội. Luật cũng quy định từ Tổng Thống tới các vị Bộ trưởng không được nhận quà biểu trong khi đương chức cho riêng mình quá giá trị 400 đô la.

Các quốc gia khác như Đức, Nhật, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy, Úc, Đan Mạch... đều có những quy định tương tự rất chặt chẽ và cụ thể. Họ cho rằng : ý nghĩa thực chất của việc nhận những món quà đó là nhân danh Quốc Gia nhận về cho đất nước mình mà thôi. Do vậy, những báu vật được tặng này đương nhiên là tài sản thiêng liêng của Quốc Gia.

Đấy là những chuyện của các nước tư bản phương tây, họ đã làm đáng để chúng ta suy ngẫm và noi theo.

Thế mà ở nước ta, một đất nước có Chủ nghĩa Xã hội ưu

việt, có Đảng của giai cấp công nông thắm nhuần đạo đức Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh lãnh đạo, thì vị lãnh đạo ưu tú của Đảng lại được ung dung đút túi riêng 1 triệu mỹ kim một cách vô tư !

Thử hỏi rằng, nếu bài báo không tiết lộ thì bao giờ dân chúng mới biết được “ sự kiện trọng đại ” ấy ?

Sự việc lớn trên càng làm chúng tôi không hiểu nổi là rơi vào chính ông Đỗ Mười, một cán bộ mà mấy chục năm qua nổi tiếng là thanh liêm. Cũng chính vì thành tích trong sạch, liêm khiết của ông khiến uy tín của ông nổi lên như cồn trong Đảng cũng như trong dư luận nhân dân. Bởi thế, ông là trường hợp hiếm thấy đã được Đảng đề cử giữ nhiều chức vụ quan trọng từ Bộ trưởng, đến Phó Thủ tướng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và cao nhất là Tổng Bí thư.

Đến đây, chúng tôi nhớ lại một kỷ niệm quãng hơn 30 năm về trước khi đất nước còn chiến tranh, để làm trong sạch bộ máy Nhà nước, loại trừ tham ô lãng phí, vun vén cá nhân trong quản lý kinh tế và xã hội. Đảng ta đã mở chiến dịch và thông qua Nghị quyết 228 khét tiếng. Trong chiến dịch này lại chính ông Đỗ Mười được cử làm “ Tổng tư lệnh ”. Ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Bộ Chính trị phân công, nhiều cán bộ mất phẩm chất, ăn cắp của công, ăn của dút, làm sai chính sách để vụ lợi cá nhân đều bị vào tù hay cho về vườn hoặc bị lột mặt nạ trước dư luận. Uy thế và tiếng tăm của ông trong chiến dịch tảo thanh nạn “ quan tham ô lại ” ngày ấy vang lừng, kẻ gian manh nghe tên ông thì bạt vía kinh hồn, người dân nghe tên tuổi ông thì xem trọng và tin yêu. Hồi ấy dư luận xã hội họ kháo nhau và gọi chệch cái Nghị Quyết 228 khét tiếng của ông thành “ hai hai tám ” hoặc “ hai hai tám ”. Vậy mà giờ đây thời thế và ông cũng đổi khác, xem ra ông rất năng động, nhạy bén và tỉnh táo theo kịp đà của “ thời đại đô la ”, của thời đại “ kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ” !

Thử hỏi rằng chúng tôi và lòng dân làm sao không trần trờ và nhức nhối cho được ?

Chuyện này nữa, cũng khoảng những năm 1960-1970 Nhà nước ta cử rất nhiều thanh niên đi học tập ở các nước XHCN anh em để sau này trở về phục vụ tái thiết nước nhà khi Hoà bình lập lại. Số anh em này khi ra đi để du học từ một xã hội đang bị chiến tranh chi phối, nhìn chung là nghèo khổ và khôn khó đủ đường. Khi học xong trở về, số du học sinh này ai cũng mang một chút quà mọn hay hàng hoá về cho gia đình hay bản thân họ. Đó cũng là thành quả của sự dành dụm chất chiu trong quá trình học và lao động ở xứ người. Chuyện đó có lẽ những lớp người như chúng ta đã trải qua ai cũng biết và dễ cảm thông. Ở thời điểm này mà nhìn lại thì chuyện ấy thật nhỏ nhoi chẳng có gì đáng nói. Thế nhưng những chuyện nhỏ nhoi ấy lại đến tai ông, một “ viên quan ” nổi tiếng thanh liêm lúc đó, và chính là ông đã ra tận ga Hàng Cỏ trên cương vị Bộ trưởng Thương nghiệp và Phó Thủ tướng để chứng kiến cảnh du học sinh Việt Nam về nước với ngồn ngộn lớn nhỏ những đồng và li và hàng hoá mang theo. Trên tư cách của một cán bộ có đạo đức cộng sản rất mực trong sáng, ông lớn tiếng mĩa mai và quả mắng đám sinh viên du học “ hám ” vật chất này : “ Xin chào các nhà thương gia Việt Nam, xin chào các nhà kinh doanh trẻ Việt Nam ” !

Thời kỳ ấy mà bị gán cho là “thương gia”, là “nhà kinh doanh”, là “doanh nhân” này nọ là chết đấy. Là nhất định bị các “xếp”, các thủ trưởng của cơ quan Nhà nước “chiếu tướng” rồi. Và đương nhiên trở thành đối tượng “săn sóc” của khí thế chuyên chính vô sản khổ hạnh đang hừng hực và nồng nặc khắp xã hội rồi. Muốn sống yên thân, ai cũng phải chui vào vỏ bọc của người lao động, của lớp người nghèo khổ, hay của thành phần cán bộ công nhân viên Nhà nước chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của chế độ...

Người Hà Nội đồn đại một thời về câu chuyện này và coi ông là điển hình một mẫu người cán bộ không chỉ liêm khiết trong sạch, mà còn kiên trì cao độ đạo đức cộng sản của giai cấp vô sản.

Bây giờ thì người Hà Nội cũng đồn đại về ông, về gia đình ông nhưng với một nội dung khác cũng chẳng kém sự nổi tiếng “vang bóng một thời” ngày xưa của ông. Ấy là chuyện làm ăn của cậu rể quý, tên Phương của ông. Giới làm ăn lớn có máu mặt ở Hà Nội không ai xa lạ gì chàng rể nổi tiếng của cụ Tổng họ Đỗ. Anh ta buôn bán tài giỏi, áp phe kinh doanh đủ mặt hàng cao cấp, thiết bị, vật tư kỹ thuật. Từ kinh doanh các loại xe hơi, xe tải, xe công trình hạng nặng đến đất đai, nhà cửa, bất động sản. Hết lập Công ty này đến khai trương Công ty nọ, giao thiệp ký kết với các công ty tư bản nước ngoài hay các Bộ ngành lớn ở trong nước dễ như trở bàn tay, như mua mớ rau mớ củ ngoài chợ vậy. Vốn liếng và tài sản của vị doanh nhân đặc biệt này có người ước đến cả chục triệu đô la.

Một ấn tượng rất sâu sắc với dư luận Hà Nội là, trong thời gian cụ Tổng còn đương chức lãnh đạo công cuộc “mở cửa” để “đổi đời” cho toàn dân, thì chàng rể quý liền có ngay các Công ty tư nhân TNHH (trách nhiệm hữu hạn) mang tên “Đổi Mới” rất hợp với khẩu khí của cụ.

Thử hỏi rằng, nếu không có uy danh và sự bảo kê của cụ Tổng họ Đỗ thì liệu chàng rể Phương kia trong sự nghiệp làm giàu theo kiểu “băng đảng Mafia” lũng đoạn, có tránh khỏi số phận khuynh gia bại sản như những “kỳ tài” của đất nước, nào những Tăng Minh Phụng, Liên Khui Thìn, Phạm Huy Phước hay chị Ba Thi... hay không? Công luận và nhân dân đang chờ đợi việc này được sáng tỏ.

Đạo tháng 5 mùa hè vừa rồi, dân ta và cả thế giới được chứng kiến cuộc nổi dậy động trời của sinh viên và dân chúng trên quần đảo Indônêxia, đứng lên đòi dân chủ và tự do lật đổ chế độ gia đình trị Suharto. Người dân Indônêxia không những đã hạ bệ được tên tổng thống độc tài từng nắm giữ 32 năm quyền lực, mà còn phanh phui được mọi tội trạng thối nát của gia đình này. Số tài sản ở trong và nước ngoài do lợi dụng chức quyền, do làm ăn trốn thuế, bất minh, do biến thủ tài sản quốc gia đã lên tới gần 40 tỷ đô la. Chính phủ mới và nhân dân trên quốc đảo này đang tiếp tục cho truy tìm, thu hồi để cứu đói và chấn hưng đất nước.

Hoàn cảnh xã hội nước Indônêxia cũng tương đồng như hoàn cảnh ở nước ta. Nhân dân hai nước cũng phải chịu những ách thống trị tàn bạo của nền độc tài, dân chúng đều phải sống trong kiếp lầm than cơ cực. Bài học về cuộc nổi dậy đòi tự do của dân tộc Indônêxia thật đáng để cho chúng ta liên hệ và suy

ngẫm.

Kính thưa các Quý vị,

Thư đã dài nhưng không thể không nhắc một vài sự kiện mới xảy ra gần đây ngay trong lòng Thủ đô. Ấy là hồi tháng 5 và tháng 7, 11 cụ lão thành cách mạng, có người tham gia từ thời kỳ bí mật, có người là đại tá quân đội, có người là thương binh hay gia đình liệt sĩ, nhiều người là tù chính trị thời chống thực dân Pháp, gồm cả cụ ông cụ bà. Tất cả các cụ đều có tuổi đảng từ 40 đến 50 trở lên đã đồng lòng viết một “Huyết tâm thư” gửi lên Đảng và Nhà nước để tố cáo hai ông Phạm Thế Duyệt, Ủy viên Thường vụ thường trực BCT, và Đinh Hạnh Phó Chủ tịch kiêm thường vụ Thành ủy Hà Nội, về tội lợi dụng chức quyền thu lợi cá nhân trong việc chiếm dụng nhà cửa và đất đai của thành phố. Các cụ còn đòi các vị trên nên từ chức và trả lại tài sản cho đất nước. Cuối tháng 7 trong một “Báo cáo nhanh” các cụ còn tố cáo lực lượng công an đến trấn áp và khủng bố, chỉ vì các cụ đã ký vào “Huyết tâm thư” nhằm xây dựng Đảng. Các cụ đòi ông Lê Xuân Tùng Ủy viên BCT, Bí thư thành ủy Hà Nội phải từ nhiệm, nhưng đến nay chưa thấy các cơ quan thẩm quyền trả lời trước công luận.

Cuối tháng 7, ngày 28 năm 1998 cụ Vũ Minh Ngọc nguyên là một sĩ quan cao cấp trong Quân đội Nhân dân Việt Nam đã từng tham gia hai cuộc kháng chiến, có gần 50 tuổi Đảng. Không quản tuổi cao sức yếu cũng đã mạnh dạn viết một thư kiến nghị gửi Đảng và Quốc Hội. Đáng nói, Cụ là một trong số 10 người con của một gia đình đã hoạt động cách mạng từ thời kỳ còn bí mật trước tháng 8/1945. Gia đình cụ được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng bằng “Toàn gia cách mạng”. Trong bức thư dài 3 trang góp ý về dân chủ hoá xã hội qua các hoạt động của những cơ quan dân cử nhất là trong việc bầu cử và ứng cử trong sinh hoạt chính trị nước nhà mà cụ viết, không những mạch lạc mà còn thể hiện tâm huyết, nỗi lòng yêu nước tha thiết của một cựu chiến binh.

Đáng chú ý nhất là cụ đã nêu đích danh tên tuổi 7 vị đã và đang giữ những chức vụ cao trong Đảng và Nhà nước như các ông: Trần Hoàn, Đào Duy Quát, Đông Sĩ Nguyên, Hà Quang Dự, Phạm Thế Duyệt, và các bà Trương Mỹ Hoa, và Nguyễn Thị Hằng. Cuối thư cụ khẳng định dứt khoát và mạnh mẽ: “*Bất cứ lúc nào các đồng chí cần biết những ông bà có tên trên tội trạng ra sao, tôi xin sẵn sàng tiếp xúc và mang theo chứng cứ đầy đủ.*” (thư gửi Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Chủ tịch Quốc Hội Nông Đức Mạnh).

Gương sáng dũng cảm đấu tranh cho lẽ phải nhằm lãnh đạo dân chúng xây dựng và đòi dân chủ trong đời sống xã hội của các cụ lão thành trong nhóm 11 người mà cụ Đoàn Nhân Đạo đứng đầu, và bức thư riêng của cụ Vũ Minh Ngọc được đồng bào dư luận nhân dân Hà Nội cũng như cả nước nhiệt liệt hoan nghênh và theo dõi chặt chẽ tình hình. Các kiến nghị thư nói trên của các cụ đã vượt biên giới ra nước ngoài, xuất hiện toàn văn trên Internet và được đăng lại trên các số báo quốc tế hay Việt ngữ ở hải ngoại, một số đài phát thanh ngoại quốc đã đưa tin theo sát tình hình. Kiểu bào ta ở nước ngoài hết sức cảm phục và ngợi ca dũng khí tranh đấu mà các cụ đã nêu cao. Đồng bào ta ở xa Tổ quốc theo dõi chặt tình hình trong nước và sẵn sàng ủng hộ, bảo vệ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các

cụ cũng như của chung phong trào.

Qua những sự việc nêu trên cho thấy là tham nhũng, hối lộ và tiêu cực khác ở nước ta đã trở thành một quốc nạn trầm kha không còn chế ngự nổi, mọi biện pháp diệt trừ quốc nạn này mấy năm qua đã tỏ ra kém hiệu quả. Đúng như lời ông Hoàng Minh Chính, một sĩ phu yêu nước nổi tiếng, đã khẳng định từ năm 1996 khi trả lời phỏng vấn hãng tin nước ngoài và tổ chức Liên Minh Tự Do Việt Nam ở Hoa Kỳ rằng : “ Nạn tham nhũng, ăn hối lộ, ức hiếp người ngay, ở trong nước đã trở thành một đại địch. Từ Trung ương đến các cấp cơ sở ở địa phương đâu đâu cũng mắc phải tệ này. Đó là điều đau lòng cho dân tộc Việt Nam chúng ta ”.

Còn một việc lớn nữa là trong dư luận nhân dân hiện nay cho rằng có nên tồn tại Ban Cố Vấn Trung ương Đảng nữa hay không ?

Chúng ta đều biết rằng : thực chất chính sách mở cửa như hiện nay của nước ta là “ bản sao ” của đường lối mở cửa và cải cách của Đảng CS Trung Quốc mà ông Đặng Tiểu Bình là người khởi động. Những năm cuối đời, chính ông Đặng đã nêu một tấm gương không “ tham quyền cố vị ” là đã cho giải tán Ban Cố Vấn gồm hơn 100 vị “ trưởng lão ” của Đảng. Trong Di Chúc của ông cũng có dặn lại những lớp cán bộ già đã từng nắm các chức vụ then chốt cao cấp trong Đảng và Nhà nước Trung Hoa trước đây, không nên can dự vào việc chấp chính và điều hành của lớp đồng chí trẻ đương nhiệm. Ông cũng tiên liệu rằng : vấn đề dân chủ hoá ở Trung Quốc là rất hệ trọng, quyết định sự sống còn của dân tộc và sự thống nhất toàn vẹn của đất nước Trung Hoa. Ông chỉ ra rằng : dân chủ hoá ở Trung Quốc cũng như trên toàn cầu chỉ là sớm muộn mà thôi, và đó là một tất yếu lịch sử vĩ đại không gì cưỡng lại nổi.

Còn ở nước ta suốt từ Đại Hội VI đến nay vẫn duy trì Ban Cố Vấn Trung ương Đảng. Một tổ chức thật không đáng tồn tại thêm nữa, vì bao gồm hầu hết các quan chức đã từng giữ những vị trí tối cao nhất của guồng máy “ Đảng và Nhà nước ” trong nhiều thập kỷ qua. Tất thấy số này đều quá già nua về tuổi tác, ốm yếu về sức lực, kém cỏi về năng lực và trí tuệ, xưa cũ và cần cỏi về nếp nghĩ và tư duy. Cơ cấu ấy đã thật sự trở thành vật cản rất lớn cho những nhân tố mới đầy sức trẻ trung nảy sinh và phát triển.

Bởi thế nên chẳng : nước ta mà Quốc Hội được pháp luật quy định là cơ quan lập pháp có quyền lực cao nhất hãy tuyên bố theo gương nước láng giềng Trung Hoa, là giải tán ngay Ban Cố Vấn TƯ Đảng. Để chấm dứt tiền lệ cổ hủ này cho công cuộc cải tổ thêm rộng đường và những tiến bộ có cơ hội được thăng tiến mạnh mẽ.

Sau hơn 10 năm mở cửa, nền kinh tế và bộ mặt xã hội đã được cải thiện vẫn chỉ ở mức khiêm tốn và rất chậm chạp. Những yếu tố kìm hãm và dè nén đã tăng trưởng vẫn là chủ đạo, cơ bản và bao trùm hầu hết các mặt của đời sống kinh tế và xã hội. Không đáp ứng được nhu cầu thật sự và to lớn của tiềm năng phát triển đáng có. Nước ta vẫn chưa thoát ra khỏi sự khủng hoảng toàn diện, vẫn nằm trong danh sách các quốc gia nghèo khổ cùng cực nhất trên thế giới. Hàng chục triệu người có sức lao động, hay có trí tuệ và học vấn bị thất nghiệp sống lay lắt tuyệt vọng. Các tệ đoàn xã hội như nạn nghiện

hút, mại dâm, cờ bạc... lan tràn. Tình trạng phạm tội trong xã hội nhất là phạm những tội ác nghiêm trọng như giết người, cướp có vũ khí, đâm chém thành thương... đặc biệt là trong thanh thiếu niên hoành hành ở khắp nông thôn và thành thị. Các mâu thuẫn và bất đồng trong đời sống người dân rất gay gắt. Thế hệ trẻ sống trong tâm trạng bế tắc, không tương lai. Lòng tin của người dân vào tiền đồ đất nước lung lay và giảm sút rất trầm hại.

Nước ta đương thật sự đứng bên bờ vực thẳm của sự phá sản và nguy cơ mất ổn định về mọi mặt. Dân tộc đang đứng trước những thách thức và đe dọa vô cùng hiểm nghèo.

Chỉ còn giải pháp đúng đắn cho những vấn nạn trên : Đó là con đường dân chủ hoá toàn diện đời sống xã hội và chính trị nước nhà, và tiến hành cải tổ sâu rộng nền kinh tế tập trung, chỉ huy XHCN lỗi thời thành một nền kinh tế thị trường tự do và khoáng đạt. Xây dựng cho được đời sống dân sự và một nhà nước pháp trị, mà trong đó mọi sự vận động của xã hội được điều hành bởi cơ chế luật pháp công minh và những giá trị về “ quyền được làm Người ” phải được xem là nguyên tắc cao nhất. Thật sự đưa nước ta hoà hợp và hoà đồng với thế giới đầy văn minh và đang chuyển biến tích cực không ngừng.

Bằng cách ấy, mới phát huy được mọi tài trí của toàn thể dân tộc vào công cuộc chấn hưng và canh tân quê hương xứ sở. Sẽ hàn gắn và làm lành lại những tổn thương đau đớn sau bao năm chiến tranh phân rẽ và hận thù, đoạn tuyệt vĩnh viễn những đêm dài sống cúi nhục và đắng cay. Dân chủ và tự do đích thực cho đất nước là chìa khoá mở cửa vào tương lai xán lạn cho Tổ quốc Việt Nam yêu dấu của chúng ta.

Chúng tôi mong Quốc Hội cùng các Vị hãy cân trọng xem xét những vấn đề bức xúc hệ trọng đã được nêu trong bức thư này để xúc tiến những việc làm thiết thực nhất “ ích nước lợi dân ” ngay trong kỳ họp tới. Chân thành cảm ơn các vị đã lắng nghe.

Hà Nội những ngày cuối thu - 25 tháng 10 năm 1998

Kính thư và chúc sức khỏe

Thay mặt các cụ Cách mạng lão thành và cụ chiến binh

Hoàng Thuý Việt, Bồ Đề, Gia Lâm, Hà Nội
Lê Mạnh Nam, Thịnh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội
Đoàn Dân Thức, Ô Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Nội
Trần Trí Tĩnh, An Thánh, Ba Đình, Hà Nội

Vụ án Pinochet

(tiếp theo trang 1)

trong thập niên vừa qua, Chilê đã cất cánh thành công về kinh tế, khiến cho các nước khác ở châu Mỹ Latinh phải thèm muốn... Những người dân chủ phản bác “phép lạ Chilê” vì mặt trái của chỉ số tăng trưởng là cái giá phải trả về mặt xã hội, là sự bản cứng hoá của các tầng lớp người nghèo (Chilê coi như không còn chế độ bảo hộ xã hội, hệ thống y tế và giáo dục), và nhất là cái tội tổ tông của nó : sự triệt tiêu mọi hi vọng phát triển dân chủ ở vùng nón Nam Mỹ trong suốt một phần tư thế kỷ.

Tin Pinochet bị bắt ở Anh theo yêu cầu của trát truy nã quốc tế do thẩm phán Garzón Tây Ban Nha, rồi bị quản chế trong khi chờ đợi quyết định dẫn độ (hay không) sang Tây Ban Nha, lẽ ra phải làm chúng ta vui mừng. Một niềm vui trọn vẹn, trắng đen rạch ròi. Thế mà không.

Hoà giải hay bệnh quen

Sự dè dặt của chúng tôi trước tiên là sự dè dặt của ngay nước Chilê. Phản ứng mạnh mẽ của chính phủ, và cả những cuộc biểu tình ủng hộ Pinochet đáng làm ta suy ngẫm. Không thể chỉ đơn giản giải thích bằng sự năng nổ của phe ủng hộ Pinochet — một thiểu số, song cũng khoảng 25 %, coi Pinochet là *tata* (ông nội) của dân tộc — hay nói rằng chính quyền phản đối cho có lệ, rằng nền dân chủ Chilê còn là một cậu học trò còn bị đặt dưới sự sát hạch của ông giám thị Pinochet... Việc Pinochet bị bắt làm cho chính quyền và đa phần xã hội Chilê lúng túng đến thế, phải chăng vì nó đột nhiên đặt ra những câu hỏi (đáng lẽ phải đặt ra từ lâu) về những mâu thuẫn nằm trong bản thân quá trình dân chủ hoá ? Cũng như tại nhiều nước trên thế giới vừa thoát khỏi chế độ độc tài (Trung Âu, Campuchia, Nam Hàn, Nam Phi, Salvador, Argentina...), sự chuyển tiếp dân chủ ở Chilê thực chất là kết quả của một cuộc đối chác : Pinochet chịu rút lui, đánh đổi lấy sự miễn tố. Cựu bộ trưởng Đảng xã hội, ông Jaime Toha, đã nói : “ *Tôi đã từng bị tra tấn, song tôi yêu cầu hãy thả Pinochet* ”. Câu nói kinh khủng ấy tự nó đã thể hiện thực chất sự thắng lợi của Pinochet : y đã buộc người Chilê phải sống mãi với những bóng ma, sống trên thực tế đã đành, mà còn với đầy đủ giấy tờ hợp pháp hợp hiến. *Trên thực tế*, mỗi lần chính quyền dân sự đưa ra một sáng kiến gì không vừa ý Pinochet, hẳn chỉ việc đặt tay vào đốc kiếm là mọi sự lại trở vào khuôn phép : chỉ một điều ấy cũng đủ chứng tỏ người ta còn sợ bọn quân đội trở lại tiếm quyền đến mức nào. *Về mặt pháp lý* : trước khi nhường chỗ cho chính quyền dân sự, Pinochet đã ban hành một đạo luật đại ân xá, và một bản Hiến pháp vừa khít với yêu cầu của nhóm quân phiệt, dè thêm 9 ghế thượng nghị sĩ mãn kiếp (trong đó có ghế dành cho y) bảo đảm cho quân đội và công an tránh khỏi mọi sự truy tố. Phạm một nước đã không thể nhìn thẳng vào quá khứ thì có lúc sẽ có nguy cơ phải sống trở lại quá khứ đó. Điều này đã xảy ra khi Pinochet bị giam giữ ở London : dư luận cật vấn về những sự thoả hiệp bí mật giữa quân đội và chính quyền, về sự đồng lõa của chính giới, nhất là của đảng dân chủ Thiên chúa giáo (mà người ta

còn nhớ vai trò trong cuộc phản loạn năm 1973) đối với bọn quân nhân, dưới danh nghĩa gìn giữ sự ổn định và tăng trưởng kinh tế. Thật ra, bức tường sợ hãi đã ít nhiều bị rạn nứt, nền dân chủ đã tiến thêm vài bước : khi Pinochet nhậm chức ở Thượng viện, khoảng mười dân biểu trẻ tuổi đã tìm cách tiến hành quá trình “tố tụng hợp hiến” nhằm truất phế Pinochet. Với việc bắt giữ Pinochet, vết rạn nứt đã mở rộng toác giữa một bên là những người chủ trương hãy quên quá khứ và những người cho rằng phải gìn giữ hồi ức dân tộc, giữa những người nghĩ rằng vì hoà giải dân tộc, cần phải chôn chặt quá khứ, và những người, cũng vì muốn hoà giải dân tộc, mà đòi hỏi công lý, hay ít nhất, chân lý. Đúng là nhiệm vụ ghi nhớ ký vãng dân tộc là một đòi hỏi đạo lý (đó là cách trả lại cuộc sống cho các nạn nhân) nhưng phải nói : cho đến nay, chưa có nước nào vừa đi lên chế độ dân chủ đã thực hiện được điều ấy. Tại Argentina, những kẻ chủ xướng chính sách khủng bố nhà nước ở cấp cao nhất đã bị xét xử và kết án, nhưng quân đội đã mấy lần phiến loạn, buộc tổng thống Raul Alfonsin phải miễn tố những sĩ quan cấp thấp, rồi tiếp đó, tổng thống Carlos Menem đã buộc phải ra lệnh đại xá. Tại Đức, hiệp định thống nhất Tây Đức và Đông Đức đã quy định rõ người Đông Đức chỉ có thể được xét xử về các hành động quá khứ theo pháp luật thời đó của chế độ Cộng hoà Dân chủ Đức, do đó mà giám đốc STASI không hề bị truy tố về những tội ác của cơ quan mật vụ này ; còn việc mở hồ sơ lưu trữ của STASI cho những người liên quan có thể tham khảo, tuy có tác dụng trị liệu về tinh thần, nó không dẫn tới những hậu quả pháp lý ; cũng phải nói thêm rằng trong một xã hội mà, nói như kiểu Vaclav Havel, ai cũng vừa là nạn nhân vừa là tội phạm, thì sự tố giác và hợp tác với công an đã trở thành một căn bệnh trầm kha lan tràn khắp mọi giới. Tại các nước Đông Âu khác (Tiệp Khắc, Hungari, Ba Lan...) xã hội đã chọn giải pháp “xoá sổ” (nói theo T. Mazowiecki, một trong những người sáng lập công đoàn Solidarnosc). Tại Nam Phi, Ủy ban “Chân lý và Hoà giải”, do tổng giám mục Desmond Tutu làm chủ tịch, đã dành ưu tiên cho chân lý bằng cách quyết định ân xá cho những người nhận ra cung khai trước uỷ ban ; song sự miễn tố đối với những đao phủ đã khơi lại những vết thương khi những tội ác kinh khủng được phanh phui (chẳng hạn, có những nhà nghiên cứu đã tìm cách chế tạo ra những chất làm tuyệt tự phụ nữ da đen, có người tìm tòi với hi vọng phát hiện ra những vi khuẩn chỉ giết người da đen...). Ngược dòng lịch sử, chúng ta trở lại Tây Ban Nha, nơi xuất phát của vụ Pinochet hôm nay. Đây là một trường hợp cá biệt : không ai bị xử tội, thậm chí chẳng có ai phải ra toà ; các đảng phái Tây Ban Nha đã đi tới đồng thuận chính trị là tái lập dân chủ mà giữ im lặng về những đau thương dưới chế độ độc tài Franco. Tuy nhiên, không thể nói như Jorge Semprun rằng Tây Ban Nha đã “*tự nguyện uống thuốc lú tập thể*”, bởi vì nạn nhân của chế độ Franco đã được khôi phục danh dự, những gia đình đã được bồi thường, những bản án (dưới thời Franco) đã được xét lại, và thường xuyên qua các phương tiện truyền thông, sách báo lịch sử và các cuộc thảo luận trí thức, Tây Ban Nha biểu dương quá trình dân chủ hoá.

Trở lại Chilê, cho dù ngày nay có những luật sư (như Roberto Garretón) cất tiếng “*lên án giới chính trị đã hy sinh*”

tất cả, kể cả công lý, cho sự đồng thuận”, có những dân biểu trẻ tuổi đang thúc giục thế hệ đàn anh hãy “chuyển giao công việc cho thế hệ trẻ không mắc bệnh sợ và bệnh thoả hiệp” (Hector Zalasar), và cho dù Uỷ ban Nhân quyền Chi lê tuyên bố sẵn sàng đứng ra kiện bọn đao phủ, phải thấy một thực tế là trong tương quan lực lượng hiện nay ở Chi lê, công lý không đủ sức đương đầu với quân đội và công an.

Công lý và pháp lý

Trở lại câu chuyện các “biện lý người nước ngoài” : điểm thứ nhì làm chúng tôi phân vân. Vấn đề có thể tóm tắt như vậy : khi một Nhà nước không muốn (hay không thể) truy tố một công dân của nước mình, thì một Nhà nước khác có thể làm thay không ? Nếu trả lời là có, nghĩa là nếu công lý Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Pháp... tuyên bố có thẩm quyền xét xử những tội ác dưới các chế độ độc tài Chilê hay Argentina... mặc nhiên họ hành xử theo nguyên tắc đặt khát vọng đạo lý cao hơn các lý do Nhà nước (*raisons d'Etat*). Nhưng sự việc không giản đơn như vậy. Để bảo vệ luận cứ này, người ta thường viện dẫn tiền lệ những hải tặc mà “mọi nước văn minh” đều đã truy nã trong quá khứ (cũng như ngày nay Interpol truy nã những phạm nhân quốc tế), song sự so sánh này khập khễnh ở chỗ Pinochet lại được chính Nhà nước của y bảo hộ. Cách đây không lâu, toà án đại hình Paris đã xử vắng mặt đại úy Astiz về tội sát hại hai nữ tu người Pháp trong những năm độc tài Argentina, song chính phủ Menem vẫn cương quyết không chịu dẫn độ tên đại úy này. So với Astiz, Pinochet có ưu thế pháp lý áp đảo vì Toà án Tối cao London đã thừa nhận y được hưởng “quyền đặc miễn vô điều kiện” mà pháp luật Vương quốc Anh dành cho các thủ lĩnh quốc gia (đương nhiệm hay không). Chúng tôi không hề có ý bảo vệ các lý do Nhà nước, nhưng nếu cứ theo đúng các tiêu chuẩn đạo lý triệt để, thì phải có quyền truy tố bao nhiêu người ? Chỉ cần đơn cử một vài nhân vật phương Tây : các tướng Massu, Bigeard với những “thành tích” của họ ở Algérie, McNamara và Kissinger ở Việt Nam, Margaret Thatcher ở đảo Malvinas. Và nếu vậy, phải chăng ta nên hoan nghênh Quốc hội Mỹ vừa thông qua một đạo luật cho phép các cơ quan mật vụ Mỹ tóm bắt tại bất cứ nước nào bất cứ người nào bị công lý Hoa Kỳ truy tố ? Cũng dựa trên nguyên tắc đạo lý đó mà người Israel đã sang Argentina bắt cóc Adolf Eichmann, điệu hẩn về Jerusalem xử án và hành quyết hẩn... Cũng như mọi định chế dân chủ nào khác, sự vận hành của công lý đòi hỏi phải có một khuôn khổ pháp lý nghiêm ngặt. Mọi án lệ... bất cần sẽ mở tung cái hộp Pandora, từ đó mỗi quốc gia sẽ tha hồ lý giải pháp luật theo ý muốn của mình, đời sống quốc tế sẽ rơi vào cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược, hỗn độn vô cùng. Không có ý giải tội cho Pinochet, người viết bài này xin trình bày quan điểm cá nhân của mình : trong tình hình hiện nay, luật quốc tế nên tự đặt cho mình những giới hạn, một trong những giới hạn đó là chủ quyền của các quốc gia. Xét ở góc độ ấy, việc bắt giữ Pinochet dù là nhân danh một khái niệm phổ quát (là quyền con người) đã vi phạm chủ quyền quốc gia của Chi lê vì nó đi ngược lại quyết định tối thượng của một nước dân chủ (là miễn tố cho Pinochet).

Quyền con người không phải là một khái niệm mới mẻ gì

(Tuyên ngôn phổ quát về các quyền con người đã ra đời cách đây 50 năm), cái mới là sự nhận thức trong dư luận quốc tế về vấn đề này. Từ khi chấm dứt chiến tranh lạnh, tiếp đó là cuộc thanh lọc dân tộc ở Bosnia, cuộc diệt chủng ở Rwanda... dường như dư luận quốc tế đã phản ứng mạnh về mặt đạo lý và có xu hướng đặt tính phổ quát của các quyền con người lên trên các lý do Nhà nước, và hành động vừa qua của những thẩm phán Âu châu trong vụ Pinochet biểu lộ rõ xu hướng này : những kẻ đã gây ra “tội ác chiến tranh” và “tội ác chống nhân loại” (người châu Mỹ Latinh dùng cụm từ *tội xúc phạm nhân loại* rất thích đáng đối với tên độc tài Chilê) phải được tất cả các quốc gia xét xử và trừng trị. Bởi vậy mà dư luận nóng lòng và chú mục theo dõi phiên toà kháng cáo trước Thượng viện Anh. Thời gian nghị sự kéo dài khác thường, sự có mặt và điều trần của đại diện những tổ chức phi chính quyền như Amnesty International bên cạnh gia quyền của các nạn nhân cho thấy rằng các huân tước Anh ý thức rõ quyết định của họ sẽ có ý nghĩa chính trị và phổ quát như thế nào. Bất luận ngả theo hướng nào, quyết định của họ cũng sẽ trở thành một án lệ (*jurisprudence*). Giải pháp lý tưởng là Pinochet bị xử án tại và bởi Chilê (bản thân việc y bị bắt giữ một cách nhục nhã đã làm cho người ta hết sợ, điều này có thể làm tiền đề cho việc nhìn lại quá khứ), đồng thời, 5 thẩm phán của Thượng viện Anh cũng cần vạch rõ những hạn chế của chủ quyền quốc gia trong lĩnh vực tội ác chống nhân loại. Tiếng vang của một bản án như vậy chắc chắn sẽ tác động lên lương tri thế giới và đẩy nhanh việc thành lập Toà án hình sự quốc tế đã được quyết định ở Roma năm nay (3).

Trong khi chờ đợi, bất luận số phận của tên đao phủ già sẽ như thế nào, ta có thể biểu dương ưu điểm của hệ thống dân chủ, ít nhất của một bộ phận cốt yếu của nó là chế độ phân quyền. Quyết định đòi xét xử Pinochet không phải là các quốc gia hay chính phủ Tây Ban Nha, Thụy Sĩ hay Pháp, mà là những con người cụ thể, những tư nhân, và tiếp tay họ là những hội đoàn, những luật sư, quan toà, còn các định chế chính trị chỉ can dự trong chừng mực chúng có nhiệm vụ bảo đảm cho guồng máy vận hành điều hoà. Và giả sử Pinochet có được thả ra đi nữa thì cũng là nhờ sự độc lập của ngành tư pháp và nhờ các cơ chế dân chủ bảo đảm cho sự độc lập đó. Trong khi những người cực đoan thuộc mọi xu hướng, vì những lý do trái ngược nhau hoàn toàn, đã mặc sức dè bỉu “công lý tư sản”, đòi quẳng nó vào sọt rác, thì sự kiện vụ án Pinochet cuối năm 1998 này mang lại bài học đầy sức thuyết phục về dân chủ, pháp quyền và công lý.

Nguyễn Quang

(1) Của tất cả các chế độ độc tài, hữu cũng như tả. Nụ cười là có cả những người cộng sản cũ cũng lên cơn mơ tưởng “mô hình Chilê”.

(2) Mọi người còn nhớ tới một nhạc sĩ piano nổi tiếng, người Argentina, đã bị cầm tù và tra tấn dã man (bọn cai ngục đã đập đập mười ngón tay của ông) : vừa ra khỏi tù đã xuống đường biểu tình và cùng với những kẻ đã tra tấn ông hô to khẩu hiệu : *Malvinas là của Argentina !*

(3) Mặc dù những hạn chế của Toà án này : không có tiếp quyền hồi tố (*saisine rétroactive*), và mới chỉ có 32 nước ký tất dưới văn kiện thành lập (hai nước vắng mặt đáng để ý : Mỹ và Trung Quốc)

Những thách thức cho nền giáo dục quốc gia

Bùi Mộng Hùng

Có nên chăng mỗi độ đầu niên học lại đem vấn đề giáo dục ra mà bàn đi bàn lại, như cho có lệ ?

Nên quá đi chứ ! Vì nhắc bao nhiêu cho đủ rằng giáo dục và phát triển quấn quýt vào nhau như hình với bóng. Ràng vào những năm cuối thế kỷ XX đầu XXI này, đối với Việt Nam không vấn đề nào thiết yếu cho bằng vấn đề giáo dục. Vì nó là gốc là rễ mọi vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị. Nếu phải cấp bách hiện đại hoá, thể chế nào ở nước ta hiện nay chẳng đang cần, nhưng cấp bách hàng đầu chính là nền giáo dục.

I. Giáo dục và phát triển

I. 1. Vì nói phát triển mà chỉ nghĩ duy nhất đến phát triển kinh tế là quên mất con người, đưa đến phát triển vô nhân đạo.

Chương trình Liên hiệp quốc cho phát triển (PNUD) ngày 9.09.1998 vừa qua công bố kết quả cuộc điều tra dùng chỉ số phát triển con người, ngoài tổng sản lượng trong nước / đầu người (GDP / đầu người) còn gồm thêm chỉ số về giáo dục và về sức khoẻ người dân. Quốc gia có GDP / đầu người cao nhất thế giới (31 165 đôla) là vương quốc Brunei thật ngay xuống hàng thứ 35. Đứng đầu trong số 174 nước được điều tra là Canada, GDP / đầu người chỉ vào hạng thứ 12, thứ nhì là Pháp. Hoa Kỳ, giàu có nhất trong các quốc gia công nghiệp phát triển đứng hàng thứ 4.

Cũng theo báo cáo nói trên chỉ có 98 trong số 174 quốc gia đã “*thành công trong công cuộc chuyển sung túc kinh tế ra tiềm năng con người*”.

Xét theo tiêu chuẩn phát triển con người ấy thì Việt Nam ta đứng hàng thứ 122. Sau nhiều nước cùng khu vực, dĩ nhiên sau Nhật, quốc gia hàng thứ 8 trên thế giới, và cũng sau Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Mã Lai, Thái Lan, Trung Quốc, Philipin, Bắc Triều Tiên. Trước Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Myanmar, Lào, Cao Miên.

I. 2. Nên nhắc đi nhắc lại, vì nói bao nhiêu cho đủ rằng trong các yếu tố đưa dân tộc, đất nước ra khỏi nghèo hèn lạc hậu, giáo dục là yếu tố hàng đầu.

Hiển nhiên là sự trù phú của một quốc gia tùy thuộc vào hệ thống sản xuất và kinh tế hữu hiệu, vào sự khéo léo léo lái kinh tế vĩ mô. Nhưng xét cho cùng, nguồn căn của

kinh tế hùng mạnh, của kỹ thuật tiên tiến, của chính sách nhạy bén phải tìm nơi đâu, nếu không trước hết nơi giáo dục và văn hoá ?

Trong thế giới ngày nay phức tạp không dễ gì hiểu nổi, trước sự cạnh tranh dữ dội và khốc liệt trên mức độ toàn cầu, cái phân hơn kém giữa người này với người kia, giữa doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác, giữa các quốc gia với nhau chính là khả năng hiểu biết, khả năng học hỏi không ngừng và khả năng sáng tạo.

I. 3. Nên nhắc mãi, vì nói bao nhiêu cho đủ rằng phương thức phát triển hiện nay làm xã hội rạn nứt thành vết thương sâu, rộng, nhức nhối, ngay trong các quốc gia giàu có nhất.

Cuộc điều tra của tổ chức PNUD cho thấy trong 12 quốc gia công nghiệp phát triển ở Âu và Mỹ châu, thành viên của Tổ chức cộng tác cho phát triển kinh tế (OCDE), có đến 18 % người trưởng thành không đáp ứng được yêu cầu biết đọc sơ đẳng của một xã hội hiện đại. Nói chung gần một phần ba dân số (29 %) không đủ kiến thức để theo học nổi các khoá đào tạo lao động có tay nghề.

Một phần ba dân số. Đó cũng là tỷ số những người tiếng là sống trong xã hội trù phú đến thừa mứa, nhưng trong thực tế là bị loại ra ngoài vòng sung túc chung của xã hội.

Cái hố cách biệt ấy chất chứa bạo lực và là những quả bom nổ chậm, bùng ra bạo động đốt phá lúc nào không hay. Như ta thấy tại một số thành phố Hoa Kỳ và Âu châu.

Cái hố xé hai xã hội trong nước chậm tiến lại càng sâu rộng nhức nhối hơn. Vì nó ngăn cách một thiểu số người có mức sống chẳng khác gì trong một xã hội tiên tiến, thiểu số độ mươi phần trăm, với tuyệt đại đa số nhân dân mỗi người không có được 1 đôla một ngày để sinh sống. Báo cáo của PNUD ước lượng trên thế giới hơn một tỷ người không có phương tiện thoả mãn nhu cầu tiêu thụ căn bản. Đó là cái hố thứ hai, nó ngăn cách xã hội chậm tiến với xã hội công nghiệp phát triển và cũng là những quả bom chất chứa bạo lực.

Hai hố sâu ngăn cách trong mỗi xã hội và giữa các xã hội với nhau là mầm mống của nhiều vấn đề nan giải đang đặt ra cho loài người. Vấn đề di dân hàng loạt. Trong mỗi xã hội, tại Việt Nam hiện nay hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh đang không biết phải làm gì với 150 000 người bỏ nông thôn xóm làng kéo nhau lên đô thị kiếm sống ; trên toàn cầu, các nước giàu tha hồ dựng hàng rào luật lệ, hàng rào cảnh sát nhưng nào có chặn đứng nổi những lớp di dân từ các khu vực nghèo khó lén lút tràn tới. Và, bên cạnh vấn đề di dân còn cuồng tín cực đoan ta đang thấy ở một số xã hội trên khắp các lục địa.

Giáo dục chính là một yếu tố giảm hố ngăn cách giữa người và người, và vì thế là yếu tố ổn định xã hội.

II. Chính sách giáo dục

Dù cho ai nấy đều đinh ninh trong lòng rằng giáo dục

là thiết yếu cho Việt Nam ta, thì vẫn còn nguyên đầy vấn đề chính sách giáo dục. Với hai câu hỏi lớn : dạy cho những ai, để thành người như thế nào ?

Tổ chức PNUD đề xuất một chỉ số nghèo nàn về con người trong các xã hội giàu có, gồm số thu nhập không đủ sống, tuổi thọ trung bình không đến 60, không biết đọc biết viết và thất nghiệp kéo dài quá 12 tháng.

Xét theo chỉ số ấy thì quốc gia thuộc tổ chức OCDE có GDP / đầu người cao nhất là Hoa Kỳ có chỉ số nghèo nàn về con người lớn hơn mọi nước công nghiệp khác : mặc dù đang ở trong một giai đoạn kinh tế sung túc, tỷ suất thất nghiệp ở mức thấp ít khi thấy, Hoa Kỳ có đến 16,5 % dân số thuộc hạng nghèo, một phần năm dân số không biết đọc biết viết và 13 % có tuổi thọ trung bình không tới 60 tuổi. Trong khi Thụy Điển, về GDP / đầu người đứng hàng thứ 12, tỷ suất người nghèo lại thấp nhất trong các nước giàu có, 7 % dân số.

Sự kiện không khỏi có liên quan đến chính sách giáo dục ; và, ta không lấy làm lạ thấy chính sách giáo dục là một trong những mối bận tâm lớn của tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton cũng như của dư luận quần chúng Mỹ.

Nhưng cần phải nói ngay rằng vấn đề giáo dục của Hoa Kỳ chẳng có gì tương đương với các vấn đề đang đặt ra cho nền giáo dục Việt Nam. Hoa Kỳ có nền đại học chói lọi hàng đầu trên thế giới, một phần lớn những cái cần sửa đổi là ở các cấp trung và tiểu học. Và, có thể nào đi nữa, Hoa Kỳ vẫn thừa sức thu hút các bộ óc tài hoa khắp mọi nơi trên thế giới về phục vụ cho mình.

Việt Nam thì chỉ có thể dựa vào những bộ óc, những bàn tay mình đào tạo ra là chính. Vì thế mà để cho thanh thiếu niên cùng người đã trưởng thành thiếu phương tiện không đến được với các nguồn tri thức, để cho khả năng tiềm tàng trong mỗi người không được nảy nở là một phí phạm tai hại. Cũng vì thế mà hơn ai hết, đầu tư cho giáo dục đối với ta là đầu tư có hiệu năng nhất, cho trước mắt và cho lâu dài.

Nhìn với góc độ này thì đương nhiên phải nhận định rằng căn bản chính sách là giáo dục phải đến tất cả mọi người, là giáo dục cho đại chúng.

Trong thực tiễn thì chế độ cưỡng bách giáo dục cho đến 12 tuổi cũng đã được ban hành ở nước ta. Đó chỉ là một điều hợp tình và hợp lý. Hợp tình vì bao nhiêu người trong mấy thế hệ liền liền mình hy sinh xương máu nào phải để tạo điều kiện cho một số người ưu đãi được riêng đặc quyền học vấn. Hợp lý vì phù hợp với lợi ích dài lâu cho dân tộc, người có trình độ giáo dục càng đông bao nhiêu là sức sống của dân tộc được mạnh thêm lên, hổ ngăn cách trong xã hội thu nhỏ lại bấy nhiêu.

II. 1. Giáo dục cho đại chúng

Tuy nhiên, giáo dục dành cho đại chúng là cả một vấn đề.

Xã hội công dân và chính quyền Pháp nhận định từ lâu nay giáo dục đại chúng là yếu tố giúp cho tình trạng xã

hội đang rách làm hai giảm nhẹ đi, giữ được sức cạnh tranh sắc bén trong cái thế giới không nhân nhượng này. Và đã thể hiện ra trong ý chí chính trị, trong luật pháp, trong ngân sách, trong việc làm cụ thể.

Chính sách cưỡng bách giáo dục cho đến 16 tuổi đã được đặt từ lâu nay. Trong thập kỷ 80 khẩu hiệu 80 % thanh niên trong một lứa tuổi phải đạt trình độ tú tài được ghi thành chỉ tiêu trong đạo luật hướng dẫn Jospin năm 1989.

Và, kể từ 1990 giáo dục trở thành khoản quan trọng nhất trong ngân sách nhà nước Pháp. Dù là phải tả hay phải hữu lên cầm quyền, dưới chính phủ nào ngân sách giáo dục cũng tăng đều, trừ năm 1997 bị thủ tướng Alain Juppé hãm thủng lại. Trong vòng tám năm ngân sách giáo dục tăng 50 % ; 199,9 tỷ frăng năm 1990 lên 297,7 tỷ (khoảng 54 tỷ đôla) hiện nay. Tính chung, nhà nước chi mỗi năm 38 700 frăng (khoảng 7 000 đôla) cho một đầu học sinh trung học cơ sở, 44 200 frăng cho một học sinh trung học phổ thông, (tốn kém hơn vì tính cả chi phí cho trung học dạy nghề là 58 800 frăng một đầu học sinh), 35 500 frăng cho một sinh viên đại học.

Với chính sách ấy, tỷ suất thanh niên cùng lứa tuổi đậu bằng tú tài từ 43 % năm 1990 lên 60 % năm 1997 (481 000 người). Hơn ba mươi năm về trước, năm 1960 số người đỗ tú tài chỉ là 60 000.

Nền giáo dục Pháp đang thành công trong cuộc mở rộng cho đại chúng, và tiếp tục thành công trong đào tạo nên một lớp người ưu tú. Tuy nhiên vấn đề tồn tại còn đây rầy.

Trên nửa triệu học sinh trung học cấp II kéo nhau xuống đường biểu tình khắp nước Pháp trong tháng 10 tháng 11 vừa qua chính vì những vấp vấp đang gặp tại các trường trung học. Và, trong nhận định của những người có trách nhiệm, không khỏi cảm thấy vị đắng cay của thất bại. Thất bại vì còn xa mới đạt mục tiêu giáo dục cho toàn thể nhân dân Pháp, không một ai bị loại trừ, không có kẻ bị bỏ rơi.

Hiện nay trong các trẻ em Pháp học xong chương trình tiểu học thì cứ bảy em có một em chưa đọc được trôi chảy. Và trong con số 725 000 thanh thiếu niên cùng lứa tuổi ra trường mỗi năm, có đến 65 000 không đậu nổi một bằng cấp nào.

Đa số “ học sinh tồi ” này là những trẻ em bị thiệt thòi vì sinh vào nơi thấp kém trong xã hội, cha mẹ nghèo túng, thiếu học, hay thiệt thòi trong tình cảm vì sinh gặp gia đình phân tán cha mẹ chia lìa. Những thiệt thòi về xã hội, về tình cảm này ảnh hưởng đến sức học ngay từ lớp hai trong tiểu học, và những thua thiệt trong học tập từ trong trứng nước này không ngừng chồng chất thêm lên cho đến ngày thôi học, không sao bắt lại nổi.

Học sinh ưu tú được tuyển vào các trường danh tiếng hầu hết là con nhà khá giả có văn hoá cao. Trái lại, thanh niên thuộc tầng lớp xã hội thấp kém, sống ở ngoại ô nghèo thì – trừ vài trường hợp tài hoa ngoại lệ và hiếm hoi như

được ban phép lạ – kể như không có cơ nương vào trường học mà vượt khỏi cái thiết thời từ khi mới sinh ra của mình.

Nếu gọi là thất bại thì nền giáo dục Pháp thất bại chính ở chỗ này.

Điểm thất bại tương đối ấy buộc phải quan tâm đến những vấn đề đặc trưng của nền giáo dục mở ra cho đại chúng. Trước hết là không thể chỉ chăm sóc cho thiếu số học trò “giỏi” – giỏi vì rập theo được khuôn tiêu chuẩn chọn lựa – mà phải có điều kiện để người dạy theo dõi được từng trường hợp cá nhân học sinh.

Vì vậy mà tinh thần dạy, cách dạy, cách tổ chức, phân bố thầy và học trò trong giáo dục cho đại chúng có những yêu cầu riêng : phân ra nhóm nhỏ học sinh cùng trình độ trong một môn học để hướng dẫn theo nhu cầu và nhịp độ thu nhận kiến thức riêng của các em ; có người đỡ đầu, là những giáo viên trong trường, học sinh lớp lớn hơn, hoặc cha mẹ học sinh tự nguyện theo dõi và giúp đỡ trong học tập ; có dự án giáo dục với sự phối hợp của các thầy dạy các môn học khác nhau ; có liên hệ trao đổi ý kiến giữa cha mẹ học sinh và thầy giáo, có ước lượng sức học và tiến trình của học sinh một cách chính xác, sâu sắc hơn là chấm điểm theo thói quen từ xưa tới nay...

Cách thức phân bố thầy dạy, cách thức tổ chức dạy dỗ đòi hỏi những điều kiện vật chất, nhân sự, tinh thần có khác với thời số học sinh không nhiều. Ta hiểu tại sao học sinh Pháp xuống đường vừa rồi yêu sách thêm trường ốc, thêm thầy dạy, xét lại chương trình học.

Và giáo dục Pháp không ngừng cải cách là nhằm tới một nền giáo dục thực sự dân chủ hơn, đào tạo ra những con người thích ứng hơn nữa với những đòi hỏi của cái thế giới đang biến chuyển nhanh đến chóng mặt hiện nay.

Còn giáo dục ở Việt Nam ? Nước nghèo, đầu tư phải vừa với tầm sức kinh tế của mình. Chính vì thế lại cần hơn nơi nào hết một chính sách giáo dục đúng đắn và dài hơi.

Nếu giáo dục ở Pháp đã là vấn đề bù đầu cho những người có trách nhiệm thì ở Việt Nam khó khăn còn gấp bội.

Riêng cấu trúc dân số đủ làm cho vấn đề vốn đã nặng nề lại thêm nặng cho ta. Việt Nam nhan nhản đâu cũng thấy trẻ con, thanh thiếu niên. Một phần lớn dân số còn dưới 15 tuổi.

Pháp không phải giải bài toán khó khăn này. Trong vòng tám chín năm nay, sĩ số ở Pháp không tăng, ở trung học cứ ổn định ở khoảng 5 523 000 người. Số giáo viên lại nhiều hơn lên và nhìn chung trong trung học tỷ lệ là có khoảng 1 thầy cho 10 học sinh. Thế mà vẫn còn vấn đề !

Ở nước ta năm học này có tất cả 23 triệu học sinh và sinh viên nhập trường. Trong đó mẫu giáo 2,9 triệu thiếu nhi, tiểu học 10,56 triệu học sinh, tăng 1,3 % so với năm trước ; trung học cơ sở 5,36 triệu học sinh, tăng 2,1 % ; phổ thông trung học 1,6 triệu học sinh ; tăng 16,6 % ; đại học

và cao đẳng 838 000 sinh viên tăng 12,4 % ; sau đại học 17,5 nghìn sinh viên. (Diễn Đàn số 78, tr. 6 ; Tuổi Trẻ 2.8 và 5.9.98). Riêng về đại học, so với thập niên 1976 đến 1987 mà tổng số sinh viên chỉ ở vào khoảng 125 nghìn người thì số lượng người học bùng nổ tăng lên gấp năm sáu lần.

Mừng và lo. Mừng cho số học sinh tăng, ở mọi cấp. Lo cũng là đó ; vì tăng bao nhiêu là nặng vấn đề trường học, thầy dạy bấy nhiêu. Mà đầu tư cho giáo dục thì nhỏ giọt trong hàng chục năm dài, trường ốc đã thiếu thốn nghiêm trọng lại cũ kỹ mục nát, năm nay mới thấy được 12,7 nghìn lớp học mới ; nạn thiếu giáo viên vẫn triền miên, năm học 98-99 có được 37,1 nghìn giáo viên mới đào tạo, nhưng xét lại cả nước vẫn thiếu 103 nghìn.

Nhìn vào ý chí chính trị của các cấp trách nhiệm từ địa phương tới trung ương, vào ngân sách, vào việc làm cụ thể, thấy đáng đặc là con đường giáo dục cho đại chúng Việt Nam.

II. 2. Giáo dục cho thành người của thế giới ngày mai

Giáo dục ngày nay là đào tạo người cho một thế giới chưa biết sẽ là đi về đâu, yêu cầu sẽ là gì ?

Chỉ biết được rằng thế giới đang biến chuyển mạnh và nhanh, có những điều giảng dạy trong trường hôm nay, ngày mai đã thành cổ lỗ mất rồi. Rằng xã hội đang biến đổi, kiến thức không ngừng chuyển thay, kỹ thuật sẽ khác lạ. Và mục tiêu giáo dục ngày nay là đào tạo ra những con người đứng được trong cái thế giới chưa rõ nét ấy, trong đó có thế giới của thị trường lao động.

Điều biết được là đang cáo chung cái thế giới quen thuộc của ta, của một bằng chứng chỉ thành tài, bảo đảm cho một việc làm ổn định, yên chí ở một sở duy nhất, suốt đời cho đến ngày nghỉ hưu. Cái biết được là ai ai cũng phải chờ đợi sẽ gặp những chuyển đổi, đổi xí nghiệp, đổi quy chế, đổi cương vị, đổi ngành, đổi nghề, liên tiếp nhiều lần trong đời mình.

Vì vậy mà cái cần học tập là nhận định ra đâu là chỗ mình đứng trong thị trường lao động, trong cái xã hội mình đang sống, trong cái làng thế giới của nhân loại ngày nay. Cái phải rèn luyện là tính linh động, tính sáng tạo, thói quen tự quyết đoán, thói quen cộng tác trong công việc kết hợp khả năng riêng biệt của nhiều người thành một nhóm, thói quen bàn luận và thương thuyết, khả năng tiên liệu, khả năng giải quyết những vấn đề chưa từng gặp...

Vấn đề đặt ra như vậy thì quan niệm về kiến thức, về cách thức phương pháp đào tạo, về tài năng con người dứt khoát không thể còn như cách nhìn quen thuộc của ta nữa.

Trong thế giới hiện nay mọi khả năng, thân xác, nghệ thuật, trí óc đều có chỗ trọng dụng, miễn là biết nhìn rộng, không tum hùm trong xóm làng, trong tỉnh lẻ, trong thế giới cón con của mình, biết đặt khả năng riêng của cá nhân mình đúng nơi trong thị trường lao động, trong nhu cầu của toàn thế giới, phù hợp với đòi hỏi của một cuộc

sống cho ra người.

Vì vậy mà chọn lựa theo tiêu chuẩn dựa trên văn hay chữ tốt, trên trí nhớ, trên nhạy bén máy móc trong một số đề tài thi cử là phí phạm tài năng trong nhiều lĩnh vực. Giáo dục mà chỉ đặt trọng tâm vào vài môn học cho là chính, bỏ rơi thể dục, nghệ thuật là mai một mất đi những năng khiếu làm cho cuộc sống thêm đáng sống.

Ngày nay không thể như xưa quan niệm các “ môn ” học như một mô kiến thức chồng chất lên nhau, nhồi nhét vào trí nhớ, trả bài xong thì quên mất hay trở thành kiến thức của loài vẹt lỗi thời lúc nào không hay.

Dĩ nhiên là cần học kiến thức văn hoá, học khoa học căn bản như thành phần hữu cơ của văn hoá, cần ngoại ngữ, cần học sử dụng máy vi tính và tin học nhưng với suy luận duy lí, không quan niệm tin học như một trò ma thuật.

Tuy nhiên, học chính là học *cách học* ; dạy kiến thức căn bản không nhằm trao cho người học một tri thức bách khoa mà quan niệm đó là phương tiện rèn luyện những cung cách, phương pháp đặt và đề cập vấn đề, suy luận cơ sở giúp thu thập các hệ mã căn bản của xã hội, của loài người, từ đó có thể tự mình mà triển khai tri thức lên mãi, phát triển cho cá tính nảy nở, tình huống có đổi thay vẫn tìm ra chỗ đứng cho mình trong xã hội.

Đó là học phương pháp tự đặt câu hỏi, tìm kiếm tư liệu, tìm cộng tác với người có kỹ thuật, có kiến thức mình thiếu để giải quyết vấn đề cụ thể.

Thay lời kết

Nói người đi học ra trường biết tìm chỗ đứng của mình trong xã hội là nói nhà trường không tách rời xã hội. Chuyện đó hàm ý các nhà trách nhiệm về giáo dục lưu ý cụ thể đến hệ thống kinh tế - xã hội, đến thị trường lao động của tỉnh, của vùng mình ở, của đất nước. Nó hàm ý là có nơi, có tổ chức để nhà giáo, nhà kinh doanh, tổ chức công đoàn, nhà chức trách về kinh tế, xã hội, mỗi bên với hiểu biết, yêu cầu riêng của mình bình đẳng trao đổi ý kiến với nhau về giáo dục đào tạo sao cho phù hợp với nhu cầu cụ thể của xã hội, của kinh tế.

Tôi thấy bạn đang giơ cao hai tay trách đem bàn chuyện trên trời dưới đất, hoàn toàn không có ở nước ta mà làm chi ?

Nào chuyện nhà nước không trốn tránh trách nhiệm của mình trong giáo dục quốc gia, nào chuyện xã hội công dân hoạt động khi mà nó không có điều kiện tối thiểu để cất lên tiếng nói của nó.

Nào đòi thầy giáo rèn luyện cho học sinh phương pháp tự triển khai kiến thức trong khi chưa biết chừng nào ta mới bỏ được truyền thống “ lên lớp ”, truyền thống trả bài cố hữu.

Đòi học sinh có tinh thần tự lập, biết tìm tư liệu vân vân và vân vân... trong khi dùng nói chỉ đến cấp trung học, ngay đại học cũng không có lấy một nơi nào có thư

viện đáng gọi là thư viện, trong khi trẻ con khắp mọi nước có thể đi tìm tri thức của toàn thế giới trên mạng lưới internet thì ở ta dĩ nhiên vì nước nghèo – còn có vì giá đặt quá cao hay vì có thêm cả chút lòng nghi ngại của một số nhà lãnh đạo hay không thì không biết được – chỉ biết rằng ở ta internet còn quá ít, quá chậm, còn chưa thấy đâu là chương trình mạng lưới rộng mở cho khoa học, cho kinh tế, thì bảo học sinh đi tìm tư liệu ở nơi đâu ?

Đòi cho học sinh biết đặt câu hỏi khi mà thực tế là có nhà khoa học ở một đại học quốc gia của ta thú thật mình mù tịt không biết các nhà khoa học quốc tế cùng ngành đang nghiên cứu những gì, nghiên cứu như thế nào, ở nơi đâu (*Lao Động* 5.9.98 ; *D.Đ.* số 79, 11.98).

Bạn ơi, chính là vì thế ! Chính vì những chuyện ta chưa có lại vô cùng thiết yếu cho giáo dục của ta. Chính vì chắc chắn chẳng phải chỉ có một bạn, một tôi đang lấy làm lo cho giáo dục quốc gia Việt Nam, mà còn biết bao người khác. Nếu cùng nhau ta cất to tiếng kêu trời không chừng có khi đội lại thành sấm thức tỉnh nền giáo dục của ta.

Bùi Mộng Hùng (11. 98)

Cùng bạn đọc

Địa chỉ Email cuối cùng (!)

Kể từ đầu tháng 12.98 này, địa chỉ thư tín điện tử (Email) của Diễn Đàn là

diendan@wanadoo.fr

Nhân dịp này, xin bạn đọc tha lỗi cho sự lúng túng trong nửa năm qua : ĐĐ đã đổi địa chỉ điện tử ba bốn lần, thậm chí có (địa chỉ) mới mà không chịu *nổi cũ*, vẫn thông báo địa chỉ cũ. Nếu dịch vụ Wanadoo của FranceTélécom không bị phá sản, thì địa chỉ này sẽ là địa chỉ cuối cùng của Diễn Đàn ! (Trong thời gian chuyển tiếp, thư từ gửi về các địa chỉ hoi và aol vẫn được chuyển vào hộp thư của chúng tôi).

Diễn Đàn sa lưới INTERNET

Sau mấy tháng thử nghiệm, bắt đầu từ tháng 12 .98 này, Diễn Đàn điện tử đã xuất hiện trên mạng lưới internet ở địa điểm sau đây :

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Trên trang chủ (*homepage*) này, độc giả có thể đọc trên màn ảnh hay truy nhập một số bài của số 80 (và sau này, của các số tiếp theo).

Muộn còn hơn không, như vậy là Diễn Đàn đã sa... lưới sau (rất nhiều) tờ báo Việt Nam (ngoài nước và trong nước). Để làm việc này, chúng tôi đã phải chuyển từ máy Mac sang PC, và dùng bộ chữ ABC. Thợ thuyền cũng như các sếp chưa quen máy mới, đã thế máy lại trực trực, nên số này (và số sau) còn nhiều sai sót kỹ thuật, xin bạn đọc tha thứ.

Huỳnh Hữu Uy

Thử phác họa đôi nét về cõi thơ Bùi Giáng

Một ngôi văn tinh kỳ, lạ lùng, quái đản vừa rưng trên bầu trời văn học. Chỉ cần nói như vậy thì có lẽ bất cứ ai cũng biết ngay là thi sĩ Bùi Giáng vừa qua đời.

Trong vòng nửa thế kỷ vừa qua, chưa có một nhà thơ nào tạo được một bóng dáng lồng lộng trên vòm trời thơ như Bùi Giáng. Ông làm thơ, viết văn, bình luận về văn học, triết học, chuyển dịch nhiều tác phẩm văn chương của thế giới sang Việt ngữ. Tất cả đều theo một thể điệu riêng biệt của ông. Văn nghiệp của Bùi Giáng vô cùng đồ sộ. Nội chuyện làm một bảng thư mục Bùi Giáng cũng đòi hỏi chúng ta mất nhiều thì giờ và công phu lắm, chứ chưa nói đến vấn đề gì khác.

Bùi Giáng có một sức đọc và viết vô cùng kinh khủng. Viết liền tu bất tận, ngưng viết thì đọc, ngưng đọc thì viết. Đọc sách Tây, sách Tàu, Đức ngữ, Anh ngữ, Pháp ngữ. Cái lạ lùng vô cùng quý báu mà Bùi Giáng mang lại cho chúng ta chính là sự uyên bác, tài hoa, thâm trầm, bí ẩn của ông, tất cả đều nhào biến một cách vô cùng tự nhiên rồi hiện ra trong một vẻ giản dị tài tình của một tâm hồn và ngôn ngữ Việt. Trước bề tạc tư tưởng của phương Tây cùng sự tràn lan của chủ nghĩa hư vô, ông đã trở về với ngọn nguồn phương đông nhất thể, trở lại với cái hài hoà của đạo tự nhiên, đạo vũ trụ, mộc mạc, sơ nguyên, ẩn mật nơi tư tưởng Trang, Lão, Thiệu, để nối kết những phân ly nứt rạn càng lúc càng vô cùng trầm trọng. Ông gom hết mọi chuyện lại rồi đưa đẩy tuôn trào thành một chuyển động tư tưởng bất ngát, một dòng thơ yêu kiều, thâm thúy.

Tư tưởng và chất thơ cổ kim đông tây tuôn chảy qua tâm hồn Bùi Giáng, biểu hiện thành một dòng thơ độc đáo và tuyệt vời nhất mực. Tinh thể thi ca di động qua một vài đỉnh núi chon von cô độc như Nguyễn Du, Holderlin Heidegger, Nietzsche, càng bất ngát hơn khi chuyển động qua hồn thơ mệnh mông của Bùi Giáng. Mỗi chữ, mỗi lời, từng câu từng tiếng đều là thơ. Lời nói thiết với tinh thể của ngôn ngữ là thơ, mà lời nói dõn chơi dưới chiếc áo dùng dằng của ngôn ngữ cũng là thơ. Đi, đứng, nằm, ngồi, cười khóc, vui đùa đều là thơ. Lúc không diên là thơ, mà lúc diên vẫn cứ là thơ. Đi cho tới cùng cái sâu thẳm nhất của ngôn ngữ, tới đỉnh cao chói vót của nó, sống với nó trong từng mỗi giây phút, trong từng mỗi sát na, xưa nay có lẽ mới chỉ mới có Bùi Giáng là một.

Từ Nguyễn Du đến Bùi Giáng, đường bay của thơ thực là kỳ diệu, mệnh mông, vô lượng. Ông là chiếc bóng của Nguyễn Du, hay chính ông đã đẩy Nguyễn Du đến tận cùng thể tính của thi ca, làm lồng lộng, chất ngát một hồn thơ nước Việt.

Sống với thơ, giỡn chơi với ngôn ngữ để tạo nên thơ. Chữ nghĩa của Bùi Giáng lúc nào cũng có một điều gì đó rất dị thường. Ông chỉ cần sắp đặt những đề tựa từ mục lục một tập

thơ của một tác giả khác thì đã mang lại cho chúng ta một bài thơ tuyệt đẹp. Nhưng sắp đặt và xô đẩy chữ nghĩa phải là theo cách của ông, chứ không thể của người nào khác được. Hay ông ngắt câu, ngắt đoạn từ một bài thơ lục bát của một người làm thơ khác, biến đổi hình thức thành một bài thơ tự do, tức thời bài thơ ấy sẽ trở nên vô cùng kỳ dị và đẹp đẽ lạ lùng. Rất nhiều người làm thơ đã biến đổi thể thơ lục bát 6/8 thành 3/3/2/6, 4/2/6/2, hay 2/4/8, hay 6/4/4, hay còn biến đổi nhiều hơn nữa thành 1/2/3/2/2/2/2 thì có lẽ là đều bắt nguồn từ cách giỡn chơi của Bùi Giáng.

Cuộc đời Bùi Giáng và thơ của ông, ngay từ bước khởi đầu dường như đã có nhiều điều bất thường :

Lỡ từ lạc bước chân ra

Chết từ sơ ngộ màu hoa cuối cùng

Gần đây, thân nhân Bùi Giáng xuất bản tập thơ 'Chớp Biển', kỷ niệm Bùi Giáng vừa đúng 70 tuổi, giúp cho chúng ta nhiều dữ kiện để hiểu biết ông hơn. Hiểu một tác giả qua cuộc đời và hoàn cảnh sống của tác giả ấy như phương pháp phê bình của Saint Beuve vẫn còn là một trong những cách thẩm thấu với văn chương rất thông tình đạt lý. Bà Bùi Giáng qua đời cách đây hơn nửa thế kỷ, cảnh ly tan đó đã xô đẩy Bùi Giáng đến những đổ vỡ cùng cực. Bóng dáng người nữ ám ảnh ông suốt đời, để rồi từ đó ông sẽ nghiệm ra được một cách vô cùng sâu thẳm về tính nữ, về nguyên lý mẹ. Nói như Nguyễn Xuân Hoàng, ai cũng cần một bà mẹ. Bà mẹ đó cũng thể hiện ra trong một bóng dáng khác là người chị, cô em gái nhỏ hay chính là đứa con gái của mình. Tất cả cái thiêng liêng và tục lụy của mẫu người nữ đã biến hiện chập chùng qua hình ảnh người vợ, để rồi chuyển động nhiều hơn mà trở thành bà mẹ uyên nguyên của đất trời.

Nhiều lúc ông kể kể nghiêm trang, đạo mạo, có lúc lại đùa giỡn, cười cợt với hình bóng các mẫu thân, tuy vẫn có pha đôi chút ngậm ngùi :

Mẹ về trong cõi người ta

Một hôm mẹ gọi con ra bảo rằng

Trần gian vui sướng lắm chăng ?

Hay là đau khổ hồi thăng chiêm bao.

Giữa những văn thơ diên của ông, đôi lúc chúng ta sẽ tìm thấy những câu thơ vô cùng kỳ diệu nói về bà mẹ thiêng liêng ấy, tất cả đều như rạo rục, sinh sôi, triển nở.

Một hôm nào em mở cửa đầu khe

Và bữa đó đến bây giờ cỏ rạ

Thì nhau mọc mặt trời lên lá tá

Bóng lúa chín trong rừng kêu tiếng lá

Chóc chim xanh đòi để trứng bây giờ.

Nhắc đến các hình ảnh mẫu thân của Bùi Giáng, tôi cũng muốn nhân đây chép thêm mấy câu thơ rất đẹp của ông về cô em gái nhỏ, mà đọc lên hẳn rằng chúng ta dễ liên tưởng ít nhiều đến người vợ cũ năm xưa đã chia lìa với ông quá sớm, khi họ vừa mới cùng nhau bước chân vào đời. Dĩ nhiên, cô em gái nhỏ ấy cũng có thể là một trong những người nữ Bùi Giáng tiếp tục gặp về sau :

Em là em anh đợi khắp nẻo đường

Em có nụ cười buồn buồn mây mong

Em có làn mi khép lá cây rung

*Em có đôi mắt như sấu xanh soi bóng
Hô gương ơi ! sao sáng lục vô chừng !
(. . .)*

*Em ở lại với đời ta em nhé
Em đừng đi cho ta nắm tay em
Ta muốn nói bằng thơ bay nhẹ nhẹ
Vào trong mơ em mộng giấc êm đêm
Ta sẽ đặt mười ngón tay lên mắt
Để nhìn em qua khe hở du dương
Vòng theo máu hai vòng tay khép chặt
Ô thua em ta thấy mộng không thường*

Cái tang bà Bùi Giáng đóng đinh suốt đời ông. Rồi cùng lúc, ông gặp nhiều điều bất ưng ý giữa một thời đại mà bạo lực là phương tiện hàng đầu của con người.

Thời kháng chiến, ông đi chân bò giữa những đôi sim ở một vùng rừng núi nào đó giữa miền Trung đất nước, để tự thấy mình là một thứ Tô Vũ của thời đại. Ông kết những vòng hoa đại đeo vào cổ bò, cổ dê, và đùa giỡn suốt ngày với đàn thú hiền từ. Cho mình là Tô Vũ, có lẽ đó cũng là một cách Bùi Giáng nói cho chúng ta biết ông là người bị lưu đầy ngay chính nơi quê nhà của mình chứ không cần biệt xứ nơi đâu. Sau này, thỉnh thoảng ông cũng nhẹ nhàng vẽ lại cho chúng ta thấy đôi chút cảnh quan rừng rợn, tang thương của những ngày ấy :

*Hãi hùng bi kịch đôi tranh
Trùng quan vô ngựa tế nhanh trong mù
Thầy người ở sát phía sau
Nghìn thu khép mắt khổ đau khôn hàn*

Rồi hòa bình được lập lại, nhưng Bùi Giáng không còn thể nào trở lại sống cuộc đời bình thường như chúng ta nữa. Những chấn động dữ dội của thời tuổi trẻ đã góp phần dồn đẩy ông tới bờ vực chon von. Định mệnh đã chọn ông là một thiên tài diên của của dân tộc, đẩy ông bước chân theo Nguyễn Du, để ông kết bạn với Gérard de Nerval, Saint Exupéry, Khuất Nguyên, Tô Đông Pha, Apollinaire, André Gide, Camus, René Char, để đôi khi nghiêm trang đàm đạo với Khổng Tử, Heraclite, Parménide để sống cuộc đời quỉ khóc thân sâu của một cuồng sĩ ngoài chợ, và tuyệt vời nhất vẫn là viết để lại cho đất nước những dòng thơ kỳ diệu độc nhất vô nhị.

Cuộc đời Bùi Giáng và thơ Bùi Giáng chỉ còn chập chùng lên nhau giữa những giấc chiêm bao, phù du, mộng mị. Ông sống ở đời lúc tỉnh lúc điên : lúc tỉnh đã là chiêm bao nhưng lúc điên thì càng là chiêm bao quá cỡ. Trước năm 75, thỉnh thoảng ông mới lên cơn điên nhưng sau năm 75 cơn điên kéo dài lâu quá. Bà Irina, một phụ nữ Nga có nhiều liên hệ thân thiết với Việt Nam, khi gặp Bùi Giáng đã lặng lẽ tườn chảy những dòng lệ nóng hổi cho một thiên tài mà bà nhìn thấy như hình bóng một Diogène thời đại, cầm cây đũa đi giữa ban ngày để tìm chân lý. Chân lý đã bị khuất lấp cả hai mươi thế kỷ rồi, chứ phải đâu chỉ là những ngày trước mắt. Vậy nên, nơi chiếc bàn viết lữ thứ, khi cầm bút viết lại để sống đời của một nhà văn lưu vong, Mai Thảo nhắc đến Bùi Giáng, phác thảo đôi nét về Bùi Giáng rất hay, sống động và tài tình, nhưng tôi cho là Mai Thảo rất nhầm lẫn khi qui tội diên của Bùi Giáng cho những nguyên nhân thời đại :

*Và ở Sài Gòn vẫn còn Bùi Giáng
Tôi tới về chùa đêm làm thơ
Ngày ca múa khóc cười giữa chợ
Kẻ sĩ diên thế kỷ mù rồi
(Mai Thảo, Viết văn trở lại)*

Hãy thử đọc lại vài câu thơ sau của Bùi Giáng tự nói về mình. Ông gần như luôn sống giữa một lớp sương mù dày đặc của những giấc mộng chông chất. Ông sống như một ông đạo, như một trích tiên, như ma quỉ hay như một đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ đến cùng cực :

*Đi về với gió phù du
Mở trang mộng mị cho mù sa bay*

Quê nhà chỉ còn là giấc mộng đã qua, thân thể cũng chỉ là một nỗi đời hư huyền :

*Hỏi tên, rằng biển xanh dàu
Hỏi quê, rằng mộng ban đầu đã xa
Gọi tên, rằng một hai ba
Đếm là diệu tướng, đo là nghi tâm !*

Ông đã tự hỏi và rồi tự đáp về tên tuổi và quê hương thực của mình :

*Hỏi tên ? - Cổ lục phong trần
Hỏi quê ? - Mộng tướng tiền trình bơ vơ*

Ông luôn lập đi lập lại ý tưởng ấy khi có dịp :

*Hồn mang về giữa hiền nhà
Bây giờ cố quận tên là chiêm bao*

Cái thế giới chiêm bao mộng mị ấy, có lúc ông chọn bắt được thành những câu thơ rất đẹp :

*Ta đã gọi chiêm bao về mộng mị
Chấp ân tình cho nghĩa rộng tình sương
Về tuế nguyệt bước ngao du tận mỹ
Người có nghe tang hải réo vô thường ?*

Sống và mơ mộng giữa thế giới đó, ông vác cần câu đi câu con cá hư vô ngoài biển đông :

*Tôi làm Nam Hải Diều đồ
Ngồi câu con cá hư vô giữa trời*

Ông yêu mến, quý trọng từng đốm nhỏ li ti của trời đất và sự sống, từng cây cỏ dại, từng cánh bướm, cánh chuồn chuồn :

*Xin yêu mãi và yêu nhau mãi mãi
Trần gian ôi ! Cánh bướm cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
Con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn.*

Khi tình tảo mà viết được *Tôi nói diệu diên rồi ! Ấy là vui* vậy thì quả là ông đã thoát ra khỏi mọi **phiên trước** của cuộc đời, chẳng còn câu chấp gì cả, ông sống hoan hỉ như một đứa trẻ với một nguồn thơ tình khôi, hồn nhiên, đầy hoan lạc.

Đọc thơ Bùi Giáng để cảm cái tình và cái ý của nó, để sống cái thâm diệu của tư tưởng đã hé mở và như luôn hứa hẹn một cõi mệnh mộng bất ngát dị thường sau đó. Đọc thơ ông cũng là để thưởng thức chữ dùng cực kỳ tài tình của ông. Có những chữ rất thông tục, tầm thường, nhiều khi chúng ta không muốn sử dụng vì không được nhã, nghe hơi nặng tai. Vậy mà khi những chữ ấy rớt vào tay họ Bùi, không cần tía gọt trau chuốt gì cả, chỉ xô đẩy tự nhiên như hít vào thở ra, thì nó sẽ trở thành

thơ. Hãy đọc thử bốn câu thơ sau, chúng ta sẽ thấy ngay cái tài hoa lạ lùng của Bùi Giáng khi biến đổi một chữ tâm thường thành chữ của thơ như thế nào. Ông phá vào chữ cái tài hoa ẩn mật của hồn thơ để mang lại cho nó một sức mạnh vô cùng kỳ bí :

*Người con gái lợi qua khe
Bàn chân với nước lạnh dè lên nhau
Nỗi niềm tưởng lại xưa sau
Bàn chân với nước cùng nhau lại dè*

Chữ *khe*, rồi lại chữ *dè* thực là đặc địa. Dùng chữ đến như vậy thì không còn là viết văn, làm thơ nữa, mà là thợ trời của chữ. Ngay khi ông lên cơn điên, nhưng chưa điên quá độ, mà mới chỉ trời nổi giữa những cơn điên nhẹ, ông cũng mang lại cho chúng ta những câu văn về quàng xiên rất vui vẻ. Nhớ lại những ngày đi chăn bò chăn dê giữa núi rừng, thời trai trẻ rồi liên kết với việc làm thơ và một số hình ảnh khác, tức thời những hình ảnh và các con chữ sẽ xô đẩy nhau. Ông viết mấy dòng sau, như một bức tranh của trẻ con vẽ, không đâu không đũa, không luật tắc, thấy và thích gì thì cứ quẹt bừa, cứ bôi bác bừa những vệt màu đường nét, vậy mà sẽ mang lại cho người xem nhiều điều lý thú :

*Làm thơ như thể chăn trâu
Chăn bò, chăn ngựa ngõ hầu chăn dê
Chăn hùm thiêng một chần chề,
Chăn beo, chăn gấu, nghiệp nghệ chăn voi.*

Đi vào cõi thơ Bùi Giáng, bên những cơn điên dài của ông, giữa những cơn chiêm bao mộng mị, đôi lúc thấy ông điên vậy mà nhìn kỹ lại thì ông chẳng điên chút nào. Vậy nên, có nhiều người cho là Bùi Giáng không điên, như Viên Linh cho rằng ông chỉ chọn một thái độ sống như vậy mà thôi. Trước thế giới Bùi Giáng, chúng ta như đứng nơi một ngã ba đường, hay giữa những lối mòn trong rừng thẳm mà cần phải chọn một hướng đi, mỗi người phải tự định hướng cho riêng mình.

Riêng tôi, lúc nào tôi cũng thấy Bùi Giáng là một thiên tài điên. Điên nhưng rất hiền hoà, rất thơ mộng, điên như thánh. Giữa những cơn điên kéo dài lâu quá, ông như không còn phân biệt cái thực và hư. Có một bữa, ông đòi tôi chở về một căn nhà nào đó bên miệt Phú Nhuận để ông cho vịt ăn, vì nhiều ngày quá rồi ông chưa trở về chắc là vịt đói lắm. Trên căn gác tôi đưa ông về, ông rào một chuồng vịt khoảng mấy thước vuông ông ném gạo cho vịt ăn, nói nói cười cười rất hoan hỉ, nhưng đàn vịt ấy chỉ toàn là một bầy vịt bông nhựa. Trước năm 75, tôi gặp ông rất thường vì mỗi buổi chiều rảnh rỗi tôi thường ghé Đại học Vạn Hạnh viếng thăm thầy Tuệ sĩ rồi cũng tạt qua thăm ông. Lúc nào cũng thấy ông làm việc, nằm ở một góc nhà, chung quanh đầy sách vở, đọc đọc chép chép không ngừng nghỉ. Ngoài những cơn cuồng, Bùi Giáng rất lạnh lẽ, ghét chuyện thị phi, tranh chấp ó trọc. Tôi còn nhớ khoảng năm 1971, tuần báo **Tìm Hiểu** của cô Phan Lâm Hương (con gái út cụ Phan Huy Quát) có thực hiện một cuộc nói chuyện với Bùi Giáng rất hay và nghiêm trang, có thể giúp cho người đọc chia sẻ được nhiều điều với Bùi Giáng. Nhưng sau đó thì có vấn đề, vì bài báo ấy mà một thi sĩ khác, cũng là loại có phong đỉnh của vòm thơ Việt Nam hiện đại, gây hấn với Bùi Giáng quá cỡ. Bùi Giáng sau đó rất sợ mấy nhà báo. Ông than

phiên hoài, cho rằng mấy ông làm báo đã kéo Bùi Giáng vào việc thị phi ở đời, từ đó ông không còn muốn gặp mấy người ký giả, viết báo thường thích gây chuyện chộn rộn ở đời.

Bùi Giáng tránh né chuyện thị phi, và ông rất ghét bạo lực, bạo động, bạo quyền. Hơn 25 năm trước, tôi thấy ông nuôi một đàn chó nhỏ, đi đâu cũng dẫn theo làm chúng sủa vang các hẻm đường, có lúc ông cho hết vào bao bố và vác trên vai làm chúng cũng muốn ngất ngư, ngộp thở, chỉ còn kêu hục hục trong bao. Có lần ông để quên đàn chó ở nhà bà Bé Ký cả tuần lễ làm Bé Ký phải nuôi ăn và chăm sóc rất mệt, hờ tay ra là chúng sủa vang nhà không ai chịu nổi. Đàn chó này, mỗi con đều có tên, và tôi rất kinh hoàng thấy ông gọi con chó xấu xí, nhếch nhác nhất trong đám bóng tên nhân vật số một của lịch sử hiện đại. Và sau năm 75, chẳng lạ gì khi mà cứ những chỗ đông người, chợ búa xô bồ, cuồng sĩ họ Bùi thường đứng diễn thuyết, hùng hồn kể tội cụ Hồ Chí Minh và đàn cầm quyền chớp đỉnh hiện nay.

Tôi cũng còn nhớ, có lần nói chuyện với ông, tôi mới chỉ lỡ lời nhắc đến các nhà nho cách mạng đất Quảng, hai cụ Phan Tây Hồ, Huỳnh Thúc Kháng, thì ông tức giận rồi lên cơn điên ngay, chộp lấy cổ áo tôi, gần như muốn xô tôi xuống từ lầu ba xuống Vạn Hạnh.

Qua mấy chuyện nhỏ này, tôi cảm thấy rằng, Bùi Giáng chỉ muốn sống với mọi người trong một thế giới hài hoà, an lạc. Đua tranh rồi bạo động chỉ là mầm mống của phân ly, mất quân bình và rối loạn. Ông yêu thích cuộc sống lặng lẽ tự nhiên, như một đôi lần tôi thấy ông len lén chào mấy người đệ tử của ông Đạo Dừa với một vẻ hỉ hoan bất tận bộc lộ ra trên khuôn mặt. Ông chào rất kính cẩn mấy ông đạo này, những người đã tự phát nguyện tịnh khẩu vài ba năm, có người quyết tịnh khẩu cho đến khi nào hoà bình được lập lại mới sẽ mở miệng, cất tiếng với đời.

Bên trên là vài giai thoại về Bùi Giáng bởi vì đề cập đến Bùi Giáng mà không nhắc qua các giai thoại đáng đáng đến ông thì quả là thiếu sót. Mới đây, trên *Việt Báo Kinh Tế* số ra ngày 17 tháng 10 năm 1998, ông La Toàn Vinh, cựu sinh viên Trường Mỹ Thuật Gia Định nhắc lại vài hình ảnh Bùi Giáng mà ông bắt gặp ở Sài Gòn trước đây, đọc rất vui. Đọc đến chỗ khi Xuân Diệu diễn thuyết trong khuôn viên Trường Mỹ Thuật, ông đi tới đi lui ngoài cổng trường và chửi đổng : “ Mẹ mày Xuân Diệu... Mẹ mày Xuân Diệu... ”, tôi phải cười phì và nhớ ngay đến dáng đi, điệu nói, tiếng cười của ông.

Có thể không cần đọc Bùi Giáng, mà chỉ cần nghe những giai thoại về ông thì cũng đủ để sống được chất thơ và đời thơ của Bùi Giáng. Những giai thoại như thế, nếu cất công đi ghi chép lại nơi bạn hữu, thân nhân của Bùi Giáng và trên khắp đường phố Sài Gòn thì có lẽ chúng ta sẽ có cả một quyển sách dày như tự điển, góp phần phong phú đời sống văn học đất nước trước mắt và cho cả mai sau.

Chúng ta vừa đi qua một vài nơi giữa khu vườn bát ngát mệnh mông của cõi thơ Bùi Giáng. Khi viết bài này, tôi rất tiếc là không có trong tay tài liệu gì về Bùi Giáng, chỉ đành nhặt nhạnh mấy câu thơ nơi các bài báo gần đây, tuy nhiên cũng hi vọng là đã vẽ phác được đôi nét về ông, làm sống lại đôi chút hình ảnh một thiên tài của dân tộc.

Bùi Giáng là thiên tài nhưng là một nhà thơ điên, vì vậy ông viết quàng xiên nhiều quá. Nhưng chúng chẳng hề gì, mấy ngàn trang sách của ông chỉ cần lọc lại thành một tập thơ nhỏ, rồi với tập thơ ấy chỉ cần tinh lọc thêm một lần nữa để chỉ còn lại chừng mười bài, thì với mười bài thơ ấy ông cũng đã là một nhà thơ lớn bậc nhất của thời hiện đại, một vì sao lấp lánh rạng rỡ hoai trên vòm trời thơ của dân tộc Việt.

Huỳnh Hữu Uy

*Viết xong ở gác nhỏ đường Hồ Tây
Thành phố Vườn, ngày 19.10.1998*

Tái bút :

Bài viết trên đây đã gửi đi để kịp chuẩn bị sắp chữ và lên khuôn thì tình cờ tôi vừa tìm lại được tờ *Tạp chí Thơ* số ra mắt vào mùa Xuân 1994 có in một bài viết rất hay của Thanh Tâm Tuyền về Bùi Giáng cùng với hai bài thơ của Bùi Giáng. Tôi chẳng thể nào không viết thêm mấy dòng tái bút này, dù biết có làm phiền hà toà soạn trong việc sắp xếp lại trang báo trước khi đưa đi in, để trích lại ở đây một đoạn văn của Bùi Giáng mà Thanh Tâm Tuyền đã trích dẫn cùng một bài thơ của Bùi Giáng mà *Tạp chí Thơ* đã chọn để in lại.

Đây là bài thơ *Bao giờ* của Bùi Giáng :

*Bằng bút chì đen
tôi chép bài thơ
trên tường vôi trắng*

*Bằng bút chì trắng
tôi chép bài thơ
trên lá lục hồng*

*Bằng cục than hồng
tôi đốt bài thơ
từng giờ từng phút*

*Tôi cười tôi khóc bằng quơ
Người nghe người khóc có ngờ chi không.*

Quả là một bài thơ tuyệt đẹp với những hình ảnh tự động xô đẩy đuổi bắt nhau. Những hình ảnh chuyển động trên một đường biên của hữu thức và vô thức. Ảnh tượng và sắc màu rất cụ thể mà rõ ràng là vô thực và dây mộng mị. Tất cả là để dẫn đến một dấu hỏi về cuộc đời và ý nghĩa nhân sinh, đây khúc mắc mà nhẹ nhàng, tế nhị, và vô cùng bao dung. Có thể nói đó là một bài thơ siêu thực hiện đại mà vẫn chứa chất một cái hồn cổ kính thơ mộng.

Và đây là mấy ý kiến về thơ của Bùi Giáng mà Thanh Tâm Tuyền đã dẫn :

“Thơ là một cái gì không thể bàn tới, không thể dịch, diễn thì được. Người ta có thể diễn tả một trận mưa rào bằng lời thơ. Thì có lẽ muốn diễn tả một bài thơ, người ta chỉ có thể phát động một trận mưa rào, hoặc một cơn gió thu. Mà muốn thực hiện sự đó, thì ngoài việc làm thơ ra, con người không còn phép gì khác. Thế có nghĩa là muốn bàn tới thơ, diễn dịch thơ, người ta chỉ có thể làm một bài thơ khác.

Người xưa am hiểu sự đó, nên họ chỉ vịnh thơ, chứ không diễn rõ mà bàn luận về thơ. Người đời nay trái lại, họ buộc

phải luận thơ có mạch lạc luận lý, không được “bốc đồng”, vịnh lãng nhãng. Cái chỗ ngu si đó là điều bất khả tư nghị vậy.

Thơ tôi làm chỉ là một cách đi ba đào về chân trời khác. Đi vào giữa trung tâm bão động một lúc thì lập thời xô ngôn ngữ thoát ra, phá vòng vây áp bức. Tôi gạ gẫm với châu chấu, chuồn chuồn, đem phó thác thăm hoa trần gian cho chuồn chuồn mang trên cánh bay đi. Bay về Tử Trúc Lâm, bay về Sương Hy Lạp, ghé Calvaire viếng một vong hồn bát ngát, rồi quay về đồng ruộng làm mục tử chăn trâu.

...Trong chiêm bao thơ về lãng đãng thì từ đó vẫn bất tuyệt cũng lãng đãng chiêm bao.”

Có lẽ chưa từng có ai bàn về thơ với giọng điệu dị thường như vậy. Ông đã mở ra một cõi mệnh mông, thăm thẳm cho thơ, và mời gọi người ta bước vào. Và tôi hết sức đồng ý cũng như thích thú với mấy lời của Thanh Tâm Tuyền :

“Đừng có nghĩ, hãy buông mặc theo ông, như ông đã từng buông mặc trong trận đồ kẻ trước. Ông luôn luôn nhắc nhở nơi ông là những bóng vang ai khác và ta hãy là bóng vang của ông”.

Xin cảm ơn thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, chỉ với bài viết *Bùi Giáng, một hồn thơ bị vây khốn* rất ngắn của ông, đã soi sáng cho tôi nhiều điều về cái sâu thẳm không cùng của nhà thơ Bùi Giáng. Vậy thì, hãy bước vào cõi thơ Bùi Giáng bằng cách trút bỏ tất cả hệ lụy, vứt bỏ cả những phân tích, phê bình, lý luận để mà hít thở và mơ mộng cùng ông, để phiêu bồng cùng ông qua những chân trời không cùng của thơ.

CD-ROM *Nhập môn Việt ngữ*

Chúng tôi vừa nhận được một sản phẩm mới của nhà xuất bản Assimil Multimedia : đĩa CD-ROM *INITIATION AU VIETNAMIEN* (Réf.: CD VIET 1.0) do Audrey Nguyen Kim Vương thực hiện, dựa trên cuốn sách dạy tiếng Việt *Vietnamien sans peine* của Đỗ Thế Dũng (bộ sách Assimil). Dùng cho máy PC (hệ Windows 95 và 98). 150 giờ tập nghe và nói tiếng Việt, theo 12 chủ đề đời sống hàng ngày. Kỹ thuật hiện đại, phương pháp sinh động, chỉ tiếc cách trình bày hơi loè loẹt sơn son thiếp vàng.

HỢP LƯU

tập san văn học nghệ thuật biên khảo

P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842 USA

Tel (714) 265-1394 • E-mail : tchl@aol.com

- nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước
- nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam

đại diện tại Âu châu : M&Mme Lê Tất Luyện
15 place Souham, F-75013 PARIS
Tel : 33 (0)1 45 83 19 12

vở tay

Trong 6 cuốn phim tài liệu Việt Nam được tuyển chọn để trình chiếu ở Bruxelles (và sang năm 1999, ở Roma và Frankfurt) trong khuôn khổ chương trình Việt Nam Thế kỷ XX, ban tổ chức đã in trong một cuộn băng hình hai cuốn phim *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai* của Trần Văn Thuỷ và *Trở về Ngụ Thuỷ* của Lê Mạnh Thích. (Đọc giả có thể mua tại chỗ hoặc liên lạc với ban tổ chức để mua qua bưu điện : xem địa chỉ ở khung quảng cáo trang 2 số này).

Tiếc rằng điều kiện tài chính không cho phép họ xuất bản cả 4 cuốn phim kia, trong đó có ba phim đầu sao đã đánh dấu một thời lịch sử điện ảnh (tài liệu) Việt Nam : *Điện Biên Phủ, Nước về Bắc Hưng Hải, Một ngày trong chiến tranh*. Cái thời mà đội làm phim trong cuốn phim nổi tiếng *Chuyện tử tế* của Trần Văn Thuỷ đã nhắc lại sau khi bị ông nông dân ở cái lò gạch mắng mỏ : *Các người có giỏi thì hãy quay đời thực của chúng tôi đây này !* Cuốn thứ tư mà các bạn phải tới tại chỗ để xem là phim *Một cõi tâm linh* (còn có tên khác là *Xá tội vong nhân*, dịch tiếng Anh là *Tolerance for the Dead*) cũng của Trần Văn Thuỷ.

Trong cuốn phim tài liệu này (1993), tác giả đi vào lãnh vực đường như đã (và còn đang) chiếm một chỗ khá lớn trong quan tâm của anh : cõi chết, người chết, cũng là quan tâm lớn trong xã hội Việt Nam nếu ta căn cứ vào vai trò của ma chay tang tế hiện nay trong đời sống ở nông thôn cũng như thành thị. Sau mấy chục năm chiến tranh khốc liệt, tang tóc ghê gớm, dễ hiểu là người chết luôn luôn ám ảnh người sống. Và một cách gián tiếp, nhưng rất sâu đậm, quan hệ giữa người sống và người chết phản ánh quan hệ giữa người sống với người sống. Những mối quan hệ thật phức tạp, gắn liền với những phức tâm đang giằng xé con người trong một xã hội chưa kịp tiêu hoá được những thảm kịch quá khứ, thì đã phải đương đầu với những đảo điên mới, trong khi những giá trị tinh thần một thời tưởng như vĩnh hằng bỗng tan vỡ như bong bóng, còn những giá trị mới chưa thấy xuất hiện, nói chi đến định hình...

Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai (1998) cũng nằm trong một luồng tâm cảm và tư tưởng ấy. Tất nhiên thôi : cuốn phim được quay tháng 3 năm nay ở Mỹ Lai, đúng 30 năm sau ngày một đại đội lính Mỹ, do trung úy William Calley chỉ huy, đã tàn sát hơn 500 thường dân ở xã Sơn Mỹ. Nếu trong đầu óc của người Việt Nam, Mỹ Lai / Sơn Mỹ chỉ là một trong biết bao thảm kịch khác, và hồi ức về sự kiện này tất kéo theo hàng loạt sự kiện khác, được sống lại theo nhãn quan của mình... thì đối với người nước ngoài, nhất là người Mỹ, Mỹ Lai là một biểu tượng, một cật vấn khôn người... Nghe nói Trần Văn Thuỷ làm cuốn phim này, tôi thấy rất lo cho anh. Một cuốn phim như vậy thật khó. Khó vật chất đã đành : được biết trong tay anh không có lấy một tấm hình (ngoại trừ bức hình bia nổi tiếng của tờ báo *Life* mà sau khi bắt đầu, anh đã được một nhà báo Mỹ làm quà). Nhưng khó nhất là nội dung tư tưởng : nói gì

hôm nay và nói với ai ?

Phải đến lúc xem được phim tôi mới hết lo. Không dám nói an tâm, vì chẳng ai có thể an tâm trong khi và sau khi xem cuốn phim mới của Trần Văn Thuỷ. Về mặt nghiệp vụ, *Tiếng vĩ cầm...* là một thành công : tiếng nhạc ấy phát ra từ chiếc vĩ cầm cũ kỹ của một cụ chiến binh Mỹ đứng trước nấm mồ của nạn nhân cuộc thảm sát, một trong những bài nhạc anh độc tấu là một bài ca của thời nội chiến Mỹ. Anh là một nhạc sĩ nghiệp dư (tôi muốn nói : dở), chiếc violon hình như không chịu được cuộc hành trình dài dặc, nhưng đó là những tiếng nhạc xé lòng. Cảm động không kém là cảnh gặp gỡ giữa hai quân nhân Mỹ (một phi công trực thăng và một xạ thủ) và một gia đình có hai phụ nữ đã được họ cứu sống (cùng ngày ấy, gia đình này có năm người bị tàn sát). *Tiếng vĩ cầm...* là cuốn phim của hồi tưởng, của sự gặp gỡ, phác thảo cho một nhân bản mới. Không tưởng sao ? Có thể. Nhưng cần thiết biết bao, khi ta chứng kiến khuôn mặt đờ đẫn và đờ đẫn của mấy quan chức địa phương chủ toạ lễ kỷ niệm.

30 năm cũng là khoảng cách thời gian giữa khi cuốn phim *Trở về Ngụ Thuỷ* được quay (1997), và thời điểm 1967, khi những cô gái dân quân xã Ngụ Thuỷ (Quảng Bình) đã trở thành một huyền thoại sống của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Hình ảnh của mấy o Ngụ Thuỷ bắn máy Mỹ, nã pháo ra những tàu chiến của Hạm đội 7 lảng vảng ngoài khơi... đã một thời làm thế giới khâm phục, cũng như các cô gái Đồng Lộc (trên đề tài này, Lưu Trọng Ninh đã thực hiện một cuốn phim truyện). Khác chăng, là mười cô gái Đồng Lộc đã hy sinh dưới bom toạ độ hay trên những trái bom nổ chậm còn các o Ngụ Thuỷ (tất cả đều họ Ngô, có lẽ vì cùng quê Lê Thuỷ với gia đình Ngô Đình Diệm), đã sống và chiến thắng, vang vọng bài ca cũng một thời nổi tiếng *Quảng Bình quê ta ơi...*

Quảng Bình quê ta nhiều ngôi mới... đã đổi thay rồi... Tiếng ca cất lên, lúc đầu còn ngưng ngập, rồi như vũng vàng hơn... Mười mấy phụ nữ, bà già đang hát kia chính là các o dân quân năm xưa. Ngụ Thuỷ ngày nay vẫn chưa biết điện là gì. Nhưng các o vẫn "biết" Liên Xô (đang)... là nước đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa... Nhà ở vẫn mái tranh, trừ ngôi nhà của một o, đã phải từ chức phó chủ nhiệm hợp tác xã năm nào vì *muốn có một mụn con* (mà không chồng thì xã không cho), vì vậy mà o đi buôn, làm ăn được và do đó có thể cuu mang đồng đội... Đội quay phim khuôn về xã một cái máy TV và acquy để cho các o và con cháu, lần đầu tiên, được xem những hình ảnh về các o ba mươi năm trước. Một trường đoạn đáng được cho vào hợp tuyển của điện ảnh chân lý (*cinéma vérité*). Cuốn phim hầu như không có bình luận : lời nói thuộc về các nhân vật của đời thực. Đó là phong cách Lê Mạnh Thích. Ai đã xem cuốn phim *Đường dây Sông Đà* của anh chắc còn nhớ : cả cuốn phim là hình ảnh, và nhạc, không có một lời. Phim *Chìm nổi sông Hương* (năm ngoái đã chiếu ở Centre Wallonie Bruxelles / Paris) dài gần 1 giờ : những lời nói duy nhất của phim là lời của những bà già, những chị phụ nữ, những anh cụ chiến binh (của cả hai phía) ngày đêm vật lộn với mái chèo, sóng nước và sỏi cát dưới lòng sông. Về mặt này, Lê Mạnh Thích trái nghịch hẳn với Trần Văn Thuỷ.

Song cả hai đã mang lại cho người xem một cái nhìn nhân hậu, tự vấn.

Kiến Văn

Một số tác phẩm hội hoạ có giá trị tại Triển lãm Việt Nam thế kỷ XX/ 1925-1998

Văn Ngọc



Nguyễn Gia Trí, Trong vườn (1951)

Một cuộc triển lãm nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật nghe nhìn, mang tên **Việt Nam thế kỷ XX / 1925-1998** đã được tổ chức tại Bruxelles, từ 9-10-1998 đến 31-12-1998.

Nơi triển lãm là một cơ ngơi rộng rãi, kiến trúc hiện đại, có tên là Espace Méridien, nằm ngay giữa trung tâm Bruxelles, gần bên Grande Place, quảng trường nổi tiếng của thủ đô Bỉ.

Người đứng ra tổ chức cuộc triển lãm này là Ủy ban Cộng đồng châu Âu, cùng với Bộ văn hoá Cộng đồng sử dụng tiếng Pháp tại Bỉ, và Hội đồng quản trị vùng thủ đô Bruxelles. Về phía Việt Nam là Bộ Văn hoá Thông tin, với sự giúp đỡ của các viện bảo tàng, các nhà sưu tập tư nhân, trong đó có các tên tuổi như : Bùi Đức Minh, Phạm Văn Bồng, Nguyễn Văn Lâm (Cà phê Lâm), Phan Kế An và một vài hoạ sĩ khác.

Nhiều công ty Bỉ và quốc tế đã đứng ra tài trợ cho việc thực hiện cuộc triển lãm này, đứng đầu là công ty dầu lửa Pétrofina, rồi đến Méridien Bruxelles, các đài truyền hình Canal +, RTBF, RMB, v.v...

Về mặt kỹ thuật, cuộc triển lãm đã được thực hiện bởi một ê-kíp đông đảo gồm chủ yếu là người Bỉ, với sự tham gia của đoàn Việt Nam gồm có các bà Trịnh Hương Lan, Hà Khánh Lương, các ông Trần Văn Thủy, Phan Thế Hồng, Đỗ Quốc Huy.

Sau một phút ngỡ ngàng về cái tựa **Việt Nam thế kỷ XX/1925-1998**, bước vào phòng triển lãm, người ta không khỏi sững sờ khi thấy những bức hoạ sơn dầu nhỏ bé nằm lẫn với những tấm áp phích cổ động, những tấm hình chụp phóng to, thậm chí có cả những tấm biểu ngữ ! Thêm vào đó là tiếng nhạc phim quá âm ỹ, không phù hợp chút nào với cái không khí tĩnh lặng cần thiết cho một phòng triển lãm tranh (Người ta thường tránh trình diễn nhạc trong các cuộc triển lãm hội hoạ, vì nó chỉ có tác dụng làm cho lãng trí, không biết nên để tai nghe nhạc, hay chú ý xem tranh). Không biết có phải vì tôi

đến xem triển lãm vào ngày thứ bảy, rơi đúng vào ngày chiếu phim về Điện Biên Phủ hay sao, mà trong suốt thời gian tôi đi hết phòng này qua phòng khác để xem tranh, bên tai lúc nào cũng rộn ràng tiếng nhạc hùng của những bài hát như *Diệt phát xít, Giải phóng Điện Biên, Tiến về Hà Nội*, v.v... Không biết những người Âu đến xem triển lãm người ta nghĩ thế nào ? Tôi gặp một vài bà con người Việt di tản, sinh sống ở Bruxelles, đến xem triển lãm, lúc đi ra người ta than thở với nhau, bảo đi xem triển lãm nghệ thuật gì mà cứ như đi xem cộng sản tuyên truyền. Tôi thấy trong những điều họ cảm nhận cũng có cái đúng. Người ta không thấy tinh thần hoà giải được thể hiện ở đâu hết, ngay cả trong những sinh hoạt văn hoá như cuộc triển lãm này, sau hơn 20 năm trời đất nước đã được thống nhất. Tôi không biết về mặt điện ảnh thì ra sao, chứ về hội hoạ, trong các tác phẩm được trưng bày, không thấy có tác phẩm nào là của các hoạ sĩ trước đây sống dưới chế độ cộng hoà ở miền nam Việt Nam, ngoại trừ Nguyễn Gia Trí, và Tạ Tỵ.

Mặc dầu không nói lên được một ý gì mới mẻ, ngoài cái ý "1925-1998" (1925 là năm trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương ra đời), cuộc triển lãm này đã tập hợp được một số tác phẩm có giá trị, cả về mặt nghệ thuật, lẫn về mặt lịch sử. Một số không nhỏ là những tác phẩm mượn được của các nhà sưu tập tư nhân và của một vài hoạ sĩ. Đương nhiên, vì không dựa lên được một ý nào hay hơn, nên một lần nữa, nó chỉ có thể là một cái nhìn toàn cảnh hoàn toàn thiếu sót, có lẽ còn thiếu sót hơn cả cuộc triển lãm mang tên Paris - Hà Nội - Sài Gòn hồi tháng 3-98 ở Paris. Nhiều tên tuổi đã hoàn toàn vắng mặt.

Bỏ qua một bên những tham vọng to tát, những ý tưởng sâu xa, chúng ta thử nhìn vào những mặt đã đạt được của cuộc triển lãm này.

Trước hết, chúng ta thấy có một số tác phẩm có giá trị, có lẽ lần đầu tiên được đưa ra trưng bày cho rộng rãi công chúng xem, như bức **Đám tang**, sơn dầu của Nguyễn Dung (1934) ; **Thiếu nữ** (1935), và **Phong cảnh Việt Nam** (1944), sơn dầu của Lê Phổ ; **Thiếu nữ và biển cả** (1940), sơn mài, và **Du kích mũ nan** (1949), khắc gỗ của Nguyễn Văn Tý ; **Thiếu nữ bên hoa cúc** (1940), tranh lụa của Nguyễn Thị Nhung ; **Ông Thủy Ký** (1945), sơn dầu của Nguyễn Sáng ; Nguyễn Tiến Chung cũng có một bức tranh lụa **Đi chợ Tết** (1940) rất đẹp.

Đây cũng là lần đầu tiên chúng ta được nhìn thấy bức hoạ **Em Thủy** (1943), sơn dầu của Trần Văn Cẩn (đã bị tróc khá nhiều), và bức khắc gỗ **Một hai đi hùng binh** (1949) của cùng tác giả. **Trong vườn** (1951), tác phẩm giấy dán (collage) của Nguyễn Gia Trí đáng chú ý bởi nhịp điệu và màu sắc của nó. Cũng như, hai bức tranh lập thể rất táo bạo và rất đạt của Tạ Tỵ : **Nhớ Hà Nội** (1947), **Men rượu** (1951). Những ký hoạ của Tô Ngọc Vân về **Tù binh Pháp** (1954 ?) trong bộ sưu tập của hoạ sĩ Phan Kế An, cũng là những tài liệu quý hiếm, một lần nữa cho phép ghi nhận tài vẽ ký hoạ rất điêu luyện của ông. Nguyễn Sáng cũng là một hoạ sĩ có biệt tài về biếm hoạ, với những bức **Chân dung Nguyễn Tuân** (1970) và **Chân dung Bùi Xuân Phái** (1964). Mặt khác, qua các tác phẩm sơn dầu như : **Bà Lâm** (1964), và **Chân dung thiếu nữ** (1965), người ta thấy ông tỏ ra rất chú trọng đến cấu trúc của hình

khối. Bức **Trừu tượng** (1959) cho thấy một Nguyễn Sáng đã đẩy đủ hành trang để bước vào hội họa trừu tượng, điều mà ông vẫn hằng khao khát, cũng như Bùi Xuân Phái, với bức **Chữ ký** (không đề năm tháng), và Nguyễn Tư Nghiêm, với hai bức **Gia đình bé** (1967, 1968), và **Trung thu** (1969).

Những bức tranh sơn dầu vẽ về đề tài **Chèo** của Bùi Xuân Phái đã chinh phục người xem bởi những hình thể sinh động, hài hước, và những mảng màu sắc đậm tính chất dân gian.

Phần triển lãm dành cho hội họa Việt Nam đương đại, với các thế hệ họa sĩ trẻ, đặc biệt là nghèo nàn, số lượng tác phẩm ít và cũng không có gì mới mẻ.

Nói tóm lại, triển lãm **Việt Nam thế kỷ XX/1925-1998**, về mặt hội họa, mặc dầu được thực hiện với những phương tiện to tát, nhưng do không có ý chủ đạo rõ rệt, nên đã rơi vào con đường mòn của những cuộc triển lãm linh tinh, không phương hướng, không mạch lạc, không nói lên được một nội dung gì bổ ích, dù chỉ là về mặt nghệ thuật. Cũng may mà còn có được vài con chủ bài là những tác phẩm có một giá trị lịch sử nhất định.

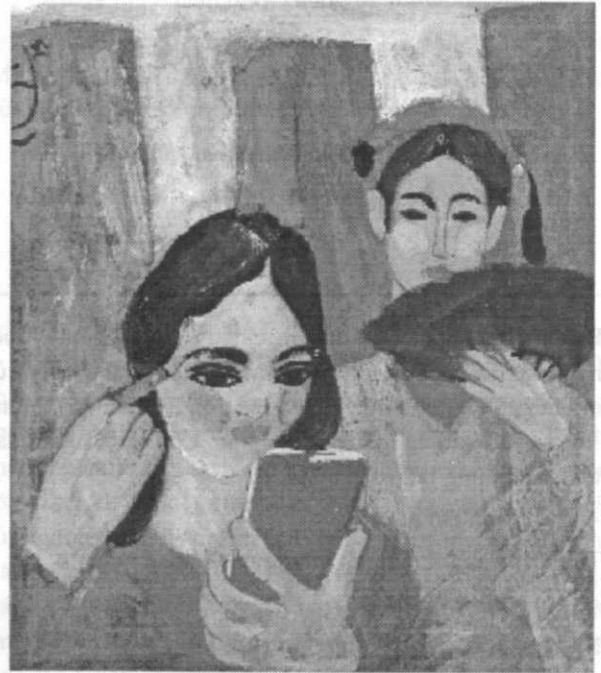
Điều làm tôi vẫn thắc mắc, là nội dung của những tám hình phóng lớn được trưng bày cùng khắp, song song với triển lãm hội họa. Nếu đó là những tác phẩm nghệ thuật, thì còn có thể chấp nhận được, đằng này đó lại là những tám hình không có chất lượng nghệ thuật gì đặc biệt, ngoại trừ giá trị lịch sử. Đó là những tám hình về Hà Nội xưa, Sài Gòn xưa, hay làng xóm xưa, hình Cầu Long Biên xây dựng năm 1905, hình " một gia đình tư sản thân Pháp ", một nhà thương tư ở phố Lý Thường Kiệt với ở trên nóc mái chữ Clinique to tướng. Đại khái như thế. Cũng may mà người ta đến đây chỉ cốt để xem triển lãm về hội họa và để xem phim !

Sự lẩn lộn nghệ thuật với những lãnh vực khác thường dẫn đến những hiện tượng như vậy.

Nhưng điều đáng tiếc nhất, là người ta đã bỏ lỡ một dịp may hiếm có để thực sự nhìn lại nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Cứ gì phải đi từ 1925 ! Dân tộc Việt Nam thiếu gì những tác phẩm nghệ thuật nói lên chỗ đứng của mình trong nền văn hoá chung của nhân loại ? Những tranh dân gian, tranh thờ, tượng thờ, những nghệ phẩm dân gian thiếu gì những cái hay cái đẹp, mà lại chỉ đưa ra cho thiên hạ xem những cái mình mới bập bẹ học được, những cái kém cỏi nhất, ít độc đáo nhất của mình ?

Tôi cho rằng sở dĩ mình chưa biết khai thác cái vốn cổ của mình là vì mình chưa biết nhìn lại mình. Có biết mình hay, dở ở những chỗ nào, mới có thể biết được những hướng khai thác, và mới có thể tự giới thiệu mình cho người khác biết được mình thực sự là ai.

Văn Ngọc



Bùi Xuân Phái, Chèo (1979)

Triển lãm hội họa ở Bruges (Bỉ) từ 15-8-98 đến 6-12-98 **Từ Memling đến Pourbus**

Nếu bạn có ý định sang Bỉ xem triển lãm **Việt Nam thế kỷ XX/1925-1998**, thì xin mách thêm bạn, nhân dịp này nên đi thăm Bruges, một thành phố thời trung cổ rất đẹp của Bỉ, cách Bruxelles 100 km, đã từng được so sánh với Venise, do hệ thống kênh rạch nối liền thành phố này với biển (Bắc Hải). Đến Bruges, bạn nên lấy thuyền đi dạo chơi một vòng, đó là cách hay nhất để có cái nhìn toàn cảnh về thành phố này.

Bruges là quê hương của Van Eyck và của Memling, và là cái nôi của hội họa nguyên thủy flamand (Primitifs flamands), ngay trước thời kỳ Phục Hưng Bỉ (Renaissance flamande).

Triển lãm **từ Memling đến Pourbus** là một cuộc triển lãm đồ sộ, được tổ chức một cách chu đáo, tinh vi về nền hội họa Bỉ (Peinture flamande), từ Nguyên thủy đến Phục Hưng, một nền hội họa đã phát triển song song với nền hội họa Phục Hưng ý, song tính chất hiện thực của nó đã đi xa hơn cả hội họa Phục Hưng ý.

Rất tiếc rằng cuộc triển lãm này chỉ còn có ít hôm, nhưng không chừng nó sẽ được kéo dài thêm.

Dẫu sao, bạn cũng có thể thấy được một số lớn các tác phẩm của thời kỳ này ở viện bảo tàng Groeninge của thành phố Bruges.

Văn Ngọc

Bức tranh mây

truyện ngắn
Nguyễn Bản

Bản tin thời tiết dự báo khu vực chiều và tối có giông. Cuối xuân mà đã như hè. Trời lớn vồn mây. Tôi đang đứng trước cửa ngắm những bức tranh mây thay hình đổi dạng, ai đó đã từng làm thơ ví như gương mặt của thế gian. Chợt một người đàn bà đứng tuổi dừng lại trước mặt tôi.

- Anh là anh Độ ạ ?

Tôi hơi lạ, bởi đó là một gương mặt không quen :

- Vâng, tôi là Độ đây.

Người đàn bà cười không thôi nhìn tôi :

- Anh không nhận ra em ư ?

- Cô là ?...

Tôi hỏi bằng " Cô " vì người ấy xưng " em ".

- Em là học sinh cũ của anh mà.

Học sinh cũ của tôi ư ? Ai nhỉ ? Trí nhớ của tôi thường không tốt mỗi khi gặp lại học sinh cũ kia mà.

Tôi mời cô vào nhà.

Người đàn bà ngồi vào chiếc ghế đối diện, chăm chăm nhìn tôi một lúc rồi hỏi tiếp :

- Anh không nhận ra em thật ư ?

- Quả thật... học sinh cũ, cấp ba hay sư phạm nhỉ ?

- Cho em mượn cái lược đã.

Tôi vào trong phòng lấy lược đưa cho cô chải mớ tóc uốn, cắt ngắn, loáng thoáng điểm bạc, càng thêm thắc mắc, học sinh cũ đâu dám tự nhiên như thế. Chải xong, bỏ kính mắt ra, cô tiếp tục cười nhìn tôi, rồi nói :

- Em là Vân Hạ đây mà.

Tôi bàng hoàng :

- Trời, Vân Hạ thật ư ?

- Không còn nét gì của Vân Hạ nữa phải không anh ?

Trong lòng tôi muốn nói : " Phải, không còn gì nữa. Không còn một chút gì ".

Còn đâu nữa những nét mới chợt nhìn như đã trời buộc tôi trong hang đá Bắc Sơn, khi mẹ Hạ đưa Hạ đến nộp hồ sơ cho tôi để sang Trung Quốc học, cuộc gặp gỡ trong hang tôi còn nhớ như huyền thoại. Còn đâu vẻ xinh tươi nhí nhảnh khi Hạ đứng bên kia đầm nước gọi tôi :

- Anh Độ sang đây em bảo.

Tôi hỏi hộp di sang :

- Bảo gì anh ?

- Thôi em chẳng nói nữa.

- Gọi sang để đánh lừa à ?

- Em ghét anh lắm !

Còn đâu cô gái rục rờ nhất trong mười mấy cô ở bức ảnh chụp chung đằng sau đề " Tặng anh bức ảnh không có em trong đó. Chỉ có Hạ yêu của anh thôi ".

Cả cái tên " Vân Hạ " do tôi đặt, đúng ra do tôi ghép lại. Khi tới hang đá Bắc Sơn tên hồ sơ đơn giản là Bùi Thị Vân. It lâu sau, Vân tâm sự với tôi : " Tên em trước kia là Hạ, bốn chị em sinh vào mùa nào, đặt tên theo mùa nấy : Xuân - Hạ - Thu - Đông". Tôi bảo : " Tên là Hạ cũng hay, sao lại đổi đi, thôi từ nay anh gọi em là Vân Hạ, mùa hè đây mây, được không ?". Từ đấy có tên là Vân Hạ, cái tên mang theo suốt cuộc đời, trong bằng tốt nghiệp, lý lịch công tác, đăng ký kết hôn, khai sinh cho con, trong hồ sơ hưu trí và trong cả bản án ly hôn của em.

- Em từ Sài Gòn ra à ?

- Vâng em ra được nửa tháng rồi, mai phải vào.

- Làm sao biết được chỗ ở của anh ?

- Em đọc một bài báo viết về anh, có cả địa chỉ của anh. Tờ báo em vẫn giữ. Mà sao anh biết em ở Sài Gòn ?

-Anh biết tất cả.

- Có nghĩa là cả chuyện em với Tiến ?

- Cả chuyện đó, cả việc hiện em đang sống ở quận Tân Bình với con gái em. Nhưng phố nào, phường nào thì không biết, nếu biết đã biên thư cho em rồi.

*

Tôi biết tất cả. Đó là do Thao, Thao biên thư cho tôi, thư thứ nhất bì thư địa chỉ vu vơ, mặc dầu đến tay tôi, tôi không trả lời, coi như không tới. Trong thư, Thao hỏi nghe nói tôi có chuyện vợ con trục trục có đúng không ? Gần ba năm sau, Thao ghi vội mấy câu, nhờ người cầm tận tay đưa tận nhà tôi yêu cầu tôi cho biết tin. Tôi đành biên thư trả lời, qua quýt bao nhiêu tốt bấy nhiêu, vì thật ra với tôi, Thao chưa bao giờ là bạn, mặc dù trong thư Thao gọi tôi là bạn. Thao viết lại ngay kèm tặng một bức ảnh chụp ngồi ở xa-lông nan trông vừa giống một thầy tướng Tàu, vừa giống một lão lang băm đang bịp một con bệnh. Thao viết : " Lâu rồi cậu có gặp người | ều cũ Vân Hạ không ? Nó bỏ thằng Tiến rồi, từ năm 1990, nó bị cường năng tuyến giáp (bướu cổ, lồi mắt), bệnh rất nặng. Nay ở Sài Gòn với người con gái, cũng bị chồng bỏ rơi, ở quận Tân Bình". Đồng thời Thao cho biết : " Mình đã về hưu đến hơn chục năm, vẫn sống một mình, cuối đời bệnh liên miên, đến nay vẫn ốm liếng liếng, tự chẩn đoán vừa mắc chứng tiền thiên vừa là di truyền của cả bố lẫn mẹ"...

Nhớ đến đây, tôi nhìn kỹ lại Vân Hạ. Làm gì đến nỗi như hần miêu tả, làm gì có bướu cổ, mắt đầu đến nỗi bị lồi ra, thậm chí còn béo đầy so với xưa kia. Thì ra do mang sẵn những ấn tượng hần kể mà phần nào tôi không nhận ra Vân Hạ. Tôi giận lắm. Sự thực tôi đã tức giận ngay khi đọc mấy dòng kia, hần cho rằng tôi cũng nghĩ về Vân Hạ như hần ư ? Sao lại " người ều", khẩu ngữ của kẻ hạ tiện, hần già rồi luôn luôn nhuộm tóc, đầu học hành chả giỏi giang nhưng cũng là kẻ có học kia mà. Sao lại một điều " nó"... " nó"... " con gái nó"... " bị chồng bỏ rơi", tới mức cay cú hạ hê trước nỗi bất hạnh của mẹ con Vân Hạ ? Hần cũng đã từng thâm yêu Vân Hạ cơ mà ?

Lẽ ra tôi không biên thư lại, nhưng bỗng thấy giận thay cho Vân Hạ, tôi viết cho hắn với ác ý : Rằng tôi hiện sống với một cô gái trẻ đẹp kém tôi mấy chục tuổi, rất yêu tôi, rằng tôi rất khoẻ, luôn ở mức 50 kilôgam, thường xuyên đi xe máy về Hà Nội với tốc độ 40 cây số giờ, không biết ốm đau là gì, trừ tai nạn cách đây mấy năm đi Hà Nội về vì quá đèn, đâm phải một xe tải ở lề đường hôn mê bất tỉnh, máu tươi ướt đầm cả quần áo, cặp mũ, vậy mà hơn hai tuần sau ra viện đã có thể thêm khát cô vợ trẻ một cách bình thường.

Tôi cửa vào nỗi đau của hắn để trả thù cho Vân Hạ. Tôi khoẻ, hắn ốm yếu, tôi có vợ đẹp yêu tôi, hắn sống một mình. Tôi là một người đàn ông mạnh mẽ, hắn bất lực với đàn bà. Hắn đã từng lấy vợ trước tôi nhiều năm, trước cả Vân Hạ lấy Tiến ; chỉ mấy tháng sau vợ hắn bỏ hắn và còn tuyên bố thẳng trước toà là đã lấy nhầm phải một viên quan hoạn. Chẳng hiểu sao phải đợi lấy nhau vợ hắn mới biết được điều đó ? Cái dáng vẻ bề ngoài tiên thiên bất túc của hắn không mách bảo điều gì ư ? Tôi thì tôi biết rõ điều đó ngay từ ngày còn cùng học ban tú tài. Tôi đã từng tắm truồng cùng hắn. Bạn học có kẻ bỏ bã gọi hắn “thằng đếch có mông”, quả dưa bỏ cảm hai tâm ngang hai tâm dọc”. Hắn sợ ốm, sợ rét. Hơi ốm nặng là hắn sợ chết. Nếu rét liền hai tháng, hai tháng hắn không tắm. Quần áo thay, hắn xếp tạm vào ba lô, một tuần sau lại tạm lấy ra thay cho bộ đã mặc bẩn. Hắn luôn luôn phải xoa dầu con hổ hai bên thái dương. Người hắn luôn luôn bốc ra mùi dầu con hổ pha lẫn mùi mồ hôi chua khét. Nhưng hắn lại rất thèm đàn bà. Hắn luôn tưởng tượng ra và khoe về mối tình xưa cũ của hắn với một nữ tu sĩ. Gặp Vân hắn cũng đem lòng yêu ngay, chỉ sau tôi một ngày.

Vân sau khi nộp hồ sơ cho tôi, được phân về đơn vị do hắn phụ trách, hắn mê Vân lộ ra mặt. Nhóm cán bộ phụ trách chúng tôi ai cũng thấy rõ điều đó. Tối ngồi uống nước bên bếp lửa nhà sàn, trao đổi công việc, một cậu đùa : “*thằng Thao mê con Vân rồi* (lúc đó tôi chưa ghép thành tên Vân Hạ). *Chúng mình phải tác thành cho đôi trẻ thôi*”, Thao không nhận, cũng không cãi chính, mắt lúng liếng cười. Tôi ngồi im, nóng cả người, tác thành Vân, một cô gái tươi rói, đầy sức sống cho một quả dưa bỏ ư ? Tôi nóng người mà vẫn phải lặng im, cả cho Vân, lẫn cho tôi.

Thao phụ trách đơn vị trong đó có Vân sang Trung Quốc trước. Hành quân đêm. Tối, tôi ra phố Bắc Sơn tiễn đoàn, thực ra để tiễn Vân, bởi từ khi Vân được phân về đơn vị Thao, giữa Vân và tôi có phần nào cách bức. Trăng cuối năm miền núi đá với rất lạnh, càng lạnh lại càng sáng. Dưới trăng tôi vẫn thấy được đôi mắt đẹp long lanh, khi Vân nắm chặt tay và truyền hơi ấm sang tôi.

- Vân sang trước nhé, anh sẽ sang sau, thế nào chúng ta cũng lại gặp nhau.

Sau này Vân Hạ bảo tôi : “Ngay tối đó, em đã định ninh đây là lời hẹn ước, lời hẹn ước đầu tiên trong đời em”.

Khi cảm thấy Vân Hạ hình như đã yêu tôi, một lần Thao kéo tôi ra nói chuyện riêng, theo trình tự một buổi tâm giao :

- Này, cậu và mình thử kiểm điểm xem có gì sai trong quan hệ nam nữ không ?

- Về phía cậu thấy thế nào ?

- Riêng mình cảm thấy không bình thường với Vân Hạ.

Thao gọi theo cái tên tôi ghép. Kể cũng khá trắng trợn. Mình sai, mình nhận rồi đó. Vậy cậu cũng nhận đi. Rồi cùng sửa. Nhưng tôi còn trắng trợn hơn :

- Nếu cậu thấy sai, tốt nhất hãy thôi đi !

Thao chưa chịu :

- Còn cậu thế nào ?

Tôi cười :

- Vô cùng trong sáng và minh bạch.

Chứ sao, tôi yêu Vân Hạ vô cùng trong sáng và minh bạch thật. Kể cả khi Vân Hạ kể cho tôi nghe bố hoạt động cách mạng bị tù Côn Đảo, tiếp đó mẹ bị đi tù Sơn La, với tôi chỉ có thêm những trang sách đẹp cho tình yêu. Tôi không hề nghĩ tới, cũng không hỏi ông bà bây giờ đang giữ trọng trách gì. Trong tôi vẫn nguyên vẹn ấn tượng một bà mẹ giản dị, mặc áo nâu, lễ phép gọi tôi bằng ông, mặc dầu tôi chỉ hơn Vân, con gái bà ba bốn tuổi. Mãi sau này tôi mới biết tên ông, và lúc ông giữ chức vụ thứ trưởng tôi mới biết, lúc đó con gái tôi đã học cấp I, con gái lớn Vân Hạ đang học cấp II. Tôi yêu Hạ say đắm, yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên trong hang đá. Vân Hạ cũng vậy. Chính Vân Hạ thú nhận với tôi “*Ngay lúc đó, trong hang đá Bắc Sơn, còn đứng bên cạnh mẹ, em đã linh cảm thế nào tình yêu cũng đến*”.

Chúng tôi đều đã thâm yêu nhau, nhưng công khai với nhau thật không dễ dàng ở cái tuổi tôi mới hai mươi và Hạ mười bảy, nhất là đang đi học, Hạ làm mọi việc để bày tỏ tình yêu, khâu quần, chửa áo cho tôi, phản đối tôi hút nhiều thuốc lá nhưng thấy tôi hết tiền, lại bỏ tiền ra mua thuốc cho tôi. Nhưng dầu sao tình yêu cũng đã đến lúc phải được khẳng định rõ ràng. Sắp đến ngày tôi về nước. Tôi viết một mẩu giấy nhỏ hen gặp để nói chuyện “cần”. Tôi đến chỗ hen trước và hỏi hợp chờ đợi. Chỉ cần Hạ đến, chuyện “cần” kia coi như đã được giải đáp, Hạ đến đúng giờ. Tôi nắm tay Hạ :

- Anh sắp về nước và anh sẽ chờ em.

- Nhưng em còn phải hơn ba năm nữa mới về.

- Anh sẽ chờ em bốn năm.

- Anh chờ thật chứ ?

- Năm năm, sáu năm anh cũng chờ.

Chúng tôi dặt tay nhau tung tăng ngoài đồng lúa. Đồng lúa nước người mà như đồng lúa Việt Nam. Gió lộng, lúa xanh rờn thoang thoang hương hoa lúa. Trên trời lảng vảng những cụm mây bạc như những bông hoa.

- Em xem kìa, mây trông như hoa.

- Đấy là mây gì ?

- Đấy là mây ti.

Tôi giảng cho Vân Hạ nghe mây ti là mây lơ ở trên cao, mây tích ở dưới thấp chứa những hạt nước mưa, mây ti tích sẽ có mưa đá.

- Còn em là mây gì ?

- Vân Hạ là mây mùa hè che nắng cho đời anh.

- Có khi nào mây ti biến thành mây tích không ?

- Có đấy, khi những bông hoa kia tưới tã, cánh hoa rụng

xuống biển thành nước mắt.

- Thôi không nói chuyện buồn, anh về trước nhớ giữ gìn sức khoẻ.

- Em yên tâm, anh không phải quả dưa bở đâu.

Hạ ngơ ngác :

- Quả dưa bở... là thế nào ?

- À nghĩa là... ba năm nữa, gặp lại em, lấy em, anh không nát như quả dưa bở.

Hạ hơi đỏ mặt. Tất nhiên. Hạ không biết cái tên đặt cho Thao.

Vậy là chúng tôi chính thức tỏ tình. Được đúng một hôm, tin đã vỡ tung ra. Có kẻ cũng nhìn tôi bằng con mắt ghê lạnh. Tôi hoang mang. Tôi sợ mối tình đầu tan vỡ. Tôi sợ bị giữ lại không được về nước. Tôi nhớ rừng. Tôi nhớ tiếng súng kháng chiến. Tôi nhẩn gặp Vân Hạ. Vân Hạ đến gặp tôi với tâm trạng lo lắng và căng thẳng :

- Trời ơi, tôi chẳng hiểu gì cả, chẳng hiểu gì cả. Tại sao làm khổ tôi, làm phiền tôi thế này ?

Vân Hạ xẵng giọng rồi vùng vằng bỏ đi. Tôi cũng chẳng hiểu gì cả. Nói thế là thế nào. Tôi làm khổ ư ? Tôi làm phiền ư ? Sợ rồi ư ? Thay đổi hết rồi ư ? Mây rã cánh hết rồi ư ? Tại sao lại xưng “tôi” ? Lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng đấy nhỉ. Ôi cái xưng ngôn Việt Nam mới mình bạch nhưng cũng phức tạp làm sao. Tôi điếng người. Nhưng thôi được, tôi càng nhẹ nhõm, để yên tâm về nước.

Một tháng sau, chúng tôi về nước. Rất đông người ra tiễn. Một cuộc tiễn đưa xúc động. Có cả nước mắt. Nhưng không phải nước mắt của tình yêu.

Vân Hạ cũng ra. Vân Hạ tiễn ai đây ? Chẳng lẽ tiễn Thao. Tôi đứng trên xe bắt tay mọi người. Vân Hạ đứng cách dăm mét, tựa mình vào người khác, mắt ngơ ngác nhìn tôi, chỉ nhìn tôi, nhưng không dám lại gần. Tôi quay đi rồi quay lại. Vân Hạ vẫn chỉ nhìn mỗi mình tôi. Đôi mắt hoang mang ngơ ngác vừa như cầu cứu, vừa như trách móc, vừa dăm đuối, vừa run rẩy sợ hãi. Tôi biết nói gì với em đây ? Sao em không nói trước đi. Chẳng ai có quyền giữ tôi lại, dù tôi nói bất cứ điều gì với em, dù tôi nói “*Tuy nhiên, anh vẫn yêu em*” như Galilée tuyên bố, sau khi phải thể trước toà thánh “*Pourtant, elle tourne*” (tuy nhiên, trái đất vẫn quay). Mấy phút nữa xe sẽ chuyển bánh, mỗi người mỗi nơi, vĩnh viễn. Chẳng phải em đã chối phăng tất cả, chẳng có gì cả rồi sao ? Nhưng tại sao mắt em cứ long lanh như chứa đầy nước mắt, như mây vẩn vù trong mắt em, thứ nước mắt chỉ tích chứa mà không rơi nổi ? Giữa việc xưng “tôi” và những đám mây trong mắt kia phải hiểu như thế nào ? Trước đó tôi đã đọc đâu đó một câu : Tiếng nói của mắt mới là tiếng nói của con tim. Con tim ư ? Xe chuyển bánh lát rồi. Mọi người vẫy tay chào nhau. Tôi cũng vậy. Rất bàng quơ. Những nặng trĩu.

Về nước tôi cố quên Vân Hạ, ngoài công tác, gờ rồi, tôi đọc, tôi dịch, tôi viết để quên. Nhưng không dễ. Không dễ quên cái tên tôi đã ghép đôi.

Tôi vẫn không hiểu nổi đôi mắt như chim lạc bạn khi Vân Hạ cùng mọi người ra tiễn đưa chúng tôi. Dăm tháng sau, tôi nhận được thư Hạ, vền vện mấy dòng, nhưng lại quá đủ cho

tôi.

“Anh Độ,

Những gì anh dặn em vẫn nhớ. Riêng em không có gì thay đổi, còn anh thế nào, xin cho em biết”. A thì ra như vậy. Chính tôi là người bàn hầy giả vờ kia mà. Thì ra Hạ đóng kịch giỏi hơn tôi, tôi chỉ giỏi đóng kịch trên sân khấu. Đến lúc đó tôi mới hiểu không phải Hạ xưng “tôi” với tôi. Hạ xưng “tôi” với số phận. Thế mà tôi vẫn tự vỗ ngực, sành về văn chương, ngôn ngữ. Tôi dặn Hạ giả vờ, Hạ giả vờ như thật. Còn tôi, tôi là một diễn viên tồi, nhốn nhác, khiếp đảm trong sân khấu cuộc đời. Tôi sung sướng như một kẻ đánh rơi, tưởng đã mất nhưng rồi lại tìm được vật báu ngay trong túi áo mình. Tôi biên thư trả lời ngay, tôi gọi là “Hạ yêu”. Tôi thú nhận mình đã nhầm. Rồi tôi lại nhận được thư Hạ. Lá thư thứ hai, kèm theo tám ảnh chụp chung “Không có em chỉ có Hạ yêu của anh thôi”. Hạ đúng rực rỡ và tươi rói như lúc đứng bên kia hồ gọi tôi. Tôi tràn trề niềm vui. Tôi hôn tám ảnh. Nhưng tôi đã vui quá trớn. Một lần nữa, tôi lại là một diễn viên tồi. Tôi vui quá trớn trước mặt Thao. Thao đã được điều về công tác cùng tôi. Tôi uống thứ nước ngọt mát trước một kẻ đang khát. Tôi không nhận ra cơn khát ấy của Thao. Đã thế tôi lại còn làm thơ tình và ngâm nga những vần thơ đó. Tôi biên thư rồi lại biên thư, thư thứ hai, thư thứ ba, thư thứ tư... không nhớ bao nhiêu nữa. Tuyệt đối không có thư trả lời. Một năm sau mới nhận được thư của Hạ. Thư thứ ba của Hạ và là lá thư cắt đứt, lý do : về mọi mặt chúng tôi không thích hợp với nhau. Mãi sau tôi mới biết nguyên nhân. Thao không chịu được cơn khát đó. Khi chuyện cắt đứt đã rõ ràng, là thật hoàn toàn. Đã kết thúc chiến dịch Điện Biên, tôi, một học sinh trường Bưởi ra đi, đang nghĩ tới việc trở về Hà Nội, Thao vỗ vỗ vai tôi “Thôi, quên mẹ nó đi, về Hà Nội, con gái Hà Nội thiếu gì”.

Rồi Vân Hạ lấy Tiến, dăm năm sau, tôi cũng lấy vợ. Tạo hoá không chịu buông tha, run rủi chúng tôi lại cùng sống ở một khu phố. Chẳng biết bằng cách nào Hạ biết được nhà tôi, lúc vợ tôi sinh đứa con đầu lòng, Hạ mang đứa con bốn tuổi tới thăm. Tôi chú ý đến đứa con gái nhiều hơn tới Hạ. Mắt nó đen, to, lông mi rất dài, rất giống đôi mắt tôi đã gặp trong hang đá. Hạ lại xưng “tôi”. Trong lòng, tôi hơi khó chịu. Xưng “tôi” thì đến làm gì. Hay để khoe con gái.

Hơn một năm sau, tôi đang đạp xe trên đường Lý Nam Đế, chợt có tiếng người gọi :

- Anh Độ !

Tôi quay lại. Thì ra Hạ. Tôi đỗ xe.

- Em muốn đến chỗ anh chơi mà anh chuyển nhà khác rồi.

Tôi nói hiện ở phố Hàng Bún.

- Em chỉ ngại có vợ anh ở nhà.

- Vậy mai em đến.

Chúng tôi hẹn giờ. Chẳng hiểu sao tôi vẫn thấy hồi hộp. Hạ đến đúng giờ. Hạ đến để thanh minh với tôi mọi chuyện. Tôi cũng cần điều đó. Ít ra tôi cũng được một lời thanh minh. Tôi hỏi trước :

- Sao lần trước lại xưng “tôi” với anh ?

- Trước mặt vợ anh như thế chẳng tốt hơn sao ?

Ôi, Hạ giả vờ vẫn như thật. Tôi vẫn là kẻ nhập vai tồi.

Hạ muốn cho tôi hiểu Hạ yêu tôi thực sự, không lật lọng dối lừa, tuyệt đối không phải hạng người như thế, nhưng trong hoàn cảnh ấy Hạ bị dạt theo những vòng thia lia của số phận.

Chúng tôi nói chuyện đứng đắn, bởi lúc đó tôi yêu vợ tôi, về phía Hạ lúc đó chưa hẳn đã ghét Tiến vì Hạ còn khỏe : Một hôm Tiến đang đèo Hạ thấy tôi đi mua gạo số ở đường Quan Thánh, Tiến đùa “Người yêu cũ của em kia kìa”.

Chúng tôi đứng đắn giữ một khoảng cách. Ít nhất cũng giữ được như thế cho đến khi người bạn tôi chột đến chơi và giữa chừng Hạ phải ra về.

Giờ đây, mấy chục năm sau, gần hết đời người, lớp lớp mây tan, mây tụ biến dạng đổi màu, lần thứ ba Hạ đến với tôi, ba lần đến, mây vẫn hoàn mây, bông bong tan tãc.

- Em và Tiến bỏ nhau năm chín mươi à ?

- Sao anh biết năm chín mươi ?

- Anh biết ngay từ hồi đó. Qua qua thôi, gần đây, Thao thư cho anh, lại cùng đi một chuyến dự lễ kỷ niệm đón nhận huân chương, biết cụ thể hơn.

Hạ cười nhạt :

- Thế à ? Có nói tại sao không ?

- Thao bảo Tiến nói Vân Hạ tác ta lắm, chuyên môn ghen.

- Hừ tác ta lắm, ghen ư ? Nhưng chính Thao cũng biết Tiến hết gái này đến gái khác như cơm bữa kia mà.

- Từ khi chuyển vào Sài Gòn ư ?

- Không, ngay từ khi còn ngoài Hà Nội. Ngay từ hồi mấy lần em đến nhà anh chơi.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi “Vậy cho nên lúc đó, em bỗng nhớ đến anh và tìm đến chơi ?” Tôi hỏi tiếp :

- Chứ không phải từ lúc em bệnh tật ốm yếu ?

- Không, ngay từ hồi còn chống Mỹ, tản cư, sơ tán, đã cùng một lúc tăng tị với cả mẹ lẫn con người ta ở tầng dưới, anh bảo có đốn mặt không ? Mấy lần con gái em bắt quả tang trong nhà kia mà.

- Anh hiểu rồi.

- Thao còn nói chuyện gì với anh nữa không ?

- Còn chuyện gì nữa ?

- Không dám nói sau khi bỏ nhau, em ra Bắc sống với Thao mấy tháng ư ?

Tôi sững người :

- Lại thế nữa cơ à ?... Không, Thao không nói gì với anh cả, được bao lâu ?

- Hơn hai tháng.

- Rồi vì sao lại thôi, hay lúc đó mới nhận ra đó là một quả dưa bở.

- Quả dưa bở, em không hiểu ?

- Em biết chuyện cô vợ trước bỏ Thao chứ ?

- À, em hiểu rồi. Em biết thừa đi chứ. Nhưng già rồi tính gì đến chuyện đó. Những tưởng để nương tựa vào nhau. Các con em tán thành nếu Thao là người tốt. Nhưng đúng như Tiến

đã từng nói thẳng vào mặt Thao khi ấy : “Anh lấy cô ấy vì anh thấy cô ấy được chia một khoản tiền lớn chứ gì ?”

- Thao nào, anh hỏi địa chỉ của em, Thao chỉ một mực nghe đầu sống ở quận Tân Bình với con gái.

Tôi vừa nói vừa đi lục tìm bức thư của Thao, tôi vớt đầu đó dưới gầm tủ sách, có một đoạn tôi đã gạch chân :

□ *Đã lâu, không có liên lạc gì với Vân Hạ nên không biết địa chỉ. Và lại gần nửa thế kỷ đã đi qua rồi, biết bao thay đổi, kỷ niệm hoàn lại kỷ niệm. Tình đời đổi trắng thay đen, như mãi làm chi cho nó méo mó con tim. Vân Hạ hồi 1990 bệnh nặng lắm, cường tuyến giáp, suy tim, đái nhạt (đông y : tiêu cát, và cả tiêu cốc nữa) chắc gì còn sống, bỏ nhau Tiến lấy vợ khác ngay...*

Hạ lấy kính ra đọc và cười gằn :

- Hừ “chắc gì còn sống”. Chắc mong cho em chết lắm đây. Không biết địa chỉ ư ? Không biết mà lại viết liền cho em chục lá thư, nhưng em không trả lời. Không đáng trả lời. Lại còn “tình đời trắng đen” “méo mó con tim”, khá cái lương đáy chứ, anh nghĩ thế nào ?

- Anh nghĩ thế nào ư ? Thao biên thư cho anh nói bị mắc chung tiền thiên vừa là di truyền của bố vừa là của mẹ. Vì vậy anh nghĩ con tim Thao đã méo ngay từ lúc còn là bào thai, về phần anh luôn coi em như một kỷ niệm đẹp tuy buồn, rất buồn.

Thao thế nào, tôi hiểu rõ từ lâu. Thao yêu Vân Hạ, không được yêu, Thao đập đổ. Vân Hạ nghe Thao, bỏ Tiến lấy Thao, Thao đắc chí. Bỏ Thao, Thao gọi là “êu”, không biết đã có bao nhiêu người đàn bà tin mình bị bệnh “tiêu khát, tiêu cốc”, và bao nhiêu người bị Thao gọi là “êu”.

Vân Hạ kể qua loa chuyện giữa mình với Thao. Tôi vỡ lẽ. Trong lúc Vân Hạ bệnh tật ra Bắc chữa bệnh vô tình gặp Thao, Thao khoe Thao giỏi đông y, tự tự học, nhưng mấy “thằng” ở viện phải gọi bằng cụ, khuyên Vân Hạ nên dùng thuốc Bắc, tiện thể khuyên bỏ Tiến ra Bắc cùng Thao vui sống tuổi già. Thao bàn với Vân Hạ biên thư mời tôi xuống chơi để báo tin “vui”. Nhưng Vân Hạ phản đối. “Tin vui” ư ? Suốt một đời cô độc nhưng không cô đơn như Thao tự nhận kia mà, đáng vui lắm chứ. Nhưng có lẽ lúc đó Thao đâu ngờ hơn hai tháng sau Vân Hạ phải vội vàng cao chạy xa bay.

- Còn anh sao lại bỏ nhau, cũng có chuyện phản bội ư ?

Tôi lắc đầu :

- Không, anh cần một người đàn bà sống với anh, thế thôi.

- Và bây giờ anh sống một mình, bài báo nói thế mà ?

- Cũng không hẳn thế. Sau đó ít lâu, anh sống với một cô gái quê rất trẻ, rất yêu anh, nhưng hai lần bỏ anh.

- Sao lại thế ? Rất yêu lại hai lần bỏ ?

Tôi nghĩ thầm : “Em cũng chẳng bỏ anh hai lần sao ?”. Nhưng không muốn làm tẩy lên vết thương đã đóng sẹo, tôi trả lời :

- Vì ở phố xá không có việc làm, cô ấy tự trọng không muốn ăn bám anh.

- Giá độ ấy, em biết chuyện ra sống với anh tốt biết bao.

Tái hồi Kim Trọng ư ? Sau cả Mã Giám Sinh lẫn Sở Khanh ư ? Hãy để tôi giữ nguyên những kỷ niệm đẹp, tuy rất buồn về cái tên tôi đặt. Hãy để nó là mây. Nghĩ vậy tôi nói tiếp về cô gái quê : “Yêu anh nên có bỏ hẳn được đâu. Tháng tháng vẫn lên sông với anh dăm ba ngày và thường dặn anh nếu có ốm đau làm sao điện về sẽ lên ngay chăm sóc”.

- Liệu mãi thế có ổn không.

- Anh cũng không biết nữa, chỉ biết qua mấy cuộc tình, chưa có người nào yêu anh đến thế.

Vân Hạ ở chơi với tôi đến bốn giờ chiều thì ra về. Mai phải vào Sài Gòn rồi. Con gái Hạ đang chuẩn bị xây nhà. Một ngôi nhà ba tầng trên diện tích 70 mét vuông, dự tính hết chừng dăm trăm triệu. Vân Hạ phải vào để trông nom. Hơn nữa tôi chỉ có một chiếc giường. Không thể giữ Vân Hạ được. Buổi trưa, chúng tôi nấu cơm ăn với nhau. Hạ không ăn được mấy, chỉ mãi nói chuyện, Hạ kể chuyện về con gái Hạ, đứa con gái đã từng cùng mẹ đến thăm khi vợ tôi đẻ mà Thao gọi là “bị thàng chống bỏ rơi” đó. Chống nó được sang Pháp học thêm, rồi lấy luôn vợ khác, đẻ liền hai đứa con ở đó. Nó biên thư về nhận lỗi xin tha thứ, xin được chấp nhận tình trạng hai vợ và cho đón con sang Pháp học, chứ không hoàn toàn như Thao nói.

Trước khi ra về, Vân Hạ mở túi lấy ra một chiếc áo mới tặng tôi, rồi lại lấy ra một chiếc nữa : “*Còn đây là chiếc em đã mặc, áo chung cho nam nữ để anh mặc ngủ, để có chút hơi em*”. Tôi tặng lại Hạ một trong những tác phẩm mà Hạ đã được nghe nói tới và ghi : “*Tặng Vân Hạ, người yêu đầu tiên*”. Ghi xong tôi cứ băn khoăn mãi vì chưa thỏa mãn, hình như còn thiếu một cái gì, nhưng quả thật không biết ghi thêm như thế nào :

- Em có lỗi với anh nhiều quá.

- Thôi chuyện đã rồi, chúng ta chỉ là những bức tranh mây.

Tôi tiễn Hạ ra cửa và nhìn theo... Một lúc trời nổi giông. Mưa rất to. Nước ngập đường nhựa. Trời ơi, em có kịp lên xe không ? Có tránh được vào đâu không ? Sao số em khổ thế. Sao tôi vô tình thế ? Sao tôi không nhớ ra bản tin thời tiết báo chiều và tối có giông. Tôi còn ra trước cửa để ngắm mây cơ mà. Sao tôi không giữ em lại, mặc dầu tôi chỉ có một cái giường ? Sao tôi không lấy xe máy đèo em ra tới bến ? Sao tôi vụng về đến thế ! Liệu em có hiểu cho tôi, mặc dầu đã xảy ra bao nhiêu vòng thia lia số phận, chưa lúc nào tôi oán trách em, và việc em đến rồi em lại ra đi chiều nay vẫn làm cho tôi hăng hụt, khiến cho tôi chẳng còn nhớ ra điều gì, thậm chí cả địa chỉ em tôi cũng quên không hỏi.

Ôi, bức tranh mây, bức tranh mây trong đó có Vân Hạ và ba người đàn ông : Thao, Tiến và tôi, vốn là ba thằng cùng học với nhau, từng sống cùng nhau ở trong rừng, cả ba đều làm cho người đàn bà này đau lòng, mỗi người một cách. Vâng, kể cả tôi, dù chỉ mới bắt đầu từ chiều nay.

Đêm, trời vẫn mưa...

Nguyễn Bản

(Văn Nghệ, số 33, 16-08-1997)

thơ Nguyễn Duy

thơ tặng người xa xứ

Xa hun hút một con đường
bạn bè lặn đạn tận phương trời nào

Quê nhà ở phía ngôi sao
qua sông mượn khúc ca dao làm cầu

Một thời xa vắng chia nhau

Nhớ thương vương lại đằng sau còn dài

Một thời xa vắng chia hai
đấu chân mãi mãi chụm ngoài bờ đê

Cũng từ độ ấy xa quê
hương bồ kết cứ đi về đêm đêm

Cũng từ độ ấy xa em
môi em thắm cứ tươi nguyên một đời

Có gì là quá đi thời
khi gần thì mất xa xôi lại còn

bài ca phiêu lưu

Xin em đừng nản lòng yêu
tình tang là cuộc phiêu lưu tuyệt vời

Xin em đừng ngán cuộc chơi
phiêu lưu đã nhất trần đời là mơ

Xin em đừng mỏi mong chờ
phiêu lưu tới bến tới bờ còn xa

Xin em đừng vội vã già
hiểu cho nhau sống đã là phiêu lưu

Diễn Đàn forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ * Imprimé par nos soins
Dépôt Légal : 178/ 91 * Commission Paritaire : AS 7 324 * Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp : 01 45 88 54 58 ; quốc tế : 33 1 45 88 54 58

Địa chỉ điện tử (E-Mail):

diendan@wanadoo.fr.

Đại diện ở các nước :

Đức : Tran, Am Stadtpark 6, 92237 Sulzbach-Rosenberg

Ba Lan : điện thoại di động 0-602 394063, địa chỉ điện tử

Idloc@friko6.onet.pl

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 3

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font PDT) hay PC (font VNI, PDT, ABC,...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)